



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2021-2022

Trụ sở chính: Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, P. Dĩ An, TP. Dĩ An,
T. Bình Dương, Việt Nam.

Văn phòng đại diện: 183 Nguyễn Văn Trỗi, P. 10, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam.

ĐT: (028) 3999 0111 | Fax: (028) 3999 0222

www.hoasengroup.vn | www.hoasenhomes.vn | www.vietnamsteel.vn



NỘI DUNG

- 02 Văn hóa 10 chữ T
- 03 Tâm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- 05 Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



06 Giới thiệu Tập Đoàn Hoa Sen

- 08 Con số và sự kiện nổi bật niên độ tài chính 2021-2022
- 09 Danh hiệu giải thưởng tiêu biểu
- 12 Lịch sử hình thành và phát triển
- 14 Mô hình tổ chức và hoạt động Tập Đoàn Hoa Sen

- 16 Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty CP Tập Đoàn Hoa Sen
- 18 Giới thiệu Hội Đồng Quản Trị
- 21 Giới thiệu Ban Tổng Giám Đốc
- 25 5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi

35 Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh

- 36 Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị
- 42 Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc



- 46 Chiến lược phát triển, Kinh doanh Hệ thống Hoa Sen Home
- 47 Quy tắc đạo đức kinh doanh
- 48 Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị
- 58 Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư
- 59 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 61 Quản trị rủi ro
- 63 Báo cáo hoạt động Nhân sự - Nội vụ
- 68 Hệ thống nhà máy công ty con

82 Tổng quan báo cáo phát triển bền vững

- 84 Mối quan hệ giữa các bên liên quan
- 87 Cơ chế tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan
- 89 Các vấn đề trọng yếu
- 90 Trách nhiệm đối với sản phẩm
- 92 Môi trường và năng lượng
- 95 Tối ưu hóa hiệu quả kinh tế
- 96 Hoạt động cộng đồng

104 Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính riêng Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2022
- Báo cáo tài chính hợp nhất Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2022

VĂN HÓA

TRUNG THỰC **10 chữ T**

TRUNG THÀNH

TẬN TỤY

TRÍ TUỆ

THÂN THIỆN



Tầm nhìn

Trở thành Tập đoàn sản xuất và kinh doanh tôn, thép, vật liệu xây dựng và nội thất hàng đầu Việt Nam bằng chiến lược phát triển bền vững vì mục tiêu phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường, mang lại giá trị cao nhất cho xã hội.

Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm và dịch vụ gắn liền với thương hiệu Hoa Sen, đảm bảo chất lượng quốc tế, giá cả hợp lý, mẫu mã đa dạng, thân thiện môi trường, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của xã hội.

Giá trị cốt lõi

Trung thực – Cộng đồng – Phát triển

Văn hóa doanh nghiệp

Trung thực – Trung thành – Tận tụy – Trí tuệ – Thân thiện





Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Năm 2022 – một năm nhiều biến động và khó khăn đối với môi trường kinh doanh toàn cầu vừa khép lại. Trong bối cảnh kinh tế - xã hội thế giới đầy biến động và khó khăn từ những thách thức của hành trình phục hồi sau đại dịch Covid-19, bất ổn địa chính trị trên toàn thế giới và chính sách tiền tệ thắt chặt của một số quốc gia, ngành thép Việt Nam cũng không nằm ngoài vùng chịu ảnh hưởng.

Trong nước, các doanh nghiệp trong ngành phải đối mặt với áp lực cạnh tranh khốc liệt khi nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm vật liệu xây dựng giảm sâu. Ngoài nước, chính sách Zero Covid của Trung Quốc khiến nhu cầu thép nội địa của nước này giảm, buộc Trung Quốc phải xuất khẩu thép ra nước ngoài với giá rẻ, giá thép cũng theo đó mà giảm mạnh trong một thời gian ngắn. Bên cạnh đó, chiến tranh giữa Nga và Ukraine gây nên cuộc khủng hoảng giá dầu, khiến cước vận chuyển quốc tế tăng cao. Những yếu tố trên làm nên một bức tranh ảm đạm của ngành thép năm 2022.

Kết thúc niên độ tài chính (NĐTC) 2021 – 2022, Tập đoàn Hoa Sen đạt doanh thu hơn 49.700 tỷ đồng, hoàn thành 107% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn đạt 251 tỷ đồng, hoàn thành 17% kế hoạch.

Bước sang năm 2023, thị trường dự kiến sẽ còn nhiều biến động khó lường. Vì vậy, để chủ động ứng phó với những thử thách phía trước, chương trình hành động của Tập đoàn Hoa Sen trong NĐTC 2022 – 2023 xoay quanh những nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục khai thác tối đa lợi thế hệ thống phân phối, nâng cao hiệu quả các kênh tiêu thụ; Khai thác tốt hệ thống khách hàng; Đa dạng hóa sản phẩm; Tăng độ phủ thị trường và nâng cao vị thế, đẳng cấp thương hiệu Hoa Sen trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Tối ưu hóa hoạt động sản xuất kết hợp với cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí, hạ giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời sắp xếp hiệu quả, hợp lý đối với hoạt động cung ứng, vận chuyển.

- Thận trọng triển khai kế hoạch tái cấu trúc, chuyển đổi mô hình hoạt động của Tập đoàn theo hướng chuyên môn hoá từng lĩnh vực kinh doanh riêng biệt để tối ưu hoá hiệu quả hoạt động, củng cố vị thế của mảng sản xuất kinh doanh cốt lõi, mở rộng phát triển những lĩnh vực tiềm năng khác:

- Tập trung phát triển Hệ thống Hoa Sen Home, tận dụng tối đa lợi thế của việc kinh doanh 03 mặt hàng chủ lực (Tôn - Ống thép - Ống nhựa), lợi thế từ nguồn lực sẵn có bao gồm: hệ thống cửa hàng, khách hàng, uy tín thương hiệu, công nghệ và đội ngũ quản lý có nhiều kinh nghiệm để tạo động lực và phát triển kinh doanh Hệ thống Hoa Sen Home thành công.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức và bộ máy hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen, phát triển Công ty một cách hiệu quả và đảm bảo đáp ứng các điều kiện quy định để sớm trở thành công ty đại chúng và đăng ký niêm yết trên sàn chứng khoán.

Chặng đường phía trước của Tập đoàn còn phải đối mặt với nhiều thử thách, chúng tôi rất mong nhận được sự chia sẻ, tin tưởng và ủng hộ của toàn thể Quý vị cổ đông. Có được điều đó, cùng sự đoàn kết, nỗ lực và quyết tâm từ Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, Hội đồng Quản trị vững tin rằng Tập đoàn Hoa Sen sẽ đứng vững trước những thách thức và gặt hái được nhiều thắng lợi trong tương lai.

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBCNV Tập đoàn Hoa Sen, tôi trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của toàn thể Quý vị cổ đông trong suốt thời gian qua và hy vọng rằng, Quý vị sẽ tiếp tục đồng hành cùng chúng tôi trên những chặng đường phát triển kế tiếp.

Chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn./.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

LÊ PHƯỚC VŨ

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY



TÊN TIẾNG VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Tên tiếng Anh

HOA SEN GROUP

Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp

Mã số doanh nghiệp 3700381324, đăng ký lần đầu ngày
08/08/2001, thay đổi lần thứ 40 ngày 16/11/2022

Vốn điều lệ

5.980.549.860.000 đồng

Địa chỉ trụ sở chính

Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần II,
phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại

028 3999 0111 Fax: 028 3847 9882

Website

<http://www.hoasengroup.vn/>

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 05/11/2008.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

- Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác.
- Sản xuất xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm
- Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác
- Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa
- Mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng
- Dịch vụ cho thuê nhà kho và vận tải hàng hóa
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng
- Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

CON SỐ VÀ SỰ KIẾN NỔI BẬT NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2021 - 2022



1

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục củng cố vững chắc vị thế doanh nghiệp số 1 trong lĩnh vực tôn mạ tại Việt Nam ở cả thị trường nội địa và xuất khẩu, chiếm 29% thị phần trong nước và 30% thị phần xuất khẩu của toàn ngành.

6

Năm 2022, lần thứ 6 liên tiếp Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh Thương hiệu Quốc gia cho cả 3 nhóm sản phẩm Tôn Hoa Sen, Ống thép Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen.

87

Tập đoàn Hoa Sen hiện xuất khẩu đến hơn 87 Quốc gia và Vùng lãnh thổ với chất lượng sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Trong NĐTC 2021 – 2022, bên cạnh việc đẩy mạnh sản lượng xuất khẩu sang các thị trường truyền thống, Tập đoàn tiếp tục tìm kiếm và mở rộng các thị trường xuất khẩu mới giàu tiềm năng. Tập đoàn đã tận dụng tốt các lợi thế mở ra từ những Hiệp định thương mại tự do như Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) ...

110

Đến cuối NĐTC 2021 - 2022, Tập đoàn đã hoàn thành và đưa vào vận hành 110 Cửa hàng Hoa Sen Home trên khắp cả nước. Từ những siêu thị đầu tiên vào năm 2021, đến nay Hệ thống Siêu thị VLXD & Nội thất Hoa Sen Home đã đạt được những con số ấn tượng, vươn lên một trong những hệ thống phân phối VLXD hàng đầu tại Việt Nam.

DANH HIỆU GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Tập đoàn Hoa Sen 6 lần liên tiếp được vinh danh Thương hiệu Quốc gia Việt Nam cho cả 3 nhóm sản phẩm Tôn Hoa Sen, Ống thép Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen.



Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong “Top 10 thương hiệu xuất sắc Việt Nam năm 2022”.



Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp tư nhân Việt Nam duy nhất được tôn vinh là “Doanh nghiệp nộp thuế lớn, tuân thủ tốt pháp luật về hải quan” hoạt động trong ngành công nghiệp chế tạo, lĩnh vực sản xuất kinh doanh tôn mạ.



Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong “Top 10 công ty vật liệu xây dựng uy tín năm 2022”.



Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục được vinh danh “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2021”.



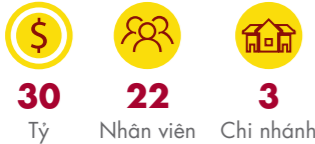
Tập đoàn Hoa Sen xếp vị trí thứ 11 trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2022.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2001
|
2005

Ngày 08/8/2001

Công ty Cổ phần Hoa Sen, tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, được thành lập với số vốn điều lệ



Năm 2002 – 2003

Tăng số lượng chi nhánh lên 34, tập trung chủ yếu tại các khu vực: Miền Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và Duyên hải miền Trung

Ngày 08/8/2004

Khánh thành trụ sở Tập đoàn Hoa Sen tại số 09 Đại lộ Thống nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương. Đồng thời, đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mạ màu I, công suất thiết kế 45.000 tấn/năm.

Năm 2005

Số lượng chi nhánh tăng lên 56, đồng thời đưa vào hoạt động các dây chuyền sản xuất tôn mạ kẽm I, dây chuyền mạ màu II và dây chuyền mạ công nghệ NOF.

2006
|
2010

Tháng 11/2006

Thành lập Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen với số vốn điều lệ 320 tỷ đồng.

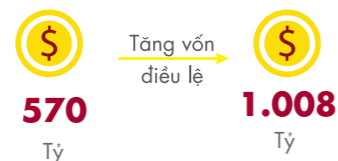
Tháng 12/2007

Công ty Cổ phần Hoa Sen đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và tiến hành nhận sáp nhập 3 công ty, gồm Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen, Công ty Cổ phần Vật liệu Hoa Sen, Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Hoa Sen.

Ngày 5/12/2008

Cổ phiếu của Tập đoàn Hoa Sen được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM với mã chứng khoán HSG

Năm 2009



Năm 2010

Hoàn thành giai đoạn 1 Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ và nâng tổng số chi nhánh tăng lên **106**

2011
|
2015

Năm 2012

Công bố hệ thống nhận diện thương hiệu mới.

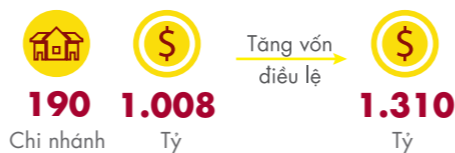
Tháng 3/2013

Đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mỏng (công nghệ NOF) với công suất thiết kế 120.000 tấn/năm thuộc giai đoạn 2 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ

Ngày 8/1/2014

Đưa vào hoạt động các dây chuyền thuộc giai đoạn 2 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, nâng tổng công suất thiết kế các dây chuyền hiện tại của Tập đoàn lên gần 1 triệu tấn cán nguội và 1.2 triệu tấn tôn mạ mỗi năm.

Năm 2015



2016
|
2020

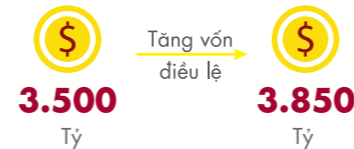
Năm 2016

Được vinh danh “Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2016”, khẳng định khả năng quản trị xuất sắc, minh bạch, chiến lược rõ ràng và tầm nhìn tốt của Ban lãnh đạo Tập đoàn Hoa Sen cùng nỗ lực của toàn thể CBCNV Hoa Sen trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đón nhận huân chương Lao động Hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng

Năm 2017

Tập đoàn lần thứ hai vinh dự nhận được giải thưởng “Công ty được quản lý tốt nhất Châu Á” do tạp chí tài chính Euromoney bình chọn. Cũng trong năm 2017, hệ thống ERP được triển khai, đánh dấu bước tiến lớn của Tập đoàn trong việc nâng cao hiệu quả quản trị. Cuối năm 2017, Tập đoàn được vinh danh trong Top 3 – Mid Cap Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động Quan hệ nhà đầu tư tốt nhất 2017 (IR Awards 2017).

Năm 2018



Đồng thời chính thức triển khai tái cấu trúc HTPP trên toàn quốc theo mô hình Chi nhánh Tỉnh

Năm 2019

Tập đoàn hoàn thành công tác tái cấu trúc HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh. Cuối năm 2019, Tập đoàn được vinh danh trong top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2019

Năm 2020

Tiếp tục đạt Thương hiệu Quốc gia cho cả 3 nhóm sản phẩm: Tôn Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen, Ống thép Hoa Sen (lần thứ 5 liên tiếp), khẳng định vị thế và uy tín của Hoa Sen – thương hiệu dẫn đầu trên thương trường.

2021
|
2022

Tháng 3/2021



Thiết lập kỷ lục xuất khẩu mới với sản lượng **121.000 tấn**



Doanh thu xuất khẩu vượt mốc **100 triệu USD/tháng**

Ngày 25/4/2021

Sản phẩm Tôn Hoa Sen và Ống thép Hoa Sen vinh dự nhận Giải thưởng Vàng Chất lượng Quốc gia 2019-2020. Đây là giải thưởng cao nhất về chất lượng sản phẩm hàng hóa do Thủ tướng Chính phủ trao tặng nhằm tôn vinh những doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động, hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới.

Trong 6 tháng cuối năm 2021, Tập đoàn Hoa Sen liên tiếp đón nhận các giải thưởng cao quý như:

» Top 1 “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” năm 2020 của ngành Vật liệu xây dựng do Hiệp hội Thép Việt Nam xét chọn để xuất và được Bộ Công Thương phê duyệt.

» Top 50 “Doanh nghiệp đại chúng uy tín và hiệu quả 2021” do Forbes Việt Nam bình chọn, nằm trong những đại diện doanh nghiệp đã nỗ lực vượt trội để vươn lên trước những thách thức của dịch bệnh, thể hiện tiềm năng tăng trưởng và mức độ phát triển bền vững.

» Hệ thống Siêu thị vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home của Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh “Đơn vị cung cấp vật liệu xây dựng, nội thất tiêu biểu” trong Chương trình bình chọn Bất động sản tiêu biểu Việt Nam 2021 do Tạp chí Nhip cầu Đầu tư tổ chức.

» Top 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2021” do Forbes Việt Nam thực hiện, khẳng định vị thế, uy tín thương hiệu của Tập đoàn Hoa Sen trong bối cảnh nền kinh tế nói chung và ngành tôn thép nói riêng trong năm 2021 gặp nhiều khó khăn, thách thức do tác động của đại dịch Covid-19

Ngày 23/4/2022

Vinh danh Top 10 Công ty Vật liệu xây dựng uy tín năm 2022 do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) đánh giá dựa trên các tiêu chí như Năng lực tài chính, uy tín truyền thông, đánh giá của các bên liên quan trong giai đoạn 2021-2022.

Ngày 19/5/2022

Cửa hàng thứ 100 của Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home chính thức được khai trương, đánh dấu hành trình phát triển không ngừng nghỉ trong suốt hơn 1 năm của Hệ thống Hoa Sen Home.

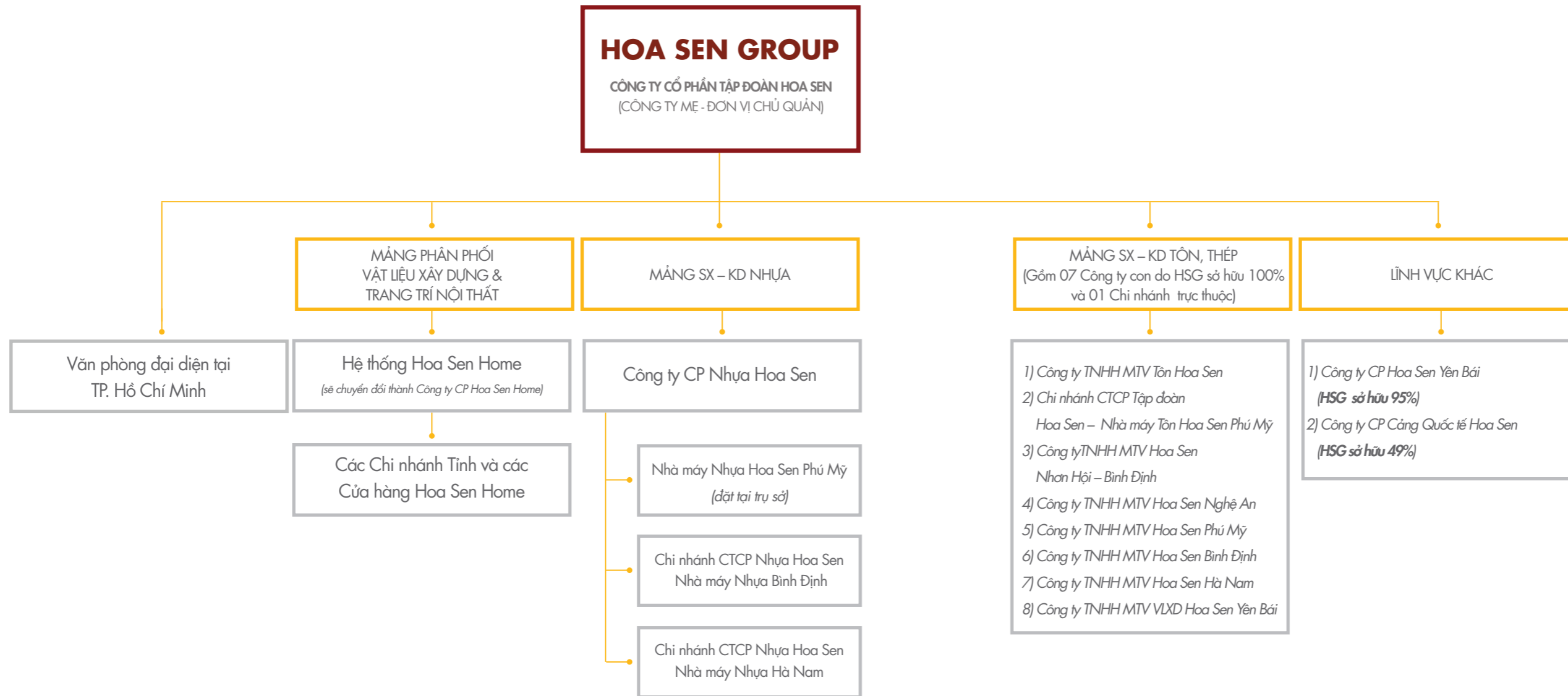
Ngày 08/9/2022

Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp tư nhân Việt Nam duy nhất được tôn vinh “Doanh nghiệp nộp thuế lớn, tuân thủ tốt pháp luật về hải quan” do Tổng cục Hải quan phối hợp cùng Tạp chí Hải quan tổ chức bình chọn, đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Ngày 17/9/2022

Cửa hàng thứ 110 của Hệ thống Siêu thị vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home chính thức khai trương, đánh dấu cột mốc phát triển vượt bậc của chuỗi Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng và Nội thất Hoa Sen Home trên toàn quốc, vươn lên một trong những hệ thống phân phối vật liệu xây dựng hàng đầu tại Việt Nam

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG NHÓM CÔNG TY VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TẬP ĐOÀN HOA SEN



SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông LÊ PHƯỚC VŨ
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Sau nhiều năm tích lũy kinh nghiệm, vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách, năm 2001, Ông Lê Phước Vũ đã thành lập Công ty Cổ phần Hoa Sen là tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen hiện nay.

Bằng sự quyết đoán, cùng tinh thần trách nhiệm cao và sự quyết liệt trong việc thực hiện các chiến lược phát triển đúng đắn, Hoa Sen từ một doanh nghiệp nhỏ dần phát triển lớn mạnh, trở thành một trong những Tập đoàn kinh tế hàng đầu tại Việt Nam và khu vực ASEAN. Hiện tại, Ông Lê Phước Vũ đang giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ nhất của Tập đoàn, thực hiện chức năng quản trị, lãnh đạo chung về mặt định hướng, chiến lược của Tập đoàn và phụ trách chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ, chức năng của HĐQT. Đồng thời, Ông được HĐQT phân công đảm nhiệm Chủ tịch Ủy ban Phát triển chiến lược và Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, Lương thưởng của HĐQT. Ông là người trực tiếp đưa ra những chủ trương, chiến lược, định hướng mang tính quan trọng, đột phá cho quá trình phát triển của Tập đoàn.

Với những thành tích xuất sắc trong lãnh đạo, điều hành và hoạt động cộng đồng, vào năm 2014 Ông Lê Phước Vũ vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trao tặng Huân chương lao động hạng Nhì. Trên cương vị lãnh đạo cao nhất tại Tập đoàn Hoa Sen, trong suốt 21 năm qua, Ông Lê Phước Vũ đã luôn đồng hành cùng Ban lãnh đạo, trở thành đầu tàu dẫn dắt Tập đoàn gặt hái nhiều thành tựu nổi bật.



Ông TRẦN NGỌC CHU
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thường trực – Điều hành

Ông Trần Ngọc Chu là một trong những thành viên đồng hành cùng Tập đoàn Hoa Sen ngay từ những ngày đầu thành lập và tạo được nhiều dấu ấn đậm nét trong quá trình hình thành, phát triển của Tập đoàn.

Tốt nghiệp Cử nhân Đại học Tài chính – Kế toán TP.Hồ Chí Minh với nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực: tài chính, kế toán, thuế, điều hành, Ông Trần Ngọc Chu đã được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu vào HĐQT nhiều nhiệm kỳ liên tiếp.

Tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên NDTC 2017 – 2018, Ông tiếp tục được bầu vào HĐQT và được bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ hai của Tập đoàn.

Trên cương vị được bổ nhiệm trong HĐQT, Ông Trần Ngọc Chu được phân công nhiệm vụ thường trực tại HĐQT và giữ vai trò đứng đầu Ban Điều hành Tập đoàn. Đồng thời, Ông được phân công thay mặt Chủ tịch HĐQT thực hiện một số chức năng, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT, Ủy ban Phát triển chiến lược và Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, lương thưởng. Ngoài ra, Ông cũng được phân công chỉ đạo, điều hành trực tiếp mảng đối ngoại, tài chính – tín dụng – ngân hàng, xúc tiến đầu tư, dự án công nghiệp và các dự án khác của Công ty.

Bên cạnh chức vụ đảm nhiệm tại Tập đoàn Hoa Sen, Ông Trần Ngọc Chu hiện đang kiêm nhiệm một số vị trí chủ chốt tại các Công ty con/Công ty liên kết của Tập đoàn, như:

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen và Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ;
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái.

Với những nỗ lực, uy tín và đóng góp tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen nói riêng, cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, ngày 15/10/2018, Ông Trần Ngọc Chu đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì.



Ông TRẦN QUỐC TRÍ
Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành

Gắn bó với Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2004, bằng năng lực kinh doanh và điều hành của mình trong suốt quá trình công tác, Ông Trần Quốc Trí đã được Ban Lãnh đạo Tập đoàn tin tưởng, bổ nhiệm nhiều chức vụ quản lý – điều hành từ cơ sở đến cấp cao.

Tại ĐHĐCĐ thường niên NDTC 2017 – 2018, ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu Ông vào HĐQT và bổ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT điều hành, kiêm Tổng Giám đốc, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật thứ ba của Tập đoàn.

Với vai trò là Thành viên HĐQT điều hành, Ông Trần Quốc Trí được phân công phụ trách chỉ đạo, giám sát và chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Bằng năng lực điều hành của mình, Ông đã cùng Chủ tịch HĐQT và Ban Lãnh đạo đưa ra những chiến lược, đường lối đúng đắn để dẫn dắt Tập đoàn Hoa Sen gặt hái nhiều thành tích ấn tượng. Năm 2017, Ông Trần Quốc Trí vinh dự được trao tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông LÝ VĂN XUÂN
Thành viên Hội đồng Quản trị
không điều hành

Ông Lý Văn Xuân hiện là Phó Giáo sư, Tiến sĩ Bác sĩ Y khoa, Giảng viên cao cấp tại trường Đại học Y Dược TP.Hồ Chí Minh.

Đồng hành cùng Tập đoàn Hoa Sen với tư cách một cổ đông trung thành ngay từ những ngày đầu thành lập, Ông Lý Văn Xuân đã cho thấy uy tín cá nhân và tâm huyết của mình đối với Tập đoàn.

Tại ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, Ông đã được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu vào HĐQT, bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán Tập đoàn.

Hiện tại, với vai trò là thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán tại Tập đoàn, Ông Lý Văn Xuân được phân công giám sát các giao dịch với người có liên quan và triển khai hoạt động quan hệ cổ đông.

Với những đóng góp và cống hiến của mình, Ông vinh dự được trao Huân chương lao động hạng Ba và các bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.



Ông NGUYỄN VĂN LUÂN
Thành viên Hội đồng Quản trị
độc lập

Ông Nguyễn Văn Luân là Phó Giáo sư Tiến sĩ Kinh tế, Cựu Hiệu trưởng Đại học Kinh tế - Luật trực thuộc Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh.

Ông được bầu vào HĐQT và bổ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT độc lập tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018.

Trên cương vị thành viên độc lập cùng kiến thức chuyên môn tích lũy từ nhiều năm giảng dạy tại các trường Đại học, Ông Nguyễn Văn Luân được phân công đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ hoạt động kiểm toán nội bộ, tổ chức giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, đồng thời thực hiện chức năng giám sát các giao dịch với người có liên quan.



Ông ĐÌNH VIỆT DUY
Thành viên Hội đồng Quản trị
độc lập

Tốt nghiệp Đại học Bách Khoa TP.Hồ Chí Minh với trình độ Thạc sĩ Quản trị Dự án, Kỹ sư xây dựng cùng hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng và quản lý dự án, Ông Đình Việt Duy đã được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu chọn là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018. Ông cũng được bổ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT độc lập do đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

Hiện tại, Ông Đình Việt Duy được phân công đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông, đồng thời tham gia vào hoạt động giám sát các giao dịch với người có liên quan.

Ngoài ra Ông cũng là thành viên Hội đồng khoa học Khoa Kỹ Thuật xây dựng – Đại học Bách Khoa TP.Hồ Chí Minh, Phó Ban đại diện quản lý quỹ học bổng BKCONS của Khoa kỹ thuật xây dựng ĐH Bách Khoa TP.Hồ Chí Minh.



Ông TRẦN QUỐC TRÍ
Tổng Giám đốc

Tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán của trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh, Ông Trần Quốc Trí gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2004. Sau nhiều năm gắn bó, cống hiến và trưởng thành tại Tập đoàn Hoa Sen, ông đã chứng minh được năng lực điều hành của mình. Do đó, trong NĐTC 2017 – 2018, Ông Trần Quốc Trí đã được HĐQT tin tưởng, bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen.

Với vai trò là người đứng đầu Ban Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ ba, Ông Trần Quốc Trí thực hiện vai trò lãnh đạo và chịu trách nhiệm trước HĐQT về hoạt động quản lý, điều hành hàng ngày của Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị chức năng thuộc quyền quản lý của Tổng Giám đốc.

Bên cạnh chức năng điều hành chung, Ông Trần Quốc Trí còn được phân công Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong các nghiệp vụ: Nhập khẩu nguyên vật liệu, Xuất khẩu, Kinh doanh nội địa, Xây dựng và hoạch định kế hoạch & chính sách kinh doanh, Nhân sự, Tuyển dụng & đào tạo, Phát triển Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home.

Năm 2017, Ông Trần Quốc Trí vinh dự được trao tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.



Ông VŨ VĂN THANH
Phó Tổng Giám đốc Trực

Với trình độ Thạc sĩ Kinh tế Phát triển, Ông Vũ Văn Thanh gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2008, đảm nhiệm vai trò Giám đốc Tài chính và đã có những đóng góp quan trọng cho Tập đoàn trong suốt 14 năm gắn bó.

Ông hiện là Phó Tổng Giám đốc Trực kiêm Phụ trách mảng Tài chính – Marketing, thực hiện thẩm quyền điều hành hoạt động nghiệp vụ của các Phòng, Ban gồm: Phòng Marketing, Phòng Mua hàng Hoa Sen Home và các Phòng, Ban khác theo phân công, phân nhiệm của HĐQT và Tổng Giám đốc. Ngoài ra, Ông còn được phân công thay mặt Tổng Giám đốc xử lý công việc và báo cáo kết quả cho Tổng Giám đốc khi Tổng Giám đốc vắng mặt.

Bên cạnh vai trò là Phó Tổng Giám đốc Trực Tập đoàn Hoa Sen, Ông Vũ Văn Thanh cũng đang kiêm nhiệm một số chức danh chủ chốt tại các Công ty con sản xuất trực thuộc Tập đoàn, gồm:

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen Yên Bái;
- Phó Chủ tịch Thường trực – Điều hành Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen.

Năm 2017, Ông Vũ Văn Thanh vinh dự được trao tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.



Ông HOÀNG ĐỨC HUY
Phó Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Đức Huy hiện đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Kiểm soát, thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động nghiệp vụ Kiểm soát nội bộ Tập đoàn Hoa Sen. Ông là một trong những cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Hoa Sen từ năm 2001 (tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen hiện nay).

Trước đó Ông đã có nhiều năm công tác trong lĩnh vực kế toán, tài chính, kiểm soát nội bộ tại các công ty lớn thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tây Ninh. Trên cương vị Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kiểm soát, ông đã có nhiều đóng góp quan trọng cho Tập đoàn.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông HỒ THANH HIẾU
Phó Tổng Giám đốc

Ông Hồ Thanh Hiếu tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán tại Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2002, Ông Hồ Thanh Hiếu đã được bổ nhiệm các vị trí quan trọng như: Phó Giám đốc Hệ thống phân phối, Giám đốc Hệ thống phân phối, Giám đốc Kinh doanh.

Ông Hồ Thanh Hiếu đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng Kinh doanh nội địa. Cụ thể, Ông thực hiện thẩm quyền điều hành trực tiếp trong các nghiệp vụ: Kinh doanh thương mại (tôn – thép – nhựa); Công nghệ thông tin & ERP.

Bên cạnh đó, Ông còn kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty tại các công ty con sản xuất thuộc Miền Trung, gồm: Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định. Từ tháng 10/2022, Ông Hồ Thanh Hiếu chính thức thôi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc tại Tập đoàn Hoa Sen.



Ông TRẦN QUỐC PHẨM
Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Quốc Phẩm là Kỹ sư xây dựng chuyên ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp tốt nghiệp năm 1998. Trước khi gia nhập Tập đoàn Hoa Sen, Ông có kinh nghiệm công tác nhiều năm trong ngành xây dựng, từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại các Công ty xây dựng. Năm 2009, 2010 và 2012, Ông được Bộ Xây dựng trao tặng bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch được giao.

Ông Trần Quốc Phẩm hiện đang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Đầu tư & Xây dựng của Tập đoàn, được giao nhiệm vụ điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong các nghiệp vụ: Xây dựng cơ bản; Xúc tiến đầu tư các dự án bất động sản (nếu có); Tổ chức triển khai và giám sát công tác thi công, xây dựng, hoàn thiện, nghiệm thu các công trình, hạ tầng, nhà xưởng tại các Dự án của Tập đoàn.



Ông NGUYỄN NGỌC HUY
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Ngọc Huy có trình độ Cử nhân Ngoại ngữ, gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2011. Trong khoảng thời gian 12 năm gắn bó với Tập đoàn, Ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí chuyên môn trong lĩnh vực xuất khẩu của Tập đoàn như: Giám đốc Vùng 3 - Phòng Xuất khẩu, Phó Giám đốc Phòng Xuất khẩu...

Ngày 25/12/2018, Ông Nguyễn Ngọc Huy được HĐQT bổ nhiệm chính thức vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Xuất khẩu của Tập đoàn, chịu trách nhiệm chính trong hoạt động xuất khẩu và trực tiếp quản lý Phòng Xuất khẩu theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc và chủ trương của HĐQT. Ngoài ra, Ông cũng đảm trách chức năng điều hành, quản trị mảng nghiệp vụ Phòng vệ Thương mại của Tập đoàn.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



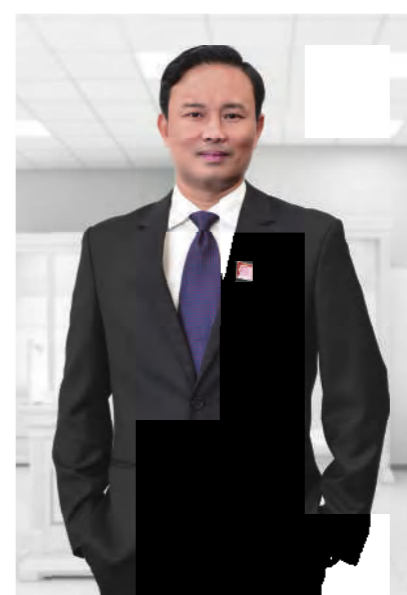
Ông TRẦN THÀNH NAM
Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Thành Nam sinh năm 1988, có trình độ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh và đã gắn bó với Tập đoàn trong thời gian hơn 10 năm. Trong quá trình làm việc tại Hoa Sen, Ông đã được bổ nhiệm nhiều vị trí thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý Hệ thống phân phối.

Ngày 17/12/2019, sau khi xem xét, đánh giá năng lực, phẩm chất và quá trình cống hiến của Ông Trần Thành Nam tại Tập đoàn, HĐQT đã bổ nhiệm ông vào vị trí Quyền Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Hệ thống phân phối, phụ trách công tác quản lý, điều hành hoạt động nghiệp vụ và hoạt động kinh doanh của toàn Hệ thống phân phối Tập đoàn.

Ngày 01/12/2021, Ông chính thức được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Hệ thống phân phối, chịu trách nhiệm quản trị, điều hành, giám sát toàn bộ hoạt động của Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home.

Ngoài ra, Ông Trần Thành Nam còn được phân công thực hiện một số công tác hỗ trợ mảng Công nghệ thông tin – ERP theo phân công, phân nhiệm của Tổng Giám đốc và HĐQT.



Ông NGUYỄN TẤN HÒA
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Tấn Hòa sinh năm 1978, có trình độ Kỹ sư Cơ khí. Với thời gian gắn bó cùng Tập đoàn trong 16 năm (từ năm 2006), ông đã tích lũy nhiều kinh nghiệm và được tin tưởng, bổ nhiệm nhiều vị trí quan trọng trong lĩnh vực sản xuất – dự án, nổi bật là các vị trí đứng đầu tại các đơn vị thuộc hệ thống sản xuất của Tập đoàn, như: Giám đốc Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, Giám đốc Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An, Phó Ban trực Ban Quản lý Dự án công nghiệp, Giám đốc Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen...

Với bề dày kinh nghiệm cùng thâm niên gắn bó tại Tập đoàn Hoa Sen, năm 2021, HĐQT chính thức bổ nhiệm Ông Nguyễn Tấn Hòa vào vị trí Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Cung ứng và Dự án công nghiệp. Hiện nay, Ông trực tiếp chịu trách nhiệm quản lý thực hiện nghiệp vụ mảng Cung ứng, Dự án công nghiệp, Đấu thầu và mảng Công nghệ thông tin – ERP. Bên cạnh đó, Ông được phân công điều hành hoạt động các Phòng, Ban bao gồm: Phòng Kỹ thuật chất lượng, Phòng ATLĐ, VSMT & PCCN và các Phòng, Ban khác theo phân công, phân nhiệm theo chức danh.



Ông NGUYỄN MINH PHÚC
Quyền Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Minh Phúc là Cử nhân Ngành Kỹ thuật Công nghiệp – Khoa Cơ khí chế tạo máy thuộc Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh. Gắn bó cùng Tập đoàn từ năm 2005, với nhiều năm kinh nghiệm, ông từng được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Sản xuất Tập đoàn, Giám đốc Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An.

Ngày 21/02/2022, Ông được HĐQT bổ nhiệm vị trí Quyền Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất. Tại vị trí này, Ông Nguyễn Minh Phúc trực tiếp chủ trì, kiểm tra, giám sát toàn bộ công tác về kỹ thuật, chất lượng, định mức tiêu hao và công tác vận hành sản xuất tại các Công ty con/Nhà máy trực thuộc Tập đoàn, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; Trực tiếp chịu trách nhiệm quản lý thực hiện nghiệp vụ mảng Kỹ thuật – sản xuất; Thực hiện chức năng điều hành hoạt động các Phòng, Ban bao gồm: Phòng Kỹ thuật chất lượng, Phòng ATLĐ, VSMT & PCCN và các Phòng, Ban khác theo phân công, phân nhiệm theo chức danh.



LỢI THẾ
CẠNH TRANH CỐT LÕI / **5**
NỀN TẢNG
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 1 Quy trình sản xuất kinh doanh khép kín
- 2 Sở hữu hệ thống hơn 500 Chi nhánh & Cửa hàng phân phối - bán lẻ
- 3 Thương hiệu dẫn đầu, thân thiện và hướng đến cộng đồng
- 4 Hệ thống quản trị và văn hóa doanh nghiệp đặc thù
- 5 Tiên phong đầu tư công nghệ mới



THỰC THI CHIẾN LƯỢC DẪN ĐẦU VỀ CHI PHÍ THẤP



1



QUY TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH KHÉP KÍN

TẬP ĐOÀN HOA SEN
LÀ NHÀ SẢN XUẤT TÔN

SỐ 1
ĐÔNG NAM Á



Quy trình sản xuất tôn – thép của Tập đoàn Hoa Sen bắt đầu từ nguyên liệu chính là thép cán nóng. Thép cán nóng đi qua dây chuyền sản xuất thép cán nguội sẽ tạo ra thép cán nguội dạng cuộn. Sản phẩm thép cán nguội tiếp tục là nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền sản xuất tôn để cho ra sản phẩm cuối cùng là tôn.

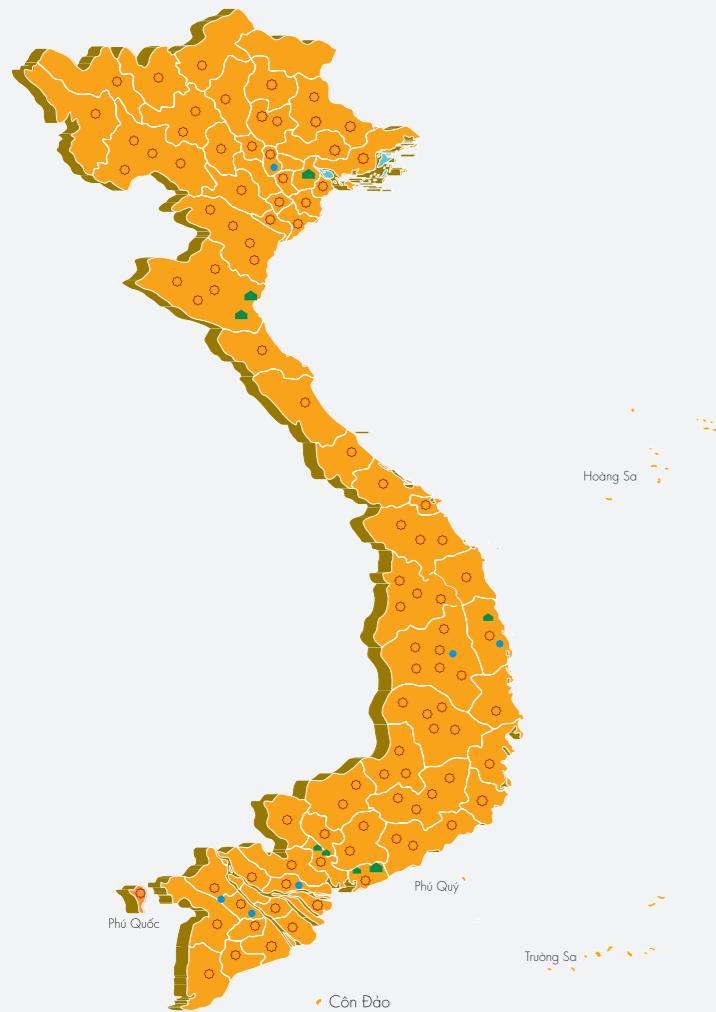
Đặc biệt, từng giai đoạn của quá trình sản xuất đều được theo dõi chặt chẽ, nhờ đó, tất cả các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đều đạt chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu đa dạng của thị trường và các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường khó tính, ví dụ như: Tiêu chuẩn AS của Úc, tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản, tiêu chuẩn ASTM của Hoa Kỳ, tiêu chuẩn EN của Châu Âu, ...

Thông qua hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ rộng khắp cả nước, các sản phẩm chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen được đưa đến tận tay người tiêu dùng.

Với quy trình sản xuất kinh doanh khép kín, Tập đoàn Hoa Sen có thể chủ động điều tiết và kiểm soát chặt chẽ chi phí từng khâu trong quá trình sản xuất. Điều này giúp tối thiểu hóa chi phí và đạt được hiệu quả kinh tế theo phạm vi. Đây là cơ sở để Tập đoàn Hoa Sen thực thi chiến lược dẫn đầu thị trường dựa vào chi phí sản xuất kinh doanh thấp nhất.



SỞ HỮU HỆ THỐNG HƠN 500 CHI NHÁNH VÀ CỬA HÀNG PHÂN PHỐI BÁN LẺ



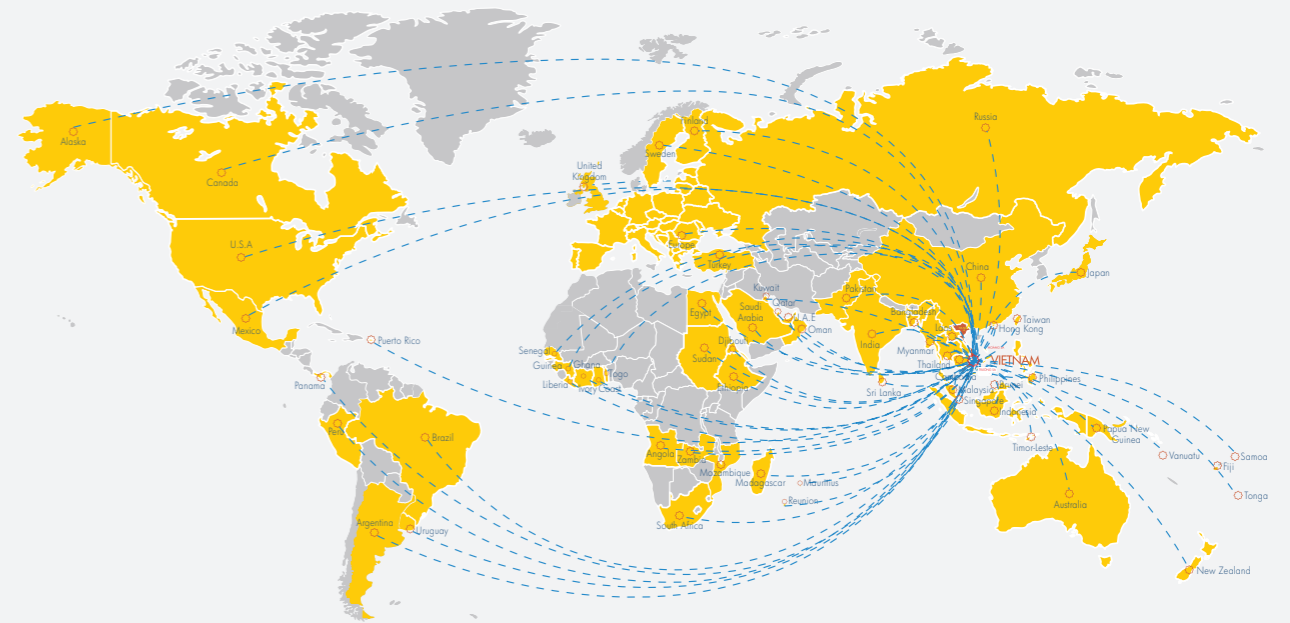
SƠ ĐỒ CÁC CHI NHÁNH & CỬA HÀNG HOA SEN TRÊN TOÀN QUỐC

Với việc quản lý tập trung và thống nhất theo các chính sách chung, kết hợp với mô hình quản trị tối ưu (Chi nhánh Tỉnh – Cửa hàng) và hệ thống ERP được vận hành đồng bộ, nhất quán, Hệ thống Chi nhánh, Cửa hàng phân phối bán lẻ bao phủ toàn quốc đã trở thành một ưu thế lớn của Tập đoàn Hoa Sen, giúp Tập đoàn có thể tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm và nhanh chóng đưa các sản phẩm đến với thị trường. Trong giai đoạn nền kinh tế có nhiều biến động, hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ càng phát huy vai trò chiến lược khi Tập đoàn có thể linh hoạt trong các chính sách bán hàng để đảm bảo duy trì dòng tiền. Đặc điểm này là cơ sở để Tập đoàn nhanh chóng ổn định tình hình sản xuất kinh doanh khi gặp điều kiện kinh tế vĩ mô không thuận lợi và tiếp tục khẳng định vị thế số một đối với các sản phẩm tôn thép tại Việt Nam.

HƠN 500
CHI NHÁNH VÀ CỬA HÀNG
TRÊN TOÀN QUỐC

KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN, TĂNG TRƯỞNG THỊ PHẦN

Bên cạnh việc giữ vững thị trường nội địa, Tập đoàn Hoa Sen cũng không ngừng đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu tại các thị trường truyền thống và mở rộng thị phần sang các thị trường giàu tiềm năng ở Trung Đông, Nam Á, Châu Phi, Châu Úc, Châu Âu và Châu Mỹ. Hiện tại sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen có mặt tại hơn 87 quốc gia và vùng lãnh thổ.



SƠ ĐỒ KÊNH PHÂN PHỐI ĐẾN CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

87
QUỐC GIA
& VÙNG LÃNH THỔ

3

THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU, THÂN THIỆN VÀ HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG



CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU ĐỘC ĐÁO

Không phải ngẫu nhiên mà Hoa Sen nhanh chóng vươn lên dẫn đầu thị trường tôn, thép Việt Nam, đồng thời là nhà xuất khẩu tôn thép hàng đầu Đông Nam Á. Chính chiến lược thương hiệu khác biệt đã tạo nên một thương hiệu HOA SEN dẫn đầu so với các thương hiệu trong và ngoài nước.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa sen đã chọn cho mình con đường xây dựng thương hiệu dựa trên triết lý kinh doanh cốt lõi: “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”. Trong suốt 21 năm hình thành và phát triển, bên cạnh việc tập trung tốt vào hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn Hoa Sen còn luôn tiên phong và tích cực trong những hoạt động cộng đồng thiết thực, đa dạng thông qua các chương trình tài trợ, từ thiện mang ý nghĩa xã hội và tính nhân văn sâu sắc.

Tập đoàn Hoa Sen còn khẳng định giá trị thương hiệu bằng chính chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Với Tập đoàn Hoa Sen, chất lượng sản phẩm cũng chính là uy tín, là sự sống còn của thương hiệu. Thông qua việc thực hiện nghiêm ngặt 4 cam kết: “Bán đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng, được bảo hành”, Tập đoàn Hoa Sen đã mang đến người tiêu dùng những sản phẩm “đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá cả hợp lý, thời gian giao hàng nhanh, dịch vụ hậu mãi tốt”.

Hiện tại, Tập đoàn đang tiếp tục phát triển thương hiệu Hoa Sen gắn kết với cộng đồng, củng cố vững chắc thị trường nội địa, duy trì phát triển thị trường xuất khẩu thông qua việc sản phẩm Hoa Sen có mặt tại hơn 87 quốc gia và vùng, lãnh thổ trên thế giới.



4

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP ĐẶC THÙ

Văn hóa doanh nghiệp:

Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng hệ thống quản trị dựa trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp 10 chữ T: Trung thực - Trung thành - Tận tụy - Trí tuệ - Thân thiện. Đây là yếu tố quan trọng góp phần vào quá trình phát triển nhanh và bền vững của Tập đoàn Hoa Sen trong hơn 21 năm qua.

Trung thực:

Trung thực và minh bạch trong mọi hoạt động.

Cộng đồng:

Luôn chia sẻ với cộng đồng những thành quả của mình là nét đẹp rất nhân văn của Tập đoàn Hoa Sen đã đi sâu vào tâm trí của nhiều người Việt Nam.

Phát triển:

Liên tục phát triển, đưa thương hiệu Hoa Sen vươn đến những tầm cao mới.

PHÁT TRIỂN VÌ CỘNG ĐỒNG



5

TIỀN PHONG ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI



Tại Việt Nam, Tập đoàn Hoa Sen luôn tiên phong trong đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất. Nhờ hệ thống dây chuyền, công nghệ hiện đại, các sản phẩm của Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế.

Nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng cũng như nhằm đảm bảo thực hiện trách nhiệm đối với công tác môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý tích hợp bao gồm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018.

Ngoài ra, tháng 12/2021 HSG đã khởi động dự án triển khai mở rộng Hệ thống Oracle ERP trên phân hệ WMS tích hợp QR-Code/Barcode nhằm tiết giảm chi phí quản trị. Việc đưa Hệ thống quản lý kho Oracle WMS tích hợp QRCode/Barcode sẽ giúp các các công tác quản lý kho hàng được chính xác khi mà các giao dịch kho (Nhập, Xuất, Kiểm kê) được thực hiện qua thiết bị quét mã vạch QRCode/Barcode (máy handheld). Đến nay, dự án đang trong giai đoạn đào tạo Key user và kiểm tra Hệ thống, dự kiến Hệ thống sẽ được đưa vào vận hành vào tháng 03/2023.

VỮNG BƯỚC CÙNG CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG NĐTC 2021 – 2022

1. Nhận định tình hình chung

. Tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2022

Tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2022 đang từng bước phục hồi, tăng trưởng trở lại và ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực. Sự biến đổi của tình hình thế giới, khu vực đem lại cả thuận lợi và thời cơ, đan xen với những khó khăn và thách thức:

- Thuận lợi:

+ Dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt, công tác tiêm ngừa phòng dịch bệnh được triển khai tốt, gia tăng tỷ lệ bao phủ vắc xin, đảm bảo thích ứng an toàn và bình thường hoá với dịch bệnh.

+ Kinh tế vĩ mô dần được ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo, xuất siêu tăng cao, các nhu cầu về năng lượng, lương thực, thực phẩm được đáp ứng đầy đủ, thị trường lao động từng bước phục hồi và cải thiện.

+ Các chính sách tài khoá được thực hiện hiệu quả, kết hợp hài hoà, linh hoạt với chính sách tiền tệ, góp phần ổn định tỷ giá, lãi suất, kiểm soát tốt lạm phát ở mức thấp.

- Khó khăn:

+ Căng thẳng địa chính trị gia tăng, các hàng rào thuế quan và phi thuế quan liên tục được dựng lên gây tác động không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh và hoạt động cung ứng hàng hoá trên thế giới, làm tổn hại đà phục hồi kinh tế toàn cầu.

+ Trung Quốc tiếp tục thực hiện chiến lược Zero Covid, các hoạt động xây dựng và đầu tư cơ sở hạ tầng bị ngưng trệ khiến cho nhu cầu tiêu thụ nội địa giảm, nguồn cung thép bị dư thừa dẫn đến việc quốc gia này phải đẩy mạnh xuất khẩu thép ra nước ngoài, làm ảnh hưởng đến ngành thép thế giới nói chung và ngành thép Việt Nam nói riêng.

. Tình hình thị trường

Thị trường ngành thép trong năm 2022 phải đối mặt với những diễn biến hết sức phức tạp, tác động đáng kể đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành, cụ thể:

- Các chính sách tín dụng thắt chặt đã tác động tiêu cực đến thị trường bất động sản, những công trình, dự án xây dựng không được triển khai theo kế hoạch, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm vật liệu xây dựng giảm sâu.

- Ảnh hưởng từ căng thẳng Nga – Ukraine dẫn đến giá dầu tăng cao làm tăng giá cước vận chuyển, giá thép nguyên liệu biến động liên tục, khó dự báo, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và hoạt động cung ứng, xuất khẩu hàng hoá, gia tăng giá thành sản phẩm và giảm biên lợi nhuận của các doanh nghiệp ngành thép.

- Lượng hàng tồn kho tại các đại lý còn nhiều, việc xuất khẩu sang các thị trường quốc tế gặp nhiều khó khăn. Chính sách bảo hộ sản xuất nội địa, phòng vệ thương mại tại các thị trường xuất khẩu có xu hướng gia tăng làm ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp.

- Thị trường nội địa tiếp tục chịu sự cạnh tranh khốc liệt. Các doanh nghiệp thép phải đối mặt với nhiều vấn đề, trong đó nổi bật là: Công suất sản xuất dư thừa; Sản phẩm thép giá rẻ, kém chất lượng vẫn chưa được kiểm soát tốt gây ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp sản xuất thép trong nước.



2. Kết quả kinh doanh của Tập đoàn trong NĐTC 2021 - 2022

Kết thúc NĐTC 2021 – 2022, Tập đoàn Hoa Sen đạt tổng doanh thu hơn 49.700 tỷ đồng, mặc dù vượt kế hoạch về doanh thu, nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 251 tỷ đồng, hoàn thành 17% chỉ tiêu kinh doanh. Những bất lợi của thị trường đã tạo ra nhiều nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan, gây ảnh hưởng đáng kể đến chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế. Xét một cách khách quan, trong giai đoạn thị trường ngành thép còn nhiều khó khăn như hiện nay, việc Tập đoàn ghi nhận được lợi nhuận và tăng trưởng về doanh thu, là một tín hiệu khá quan trọng ở bối cảnh hiện tại.

SO SÁNH KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA NĐTC 2021 – 2022 VỚI KẾ HOẠCH

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĐTC 2021-2022	THỰC HIỆN NĐTC 2021 - 2022	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH
(A)	(B)	(C)	(D)	{E=(D/C)*100}
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	2.000.000	1.819.009	91%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	46.399	49.711	107%
LNST hợp nhất	Tỷ đồng	1.500	251	17%

Để có thể tiếp tục duy trì hoạt động trong bối cảnh khó khăn như hiện tại, HĐQT cùng Ban Điều hành đã triển khai nhiều giải pháp linh hoạt nhằm thích ứng với diễn biến thị trường, duy trì phù hợp hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định tình hình tài chính của Tập đoàn, cụ thể, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm như sau:

TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH

Trong NĐTC vừa qua, Ban Điều hành Tập đoàn đã triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt nhằm củng cố các lợi thế cạnh tranh cốt lõi để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, nỗ lực hoàn thành chủ trương, định hướng của ĐHCĐ và HĐQT. Theo đó, Tập đoàn thực hiện tối ưu hóa hệ thống quy trình, quy định tác nghiệp theo hướng tinh giảm thủ tục; Đảm bảo tính khoa học, hợp lý trong việc xây dựng và ban hành hệ thống chính sách, quy trình, quy định; Chuyển đổi cơ chế quản lý theo hướng áp dụng định mức, giao khoán chỉ tiêu nhằm phát huy hiệu quả trong hoạt động quản trị, kiểm soát.

Trong NĐTC vừa qua, Ban Điều hành Tập đoàn đã triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt nhằm củng cố các lợi thế cạnh tranh cốt lõi để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, nỗ lực hoàn thành chủ trương, định hướng của ĐHCĐ và HĐQT. Theo đó, Tập đoàn thực hiện tối ưu hóa hệ thống quy trình, quy định tác nghiệp theo hướng tinh giảm thủ tục; Đảm bảo tính khoa học, hợp lý trong việc xây dựng và ban hành hệ thống chính sách, quy trình, quy định; Chuyển đổi cơ chế quản lý theo hướng áp dụng định mức, giao khoán chỉ tiêu nhằm phát huy hiệu quả trong hoạt động quản trị, kiểm soát.

Tập trung kiện toàn bộ máy nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Tập đoàn đáp ứng công việc đạt hiệu quả tối ưu; Tiếp tục thực hiện giải pháp tiết giảm các nhóm chi phí phục vụ hoạt động của Tập đoàn phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn.

CỦNG CỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH TẠI THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA VÀ XUẤT KHẨU

Trong NĐTC 2021 – 2022, bên cạnh việc đẩy mạnh sản lượng xuất khẩu sang các thị trường truyền thống, Tập đoàn tiếp tục tìm kiếm và mở rộng các thị trường xuất khẩu mới giàu tiềm năng. Tập đoàn đã tận dụng tốt các lợi thế mở ra từ những Hiệp định thương mại tự do như Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) ... để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu. Hiện tại, sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đã có mặt tại hơn 87 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Tất cả sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen luôn đáp ứng được những tiêu chuẩn khắt khe nhất của các thị trường khó tính, như: tiêu chuẩn ASTM của Mỹ, tiêu chuẩn EN của Châu Âu, tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản, tiêu chuẩn AS của Úc, tiêu chuẩn BIS của Ấn Độ, tiêu chuẩn SNI của Indonesia, tiêu chuẩn SIRIM của Malaysia, ...

Trong NĐTC vừa qua, hoạt động sản xuất, kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp ở mọi lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như: Dịch bệnh Covid -19, nhu cầu tiêu thụ giảm; chiến tranh Nga – Ukraine làm khan hiếm và gia tăng giá các mặt hàng thiết yếu, bao gồm nhiên liệu; chính sách Zero Covid từ Trung Quốc, các hàng rào thuế quan, ... Chính vì vậy, tại thị trường nội địa, bên cạnh sản xuất và kinh doanh các mặt hàng truyền thống (Tôn, Thép, Ống nhựa), Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục đa dạng hóa mặt hàng kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và nội thất, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home hiện có.

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG SIÊU THỊ VẬT LIỆU XÂY DỰNG & NỘI THẤT HOA SEN HOME

Trong NĐTC vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen đẩy mạnh phát triển Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home, đa dạng hóa danh mục sản phẩm kinh doanh. Với lợi thế về thương hiệu và hệ thống cửa hàng trải dài trên khắp cả nước cùng nguồn nhân lực và tệp khách hàng sẵn có, Tập đoàn hướng đến mục tiêu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và khai thác tối đa hiệu quả hoạt động, giá trị của hệ thống cửa hàng hiện tại.

Phủ sóng rộng khắp các tỉnh, thành phố với hơn 110 Cửa hàng trên toàn quốc, Hoa Sen Home là đối tác phân phối chính thức của các thương hiệu vật liệu xây dựng và thiết bị nội thất lớn, cao cấp trên thế giới, vươn lên một trong những hệ thống phân phối vật liệu xây dựng hàng đầu tại Việt Nam. Song song đó, Tập đoàn đã áp dụng đồng bộ công nghệ mới tại Hệ thống Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp – ERP, Quản lý bán hàng – POS, giúp cho việc kết nối chuỗi cung ứng trở nên hiệu quả và thuận tiện vượt bậc.

MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG, TIẾP TỤC LÀ MỘT TRONG NHỮNG DOANH NGHIỆP DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG ỐNG NHỰA TẠI VIỆT NAM

Trong 2 năm qua, làn sóng dịch COVID-19 đã tác động tiêu cực đến mọi lĩnh vực của nền kinh tế. Tuy nhiên, nhờ có sự cam kết mạnh mẽ, bền bỉ, kiên trì theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, ống nhựa Hoa Sen đã vững vàng vượt qua những khó khăn, thách thức để duy trì ổn định hoạt động và tăng trưởng trong kinh doanh.

Là doanh nghiệp sản xuất ống nhựa đầu tiên tại Việt Nam sử dụng hệ thống thiết bị, công nghệ đạt chuẩn tự động hóa và quy trình sản xuất khép kín, Ống nhựa Hoa Sen có chất lượng sản phẩm cao đáp ứng nhu cầu khắt khe của thị trường. Không chỉ có chất lượng sản phẩm vượt trội, các nhà máy sản xuất Ống nhựa Hoa Sen đặt tại 3 miền Bắc – Trung – Nam kết hợp với hệ thống tổng kho trải dài trên khắp cả nước đã tiết giảm được chi phí vận chuyển, nâng cao khả năng cạnh tranh, đáp ứng nhanh nhất nhu cầu của khách hàng theo từng khu vực, giúp cho Tập đoàn Hoa Sen có được những thành công đáng kể không chỉ ở khu vực phía Nam mà còn vươn rộng ra thị trường miền Bắc và miền Trung. Trong NĐTC 2021 – 2022, Tập đoàn Hoa Sen đã thực hiện chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và tên Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Hoa Sen thành Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen, chuyển giao hoạt động sản xuất kinh doanh mảng Nhựa của Tập đoàn Hoa Sen cho Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen, tối ưu hóa nguồn lực và tăng hiệu quả hoạt động của Tập đoàn theo từng mảng kinh doanh.



ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĐTC 2022 – 2023

1. Đối với hoạt động quản trị - điều hành:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy hoạt động Tập đoàn từ Công ty mẹ đến các Công ty con, Nhà máy, các Chi nhánh Tỉnh và Cửa hàng trên cơ sở phát huy hiệu quả quản trị, điều hành, kiểm soát trong toàn hệ thống.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tập đoàn với toàn hệ thống phân phối, song song với việc sắp xếp, phân bổ lại các Chi nhánh, Cửa hàng, đồng thời hoàn thiện mô hình vận hành Hệ thống Hoa Sen Home trên cơ sở phối hợp, hỗ trợ hoạt động giữa mảng kinh doanh mới và mảng kinh doanh truyền thống.
- Quyết liệt rà soát, chuẩn hoá các quy trình làm việc và định mức năng suất lao động, chú trọng cải cách cơ cấu tổ chức, thể hiện rõ nguyên tắc quản trị theo hướng tập trung vào kết quả, tăng tối đa sự chủ động, linh hoạt trong công việc cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và CBCNV.

2. Đối với hoạt động kinh doanh:

- Ưu tiên phát triển thị trường nội địa trong bối cảnh kinh tế thế giới đang có nhiều bất ổn, tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc phát triển hệ thống bán lẻ hiện tại, xây dựng và áp dụng các chính sách bán hàng, khuyến mãi, hậu mãi một cách hợp lý, hiệu quả, linh hoạt, đồng thời triển khai các phương thức bán hàng mới như bán hàng trực tuyến nhằm đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng.
- Đối với hoạt động xuất khẩu, tiếp tục tìm kiếm, mở rộng các thị trường mới giàu tiềm năng và phát triển, đa dạng hoá các sản phẩm xuất khẩu, đồng thời có các biện pháp hợp lý nhằm ứng phó với các động thái phòng vệ thương mại từ một số thị trường xuất khẩu nhằm cải thiện biên lợi nhuận xuất khẩu, góp phần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

3. Đối với hoạt động sản xuất – cung ứng:

- Tăng cường tính tối ưu trong việc sắp xếp, bố trí hoạt động sản xuất, song song với việc thiết lập và đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt các định mức trong hoạt động sản xuất như: Tiêu hao nguyên vật liệu, tiêu hao năng lượng, sử dụng công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế,... nhằm đảm bảo tiết giảm các chi phí trong hoạt động sản xuất, góp phần giảm giá thành sản phẩm.
- Tăng cường áp dụng các biện pháp sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề của đội ngũ kỹ sư, công nhân vận hành nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động các dây chuyền và nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ hàng chính phẩm, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn.
- Tiếp tục thực hiện kiểm soát chi phí, theo dõi chặt chẽ biến động về giá nguyên liệu trên thị trường, tính toán nhu cầu và thời điểm mua nguyên vật liệu thích hợp để chọn được giá mua hợp lý, vừa đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo sự tối ưu trong giá vốn nguyên liệu của Tập đoàn.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho cán bộ lãnh đạo các cấp trong điều hành quản lý, áp dụng, tối ưu hoá nguồn lực, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh áp dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh, quản lý, hành chính, lưu trữ và truyền tải thông tin.
- Củng cố hiệu quả quản trị, kiểm soát trên cơ sở thiết lập và áp dụng các định mức, chỉ tiêu, chính sách, cơ chế lương thưởng hợp lý linh hoạt.

- Theo dõi sát sao và quyết liệt áp dụng các giải pháp tiết giảm chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh, kéo giảm hàng hoá thành phẩm tồn kho một cách hợp lý, kéo giảm dư nợ ngắn hạn, giảm chi phí tài chính, tăng cường hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.
- Tập trung phát triển Hệ thống Siêu thị Hoa Sen Home, phân phối các sản phẩm vật liệu xây dựng và nội thất bằng cách nâng cấp mạng lưới phân phối hiện tại, ứng dụng các công nghệ tiên tiến và phần mềm mới để gia tăng trải nghiệm khách hàng.
- Thiết lập Chính sách kinh doanh ổn định hiệu quả gắn liền công tác quản trị, kiểm soát rủi ro, giám sát tuân thủ và tối ưu chi phí ở tất cả các đơn vị trực thuộc Tập đoàn.

- Tối ưu hoá thời gian và chi phí vận tải – cung ứng hàng hoá như: Nghiên cứu, tính toán phương thức, lộ trình vận tải tối ưu đối với từng đơn hàng, thực hiện đấu thầu, chào giá cạnh tranh để lựa chọn đơn vị vận tải đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả phù hợp; Xây dựng, ban hành các quy tắc, hướng dẫn trong vận chuyển hàng hoá bằng đường bộ, đường thuỷ nhằm hạn chế rủi ro và đảm bảo chất lượng sản phẩm trong quá trình vận chuyển.
- Đẩy mạnh các hoạt động cải tiến quản lý kho như: Cải tiến quy trình làm việc, giảm thủ tục dựa trên nền hệ thống quản lý kho ERP. Thực hiện tái cơ cấu, bố trí các Tổng kho tại các khu vực phù hợp, đảm bảo sự nhanh chóng, kịp thời và tiết kiệm chi phí trong hoạt động cung ứng nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm để phục vụ hoạt động SXKD.
- Củng cố hiệu quả quản trị sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm; Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; Ứng phó hiệu quả với các sự cố thiên tai, môi trường.
- Đẩy mạnh các chương trình cải tiến sản xuất, sáng kiến nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm tiêu hao năng lượng và nguyên vật liệu trong sản xuất.

4. Đối với hoạt động đầu tư:

- Nghiên cứu các phương án đầu tư mới để mở rộng quy mô và lĩnh vực hoạt động, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường.
- Thận trọng triển khai kế hoạch tái cấu trúc, chuyển đổi mô hình hoạt động của Tập đoàn theo hướng chuyên môn hoá từng lĩnh vực kinh doanh riêng biệt để tối ưu hoá hiệu quả hoạt động, củng cố vị thế của mảng sản xuất kinh doanh truyền thống, mở rộng phát triển những lĩnh vực cốt lõi khác.
- Trong NDTC 2021 – 2022, Tập đoàn Hoa Sen đã thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen thành Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen, tiếp nhận toàn bộ hoạt động kinh doanh của mảng nhựa.

Trong NDTC 2022 – 2023, Tập đoàn tiếp tục nghiên cứu, triển khai một cách phù hợp lộ trình thành lập Công ty Cổ phần Phân phối VLXD & Nội thất Hoa Sen (“CTCP Hoa Sen Home”), tiếp nhận toàn bộ hoạt động kinh doanh mảng phân phối, bán lẻ và Hệ thống Hoa Sen Home, tận dụng lợi thế từ hệ thống phân phối, tệp khách hàng, đội ngũ quản trị và thương hiệu sẵn có.

- Tìm kiếm, làm việc với các đối tác trong việc xúc tiến nhận chuyển nhượng các dự án của Tập đoàn.

5. Đối với hoạt động quản trị nhân sự - đào tạo – truyền thông nội bộ:

- Phát triển chất lượng nguồn nhân lực hiện có, trong đó chú trọng đến đội ngũ cán bộ kế thừa và quản trị viên dự nguồn; Tăng cường đào tạo, nâng cao, củng cố trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho CBCNV.
- Từng bước nâng cao các tiêu chuẩn, chuẩn mực trong tuyển dụng, tăng cường công tác đào tạo ban đầu nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa chất lượng tốt.
- Xây dựng tiêu chí đánh giá cán bộ chuyên viên rõ ràng, khách quan; Xây dựng bộ máy quản trị tinh gọn, năng động, chuyên nghiệp và hiệu quả.
- Chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho CBCNV, duy trì và xây dựng các chính sách nhân sự, chế độ đãi ngộ, lương thưởng.

- Tập trung củng cố nâng cao chất lượng, nghiệp vụ, trình độ, kỹ năng, trách nhiệm của đội ngũ nhân lực, đảm bảo bộ máy nhân sự được sắp xếp một cách tinh gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp, phù hợp với văn hóa Hoa Sen.
- Thực hiện nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ đối với CBCNV theo Bộ Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội như: Tham gia đóng BHXH, BHYT đầy đủ cho 100% công nhân viên của Công ty.
- Tổ chức và phát huy các chương trình truyền thông nội bộ, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, lan toả văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng.

6. Đối với hoạt động truyền thông – marketing:

- Thực hiện chiến lược marketing, quảng bá thương hiệu một cách hợp lý, đa dạng, sáng tạo, gắn liền với những sự kiện mang tính cộng đồng, các hoạt động tài trợ, từ thiện nhằm củng cố và phát huy hình ảnh thương hiệu Hoa Sen mạnh và thân thiện.
- Đẩy mạnh các hoạt động từ thiện, tài trợ, đặc biệt trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội phải trải qua nhiều bất ổn từ dịch bệnh, thiên tai, bão lũ hiện nay.
- Triển khai công tác xây dựng thương hiệu một cách hợp lý thông qua các chương trình marketing đa dạng, sáng tạo hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện các sự kiện truyền thông, các hoạt động từ thiện, tài trợ giàu tính nhân văn, tính cộng đồng nhằm thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và góp phần xây dựng thương hiệu Hoa Sen mạnh và thân thiện.
- Xây dựng chiến dịch truyền thông thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tập đoàn Hoa Sen luôn đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng qua việc cung cấp các sản phẩm đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

NĐTC 2021 – 2022 chứng kiến sự khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng do khủng hoảng sau đại dịch Covid -19 và các cuộc xung đột chính trị trên thế giới. Tình hình lạm phát tăng nhanh tại các quốc gia phát triển, lạm phát toàn cầu tăng nhanh chóng, các cuộc xung đột chính trị gây gián đoạn thương mại và chuỗi cung ứng, chính sách Zero Covid của Chính phủ Trung Quốc càng làm trầm trọng hơn tình hình kinh tế trên thế giới, trong đó có Việt Nam. NĐTC 2021 – 2022 là một năm đầy biến động với các doanh nghiệp thép Việt Nam nói chung và Tập đoàn Hoa Sen nói riêng.

Việc Chính phủ Trung Quốc thực hiện nghiêm ngặt chính sách Zero Covid và hạn chế tín dụng vào bất động sản làm thị trường bất động sản Trung Quốc đóng băng dẫn đến nhu cầu tiêu thụ thép nội địa Trung Quốc sụt giảm trầm trọng. Trung Quốc là quốc gia có ngành công nghiệp thép lớn nhất thế giới nên áp lực dư thừa thép rất lớn. Trước tình hình đó, các nhà sản xuất thép Trung Quốc đẩy mạnh xuất khẩu bằng cách hạ giá bán để giải quyết sản lượng dư thừa làm cho giá thép cán nóng trên thị trường thế giới giảm nhanh và mạnh trong thời gian rất ngắn, trong đó có Việt Nam. Tại Việt Nam, giá thép giảm liên tục trong khi nhu cầu tiêu thụ chậm, lượng hàng tồn kho phục vụ cho hoạt động kinh doanh không thể giảm ngay lập tức dẫn đến sự sụt giảm mạnh biên lợi nhuận gộp của các doanh nghiệp thép.

Bên cạnh đó, nhằm ứng phó những tác động xấu của đại dịch Covid-19 lên nền kinh tế, các quốc gia trên thế giới đã tung ra nhiều gói cứu trợ kinh tế khác nhau đã làm cho tình trạng lạm phát toàn cầu tăng nhanh. Lạm phát tăng cao khiến nhu cầu các mặt hàng không thiết yếu suy giảm mạnh, từ đó, các quốc gia giảm nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng không thiết yếu, trong đó có sản phẩm thép của các doanh nghiệp Việt Nam, làm ảnh hưởng đến sản lượng xuất khẩu thép trong năm 2022.

Ngoài ra, việc lạm phát toàn cầu ở mức cao buộc các ngân hàng trung ương trên thế giới, trong đó Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) đã 05 lần tăng lãi suất cơ bản trong khoảng thời gian 6 tháng từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2022 để kiềm chế lạm phát, từ đó làm cho đồng USD tăng giá. Việc này đã làm tăng mặt bằng lãi suất và tỷ giá trong nước, từ đó tác động tiêu cực tới tình hình sản xuất, kinh doanh. Mặt bằng lãi suất tăng đã làm tăng chi phí lãi vay của các doanh nghiệp. Trong khi đó, tỷ giá VND/USD tăng làm tăng chi phí nhập khẩu nguyên liệu như thép cán nóng, kẽm thỏi, hợp kim nhôm kẽm,... của các doanh nghiệp tồn mạ và tăng chi phí chênh lệch tỷ giá với các khoản vay bằng USD.

Những biến động của thị trường trong và ngoài nước đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc dự báo từ đầu NĐTC 2021 – 2022. Tuy nhiên, những biến động bất ngờ và hết sức khó lường của kinh tế vĩ mô khiến cho sản xuất và kinh doanh đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức hơn bao giờ hết. Trước những diễn biến bất lợi của thị trường, Ban Tổng Giám đốc đã theo dõi sát sao và chỉ đạo các đơn vị thực hiện quyết liệt và chủ động các biện pháp linh hoạt và thận trọng, củng cố các lợi thế cạnh tranh cốt lõi, nỗ lực ở mức tối đa để ổn định và cải thiện tình hình sản xuất – kinh doanh. Trong đó, trọng tâm xoay quanh những giải pháp sau:

Hoạt động sản xuất và cung ứng:

- Chú trọng tiết giảm các loại chi phí liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành các cơ sở sản xuất và kinh doanh của Tập đoàn, trong đó, Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo Ban Giám đốc các công ty con, nhà máy điều chỉnh thời gian sản xuất phù hợp và hiệu quả, hạn chế vận hành các máy móc thiết bị có công suất tiêu thụ điện lớn của nhà máy vào giờ cao điểm mà thay vào đó tăng cường sản xuất vào giờ thấp điểm; thu xếp lịch sản xuất liên tục, không gián đoạn để máy móc vận hành liên tục, giảm thiểu chi phí điện do bật tắt khởi động lại nhiều lần; tối ưu hóa và khai thác tối đa công suất sản xuất ở một số công đoạn để tiết kiệm điện năng; giám lượng điện năng dùng cho chiếu sáng ở những khu vực không cần thiết như hành lang, hàng rào... và tập trung điện năng chiếu sáng ở những điểm cần thiết tại các khu vực và bộ phận đang có nhân sự làm việc; tận dụng triệt để ánh sáng tự nhiên cùng hệ thống thông gió; thực hiện bảo dưỡng định kỳ đối với máy móc thiết bị để tăng tuổi thọ của máy móc đồng thời đảm bảo lượng điện năng được tiêu thụ hợp lý.

- Đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và tiết kiệm chi phí trong hoạt động luân chuyển, cung ứng nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm để phục vụ cho hoạt động sản xuất – kinh doanh; thực hiện các biện pháp định mức hàng tồn kho hợp lý để giảm lượng hàng tồn kho tại các đơn vị sản xuất nhanh và xuống mức thấp nhất, hợp lý nhất có thể nhằm giảm thiểu các chi phí phát sinh liên quan đến hàng tồn kho.

- Củng cố hiệu quả quản trị và điều hành toàn Tập đoàn trên tinh thần tinh gọn bộ máy hoạt động từ Công ty mẹ đến các công ty con, nhà máy, các chi nhánh tỉnh và cửa hàng. Sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp với từng vị trí, chức danh, đảm bảo mỗi nhân sự thực hiện đúng và đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình để bộ máy Tập đoàn vận hành hợp lý, trôi chảy. Đối với lịch tăng ca sản xuất, trưởng các đơn vị có liên quan phải sắp xếp công việc hợp lý và trong trường hợp cần thiết, cấp bách mới tổ chức tăng ca nhằm tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý nhân sự của mỗi đơn vị thuộc Tập đoàn.

- Phát huy tối đa và khai thác triệt để hệ thống ERP nhằm tối ưu hóa việc thu thập, lưu trữ, quản lý và giải thích dữ liệu trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, đảm bảo giải trình thông tin chính xác, nhanh chóng.

- Nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa chất lượng sản phẩm. Đảm bảo các vấn đề an toàn lao động, vệ sinh môi trường cùng phòng cháy chữa cháy có hiệu quả. Tận dụng lợi thế về vị trí địa lý trong giao dịch mua bán và vận tải hàng hóa song song với luôn có giải pháp ứng phó với thiên tai, bão lũ diễn ra hàng năm để đảm bảo cơ sở sản xuất kinh doanh không bị ảnh hưởng.

Hoạt động xuất khẩu:

- Hiện sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đã có mặt tại 87 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Tập đoàn Hoa Sen thực hiện chiến lược tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để không bị phụ thuộc vào thị trường cụ thể nào, tránh trường hợp mất thị trường nếu chính phủ quốc gia đó dựng rào cản phòng vệ thương mại.

- Thực hiện chiến lược tối ưu hóa chi phí vận tải, logistic bằng cách thương lượng, đàm phán với các công ty vận tải, forwarder để giảm chi phí vận chuyển xuống thấp nhất có thể; tiếp tục tận dụng các lợi thế sẵn có từ vị trí địa lý của các nhà máy lớn, cụ thể, các cụm nhà máy của Tập đoàn Hoa Sen ở 03 miền Bắc - Trung - Nam rất gần với các cảng biển trọng yếu phục vụ xuất khẩu, từ đó tối ưu hóa quản lý cung ứng và phân bổ sản xuất đơn hàng phù hợp, nghiên cứu, tính toán phương thức, lộ trình vận tải với dịch vụ tốt nhất và giá cả hợp lý nhất đối với từng đơn hàng.

- Tiếp tục phát triển thị trường xuất khẩu theo định hướng: đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; tìm kiếm và mở rộng các thị trường xuất khẩu mới có tiềm năng; tăng cường quảng bá hình ảnh của Tập đoàn Hoa Sen đối với các khách hàng cũ và mới bằng cách tham gia các sự kiện ngành thép quốc tế; tận dụng các cơ hội mở cửa thị trường để đẩy mạnh xuất khẩu sang các quốc gia mà Việt Nam đã ký các hiệp định FTA.

Hoạt động kinh doanh nội địa:

- Trong bối cảnh hoạt động xuất khẩu đang đối mặt với những khó khăn nhất định, thị trường nội địa càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả nguyên liệu cùng các mặt hàng sắt thép để có biện pháp điều tiết kịp thời; xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh rõ ràng; tối ưu hóa chuỗi cung ứng để đảm bảo hàng hóa được phân phối và vận chuyển thông suốt.

- Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh tại thị trường nội địa thông qua việc phát triển hệ thống chi nhánh và cửa hàng bán lẻ một cách hợp lý. Thực hiện linh hoạt các chính sách bán hàng nội địa tại các chi nhánh, cửa hàng theo từng vùng miền, địa bàn hoạt động. Các chính sách về giá, chiết khấu, các chương trình khuyến mãi cần được xây dựng thận trọng, kỹ lưỡng song song với áp dụng kịp thời, nhanh chóng nhằm theo kịp biến động mạnh và liên tục của thị trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng và Nội thất Hoa Sen Home trên cả nước bằng cách nâng cấp các cửa hàng hiện có và mở thêm các cửa hàng mới; hợp tác với các nhà cung cấp để đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và nội thất. Bên cạnh đang trụ vững ở vị trí thị phần tồn mạ số 1 tại Việt Nam, Tập đoàn Hoa Sen còn mở rộng hoạt động kinh doanh sang mảng vật liệu xây dựng và nội thất khi cho ra đời hệ thống siêu thị Hoa Sen Home để phân phối những thương hiệu vật liệu xây dựng và thiết bị nội thất, cao cấp trên thế giới đến tay người tiêu dùng. Sản phẩm của Hoa Sen Home bao gồm hàng nghìn mặt hàng từ những vật liệu xây dựng cơ bản như: tôn, ống thép, ống nhựa, thép xây dựng, thép hình,... cho đến vật liệu xây dựng hoàn thiện như: gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, sơn các loại; và thiết bị điện dân dụng, dụng cụ cầm tay,... Tất cả sản phẩm tại Hoa Sen Home đều được trải qua quy trình kiểm tra nghiêm ngặt và được bảo chứng chất lượng bằng thương hiệu của Tập đoàn Hoa Sen.

Hoạt động tài chính – quan hệ cổ đông:

- Tỷ giá USD/VND tăng gây khó khăn cho doanh nghiệp khi có nhiều nợ vay bằng USD cũng như nhập khẩu nguyên liệu với khối lượng lớn. Để chủ động ứng phó với biến động tỷ giá, HĐQT đã chỉ đạo giảm các khoản vay bằng USD và chuyển sang vay VND, giúp Tập đoàn Hoa Sen giảm gánh nặng từ chi phí tài chính do chênh lệch tỷ giá.

- Đối mặt với thực trạng giá HRC giảm nhanh và mạnh trong khi tồn kho đang ở mức cao, thực hiện theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị kinh doanh gấp rút giảm lượng hàng tồn kho nhanh nhất có thể và vẫn đảm bảo duy trì mức hàng tồn kho an toàn để vừa đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng, tiết kiệm chi phí lưu kho, vừa đảm bảo dòng tiền luôn sẵn sàng để nhập mua nguyên vật liệu tại thời điểm thích hợp.

- Đối với hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư (IR), Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo nỗ lực không ngừng trong công tác hoạt động IR trên tinh thần “Minh bạch – Nhanh chóng – Hiệu quả” thông qua các kênh truyền thông, marketing và trên website của Tập đoàn; tích cực tham gia gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư trong và ngoài nước; trình bày, giải đáp các vấn đề mà nhà đầu tư quan tâm, tạo sự tin tưởng nơi nhà đầu tư.

Hoạt động phát triển nguồn nhân lực:

- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị phụ trách nhân sự và tuyển dụng tiếp tục phát triển chất lượng nguồn nhân lực hiện có, trong đó chú trọng đến đội ngũ cán bộ kế thừa và quản trị viên dự nguồn; tăng cường đào tạo, nâng cao, củng cố trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ nhân viên.

- Từng bước nâng cao các tiêu chuẩn, chuẩn mực trong tuyển dụng; tăng cường công tác đào tạo nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa chất lượng. Hoàn thiện công tác đánh giá hiệu quả công việc thông qua hệ thống KPI; đảm bảo các chính sách về lương thưởng, phúc lợi đối với cán bộ, nhân viên của Tập đoàn.

- Triển khai công tác đào tạo, phổ biến định hướng và chính sách kinh doanh của Tập đoàn cho hệ thống chi nhánh và cửa hàng bán lẻ nam rõ và thực hiện một cách chặt chẽ, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác bán hàng, tăng sản lượng tiêu thụ đối với các dòng sản phẩm mới của Tập đoàn. Theo dõi sát sao và quyết liệt áp dụng các giải pháp tiết giảm chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh, giảm hàng tồn kho một cách hợp lý nhằm cải thiện biên lợi nhuận, kéo giảm dư nợ ngắn hạn, giảm chi phí tài chính, tăng cường hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Hoạt động truyền thông - marketing:

- Triển khai công tác xây dựng thương hiệu một cách hợp lý thông qua các chương trình marketing đa dạng, sáng tạo hiệu quả. Tiếp tục thực hiện các sự kiện truyền thông, các hoạt động từ thiện, tài trợ giàu tính nhân văn, tính cộng đồng nhằm thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và góp phần xây dựng thương hiệu Hoa Sen mạnh và thân thiện.

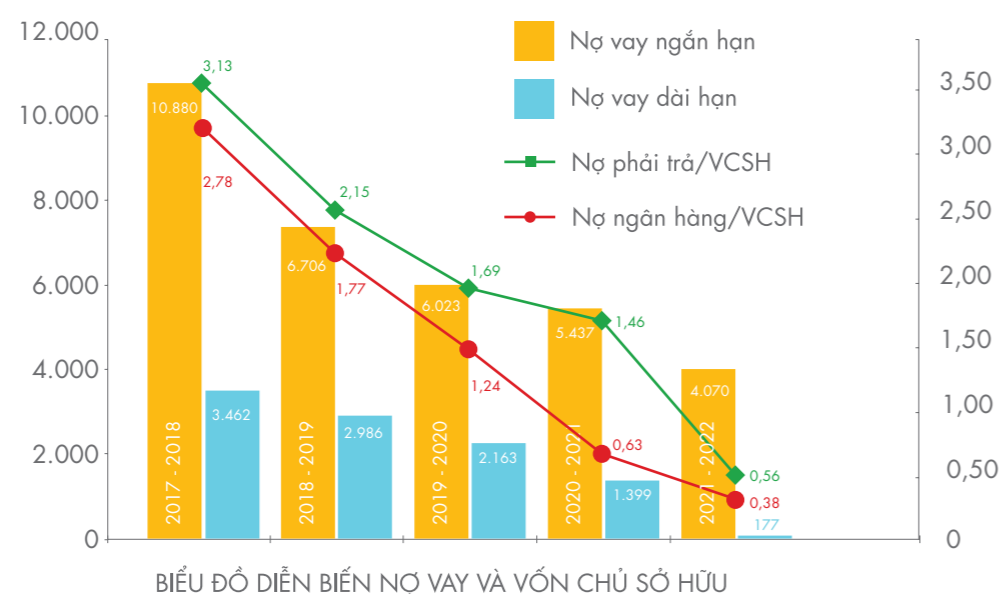
- Xây dựng chiến dịch truyền thông thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tập đoàn Hoa Sen luôn đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng qua việc cung cấp các sản phẩm đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng.

- Hoàn thiện thực hiện hiệu quả hoạt động tư vấn thông qua tổng đài tư vấn miễn phí 18001515 nhằm hỗ trợ tư vấn thông tin cho người tiêu dùng.

Nhờ định hướng đúng đắn cùng chỉ đạo sát sao của Ban Tổng Giám đốc, mặc dù NĐTC 2021 – 2022 đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức Tập đoàn Hoa Sen vẫn ổn định tình hình sản xuất kinh doanh và đạt được nhiều thành quả nhất định, cụ thể:

Kết thúc NĐTC 2021 – 2022, Tập đoàn Hoa Sen đã hoàn thành kế hoạch doanh thu đề ra tại ĐHĐCĐ, với doanh thu thuần đạt 49.711 tỷ đồng, tương ứng 107% so với kế hoạch. Đây là thành quả đạt được nhờ sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên Tập đoàn trong bối cảnh thị trường trong và ngoài nước đang hết sức bất lợi cho sản xuất và kinh doanh của các doanh nghiệp.

Hàng tồn kho của Tập đoàn Hoa Sen đã được kéo giảm kể từ đầu NĐTC 2021 - 2022. Việc giảm hàng tồn kho này là kết quả của việc chủ động thực hiện chính sách quản lý hàng tồn kho hợp lý hơn. Nhờ việc kéo giảm lượng hàng tồn kho nguyên nhiên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa, Tập đoàn Hoa Sen đã giảm được các khoản nợ vay ngắn hạn tài trợ cho vốn lưu động, từ đó tiết giảm chi phí tài chính, đặc biệt là chi phí lãi vay. Cụ thể, Tập đoàn Hoa Sen đã giảm được 4.954 tỷ đồng hàng tồn kho trong NĐTC 2021 – 2022, từ mức 12.349 tỷ đồng tại ngày 01/10/2021 xuống còn 7.395 tỷ đồng tại ngày 30/09/2022, tức giảm 40%. Kết quả của việc giảm mạnh hàng tồn kho cùng quản lý hiệu quả các loại tài sản đã giúp Tập đoàn Hoa Sen giảm mạnh các khoản nợ vay ngân hàng cũng như kéo giảm tỷ lệ nợ/ vốn chủ sở hữu, từ đó giảm chi phí tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có thể thấy rõ trong biểu đồ sau:



So sánh kết quả kinh doanh NĐTC 2021 – 2022 với NĐTC 2020 – 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NĐTC 2020-2021	NĐTC 2021-2022	So sánh giữa 02 NĐTC
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)=(D/C)*100-1
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	48.727	49.711	2%
LNST hợp nhất	Tỷ đồng	4.313	251	(94)%

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo báo cáo tài chính hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	NĐTC 2020 – 2021	NĐTC 2021 – 2022
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,3	1,64
	Hệ số thanh toán nhanh		0,4	0,4
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN				
2	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	lần	0,59	0,36
	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu		1,46	0,56
	Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu		2,46	1,56
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG				
3	Vòng quay hàng tồn kho	lần	4,46	4,54
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản		1,8	2,9
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI				
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	8,9	0,5
	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	39,8	2,31
	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	16,2	1,5
	Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	10,1	0,7
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	7.032	405

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN, KINH DOANH HỆ THỐNG HOA SEN HOME

Từ những siêu thị đầu tiên vào đầu năm 2021, đến nay Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home đã đạt được những con số ấn tượng, vươn lên một trong những hệ thống phân phối vật liệu xây dựng hàng đầu tại Việt Nam.

Để thực hiện các mục tiêu nêu trên, HDQT đã đề ra các định hướng phát triển Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home như sau:



QUY TẮC ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Dựa trên nền tảng là giá trị cốt lõi và triết lý kinh doanh, các quy tắc đạo đức kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen điều chỉnh các mối quan hệ đối nội và đối ngoại của doanh nghiệp, trong đó tập trung vào 05 mối quan hệ cơ bản giữ doanh nghiệp với:



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH TRONG NĐTC 2021 – 2022

I. CƠ CẤU VÀ THÀNH PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



1. Thành phần Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023

HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 do ĐHCĐ bầu ra tại Hội nghị thường niên NĐTC 2017 – 2018, cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ là 06 người.
- Cơ cấu thành viên HĐQT không điều hành, thành viên HĐQT độc lập đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, cụ thể:
 - . Số lượng thành viên HĐQT Điều hành: 03 Thành viên.
 - . Số lượng Thành viên HĐQT Không điều hành: 03 Thành viên, trong đó số lượng Thành viên HĐQT Độc lập là 02 Thành viên.
- Thành phần và chức danh của thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 như sau:

STT	TÊN	CHỨC DANH
1	Ông LÊ PHƯỚC VŨ	Chủ tịch HĐQT
2	Ông TRẦN NGỌC CHU	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên HĐQT Điều hành
4	Ông LÝ VĂN XUÂN	Thành viên HĐQT Không điều hành
5	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN	Thành viên HĐQT Độc lập
6	Ông ĐINH VIỆT DUY	Thành viên HĐQT Độc lập

2. Các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị và các Ban chuyên trách hỗ trợ Ủy ban

HĐQT thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT để tổ chức, chỉ đạo và giám sát việc thực thi các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị Tập đoàn hiện hành. Trong đó, tập trung vào các chức năng, nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Hoạch định, phát triển và tổ chức thực hiện các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch SXKD của Tập đoàn.
- Đánh giá, giám sát hoạt động của HĐQT; Đánh giá các tiêu chí bổ nhiệm các vị trí quản trị - điều hành cấp cao của Tập đoàn; Phát triển đội ngũ cán bộ quản trị - điều hành; Hoạch định, phát triển và tổ chức thực thi các chủ trương về hệ thống quản trị nội bộ, cơ cấu tổ chức, lương thưởng, phúc lợi, chính sách nhân sự toàn Tập đoàn.
- Giám sát hoạt động điều hành Công ty; Quản lý rủi ro và thiết lập môi trường kiểm soát vững mạnh.
- Đảm bảo thực thi quyền lợi cổ đông; Minh bạch và công bố thông tin.

Thành phần nhân sự của các Ủy ban thuộc HĐQT đều là những Thành viên HĐQT, bao gồm: Chủ tịch Ủy ban và các Thành viên.

Việc thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT phù hợp với các Nguyên tắc về quản trị Công ty đại chúng theo thông lệ tốt nhất, đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước khuyến nghị thực hiện. HĐQT cũng đồng thời thành lập các Ban chuyên trách trực thuộc HĐQT để tham mưu, hỗ trợ, giúp việc cho các Ủy ban trong việc thực thi các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban đã được HĐQT giao phó.

Thành phần nhân sự của các Ban chuyên trách có thể bao gồm Thành viên HĐQT, các cá nhân độc lập và cán bộ quản lý cấp cao. Thuyết minh chi tiết về các Ủy ban thuộc HĐQT và các Ban chuyên trách trực thuộc HĐQT cụ thể như sau:

STT	ỦY BAN THUỘC HĐQT	BAN CHUYÊN TRÁCH GIÚP VIỆC	CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ
1	Ủy ban Phát triển chiến lược	Ban Chiến lược & Đầu tư phát triển (Ban Chiến lược - Phát triển)	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạch định chiến lược kinh doanh, chiến lược đầu tư và nghiên cứu, thẩm định, đánh giá các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT; - Xây dựng chiến lược tái cấu trúc về việc chuyển đổi mô hình Công ty TNHH MTV VLXD thành Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen và thành lập Công ty Cổ phần Phân phối VLXD và Nội thất Hoa Sen; - Nghiên cứu, phân tích và hoàn thiện phương án, lộ trình mở rộng và phát triển Hệ thống Hoa Sen Home.
2	Ủy ban Quản trị Công ty & Bổ nhiệm, lương thưởng (Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, lương thưởng)	Ban Tái cấu trúc & Nhân sự, lương thưởng (Ban Tái cấu trúc)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, tham mưu và kiến nghị về các vấn đề liên quan đến Hệ thống Quản trị nội bộ của Công ty; - Tái cấu trúc các nguồn lực Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế; - Đánh giá tiêu chuẩn và năng lực của các Ứng viên HĐQT; - Giám sát, đánh giá về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng Thành viên HĐQT; - Đánh giá, kiến nghị việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý; - Xem xét, kiến nghị mức thù lao và các lợi ích khác cho các chức danh trực thuộc HĐQT; - Xem xét, kiến nghị HĐQT về việc khen thưởng, kỷ luật đối với các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các chức danh trực thuộc HĐQT
3	Ủy ban Kiểm toán	Ban Hỗ trợ kiểm toán	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính và các công bố chính thức liên quan đến tình hình và kết quả tài chính của Công ty; - Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; - Xem xét, phê duyệt và theo dõi, rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHCĐ; - Giám sát chức năng kiểm toán của công ty; - Kiến nghị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên ĐHCĐ phê duyệt; - Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán; - Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành
4	Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông		<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát và đưa ra ý kiến chỉ đạo trong các nghiệp vụ liên quan đến cổ đông, quan hệ cổ đông, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; - Thiết lập, kiến nghị và tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định các vấn đề liên quan đến công tác tài chính, huy động vốn của Công ty.

Cơ cấu và thành phần nhân sự của các Ủy ban thuộc HĐQT và Ban chuyên trách trực thuộc HĐQT cụ thể như sau:

STT	TÊN ĐƠN VỊ	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
ỦY BAN THUỘC HĐQT			
1	ỦY BAN PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch Ủy ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU – Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên Ủy ban
2	ỦY BAN QUẢN TRỊ & LƯƠNG THƯỞNG	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch Ủy ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU – Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên Ủy ban
3	ỦY BAN KIỂM TOÁN	Ông NGUYỄN VĂN LUẬN – Thành viên HĐQT Độc lập	Chủ tịch Ủy ban
		Ông ĐÌNH VIẾT DUY – Thành viên HĐQT Độc lập	Thành viên Ủy ban
		Ông LÝ VĂN XUÂN – Thành viên HĐQT Không điều hành	Thành viên Ủy ban
4	ỦY BAN TÀI CHÍNH & QUAN HỆ CỔ ĐÔNG	Ông ĐÌNH VIẾT DUY – Thành viên HĐQT Độc lập	Chủ tịch Ủy ban
BAN CHUYÊN TRÁCH TRỰC THUỘC HĐQT, GIÚP VIỆC CHO CÁC ỦY BAN			
1	BAN CHIẾN LƯỢC - PHÁT TRIỂN	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT	Trưởng Ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU – Phó Chủ tịch HĐQT	Phó Ban
		Ông TRẦN QUỐC TRÍ – Thành viên HĐQT Điều hành kiêm Tổng Giám đốc	Phó Ban
2	BAN TÁI CẤU TRÚC	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT	Trưởng Ban
		Ông TRẦN NGỌC CHU – Phó Chủ tịch HĐQT	Phó Ban
		Ông TRẦN QUỐC TRÍ – Thành viên HĐQT Điều hành kiêm Tổng Giám đốc	Phó Ban
3	BAN HỖ TRỢ KIỂM TOÁN	Ông BÙI THANH TÂM – Phụ trách Quản trị Công ty	Phó Ban
		Ông LÊ VŨ NAM	Trưởng Ban
		Ông LÊ ĐÌNH HẠNH – Giám đốc Kiểm soát nội bộ	Phó Ban

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Báo cáo kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT

Là cơ quan quản lý hoạt động của Tập đoàn Hoa Sen trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHCĐ thông qua, HĐQT đã phân công, phân nhiệm cho từng Thành viên HĐQT thực hiện các chức năng, nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo các hoạt động của HĐQT được thực thi hiệu quả, chặt chẽ, đồng thời ban hành những Quy định, Quy chế hoạt động của Tập đoàn, để từ đó quyết định xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua. Các quy định, quy chế và hoạt động được ban hành đều tuân thủ theo các quy định về quản trị doanh nghiệp đối với công ty đại chúng.

Căn cứ các kiến nghị của Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, Lương thưởng, HĐQT đánh giá: Trong NDTC 2021 – 2022, HĐQT đã thực hiện các công tác quản trị doanh nghiệp, chiến lược sản xuất, kinh doanh, đầu tư, nhân sự,... một cách cẩn trọng, nghiêm túc và quyết liệt, tuân thủ đúng các quy định tại Điều lệ và quy chế tổ chức hoạt động của Tập đoàn. Tất cả các thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò và nhiệm vụ của mình để giúp HĐQT thực hiện tốt vai trò định hướng phát triển Tập đoàn Hoa Sen.

HĐQT đã có các chỉ đạo củng cố và kiện toàn bộ máy lãnh đạo, hệ thống quản trị của Tập đoàn Hoa Sen và các Công ty thành viên, sắp xếp nhân sự bên cạnh việc thu hút bổ sung một số nhân sự chất lượng cao phù hợp giúp tăng cường công tác quản lý và bộ máy tinh gọn hiệu quả, tạo cơ sở nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

HĐQT đã hoạch định chủ trương và chiến lược kinh doanh sát với thị trường, có phản ứng điều chỉnh nhanh nhạy, kịp thời, giúp giải quyết một cách hiệu quả các vấn đề của các chủ đầu tư, mang lại hiệu quả hoạt động cao và giữ vững vị thế của Tập đoàn Hoa Sen trong ngành.

2. Báo cáo các cuộc họp Hội đồng Quản trị

Trong NDTC 2021 – 2022 (từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/09/2022), HĐQT đã tổ chức 38 phiên họp để thông qua 48 Nghị quyết liên quan đến các nội dung quan trọng, thuộc thẩm quyền của HĐQT. Tại các phiên họp này, tùy thuộc vào tính chất của từng vấn đề HĐQT sẽ ban hành một hoặc nhiều Nghị quyết để triển khai công việc tuân thủ quy định pháp luật.

Số lượng và tỷ lệ tham dự các cuộc họp HĐQT của từng thành viên được thống kê chi tiết như sau:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ
1	Ông LÊ PHƯỚC VŨ	Chủ tịch HĐQT	16/01/2018	38	100%
2	Ông TRẦN NGỌC CHU	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	16/01/2018	38	100%
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên HĐQT Điều hành	16/01/2018	38	100%
4	Ông LÝ VĂN XUÂN	Thành viên HĐQT Không điều hành	16/01/2018	38	100%
5	Ông NGUYỄN VĂN LUẬN	Thành viên HĐQT Độc lập	16/01/2018	38	100%
6	Ông ĐÌNH VIẾT DUY	Thành viên HĐQT Độc lập	16/01/2018	38	100%

Bảng tóm tắt nội dung một số cuộc họp quan trọng của HĐQT trong NDTC 2021 - 2022:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/NQ/HĐQT/2022	07/01/2022	Thay đổi địa chỉ Chi nhánh: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh Tỉnh Gia Lai và Chi nhánh: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh Tỉnh Quảng Bình
2	01A/NQ/HĐQT/2022	07/01/2022	Thông qua việc ủy quyền cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản trị - điều hành thuộc Hội đồng Quản trị thực hiện chức năng, quyền hạn được phân công phân nhiệm
3	02/NQ/HĐQT/2022	12/01/2022	Thông qua việc điều chỉnh, sửa đổi một số ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen
4	03/NQ/HĐQT/2022	12/01/2022	Thông qua phương án tái cấu trúc Tập đoàn theo phương án chuyển đổi mô hình hoạt động Công ty
5	04/NQ/HĐQT/2022	14/01/2022	Thay đổi địa chỉ Chi nhánh: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh Tỉnh Vĩnh Phúc
6	05/NQ/HĐQT/2022	11/02/2022	Thay đổi địa chỉ Chi nhánh: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh Tỉnh Quảng Ngãi
7	05A/NQ/HĐQT/2022	11/02/2022	Thay đổi người đứng đầu Chi nhánh: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh Tỉnh Bình Thuận, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh Tỉnh Bình Dương
8	06/NQ/HĐQT/2022	19/02/2022	Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị định kỳ tháng 01/2022 và tháng 02/2022
9	06A/NQ/HĐQT/2022	19/02/2022	Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Trực và bổ nhiệm chức vụ Quyền Phó Tổng Giám đốc sản xuất
10	07/NQ/HĐQT/2022	21/02/2022	Thông qua hạn mức tín dụng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong
11	08/NQ/HĐQT/2022	21/02/2022	Thông qua việc vay vốn và thế chấp tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Bình Dương
12	09/NQ/HĐQT/2022	01/03/2022	Thông qua việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh số 2 Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại Bắc Giang
13	09A/NQ/HĐQT/2022	01/03/2022	Thông qua việc thay đổi người đứng đầu chi nhánh số 2 Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại Quảng Xương - Thanh Hóa và Chi nhánh Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh Tỉnh Quảng Ninh
14	10/NQ/HĐQT/2022	01/03/2022	Thông qua việc bổ sung và điều chỉnh một số ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định
15	11/NQ/HĐQT/2022	22/03/2022	Thông qua chủ trương thanh lý một số tài sản của Tập đoàn
16	12/NQ/HĐQT/2022	24/03/2022	Thông qua việc triển khai tái cấu trúc chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen
17	12A/NQ/HĐQT/2022	24/03/2022	Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ
18	13/NQ/HĐQT/2022	28/03/2022	Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán cho các BCTC hợp nhất, BCTC riêng của CTCP Tập đoàn Hoa Sen và các Công ty con trong NDTC 2021 – 2022
19	13A/NQ/HĐQT/2022	28/03/2022	Thông qua việc chấp thuận và bảo lãnh cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu
20	14/NQ/HĐQT/2022	30/03/2022	Thông qua việc nâng hạn mức mở L/C và vay vốn, cử người đại diện Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ký kết các thủ tục nhận nợ tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Trung Tâm

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
21	14A/NQ/HĐQT/2022	01/04/2022	Thông qua việc thay đổi người đứng đầu Chi nhánh số 2 Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại Quảng Xương - Thanh Hóa
22	15/NQ/HĐQT/2022	08/04/2022	Thông qua việc thay đổi địa chỉ các Chi nhánh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen: Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng; Chi nhánh Tỉnh Kiên Giang; Chi nhánh Tỉnh Thanh Hóa.
23	16/NQ/HĐQT/2022	22/04/2022	Thông qua việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và tên Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen thành Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen và chuyển giao hoạt động sản xuất kinh doanh màng nhựa của Tập đoàn Hoa Sen cho Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen
24	17/NQ/HĐQT/2022	25/04/2022	Thông qua triển khai phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đối với cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản trị - điều hành chủ chốt của Tập đoàn Hoa Sen trong năm 2022
25	18/NQ/HĐQT/2022	29/04/2022	Thông qua việc thay đổi Người đứng đầu các Chi nhánh gồm: Chi nhánh Tỉnh Quảng Nam, Chi nhánh Tỉnh Quảng Trị, Chi nhánh Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ và Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại Bắc Kạn
26	19/NQ/HĐQT/2022	19/05/2022	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số Điều liên quan đến triển khai phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đối với cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản trị - điều hành chủ chốt của Tập đoàn Hoa Sen trong năm 2022
27	20/NQ/HĐQT/2022	19/05/2022	Thông qua việc điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Đầu tư của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ
28	21/NQ/HĐQT/2022	30/05/2022	Thông qua nội dung trả lời đối với các ý kiến của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ phát hành cổ phiếu ESOP năm 2022 và công nhận hiệu lực của các văn bản, tài liệu gửi kèm trong hồ sơ ESOP 2022
29	22/NQ/HĐQT/2022	01/06/2022	Thông qua việc thay đổi Người đứng đầu các Chi nhánh trực thuộc Công ty gồm: Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại An Phú - Bình Dương và Chi nhánh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
30	23 /NQ/HĐQT/2022	14/06/2022	Thay đổi địa chỉ Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại Bắc Kạn (Địa chỉ mới: Tổ Lâm Trường, Phường Huyền Tung, Thành Phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam)
31	24/NQ/HĐQT/2022	24/06/2022	- Thông qua việc Thay đổi địa chỉ Chi nhánh: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen - Chi nhánh Tỉnh Nam Định (Địa chỉ mới: Quốc lộ 10, Xã Tam Thanh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam)
32	25/NQ/HĐQT/2022	30/06/2022	Nghị quyết cuộc họp HĐQT định kỳ tháng 03, 04, 05 và 06 năm 2022
33	25A/NQ/HĐQT/2022	30/06/2022	Biên bản họp HĐQT về việc thông qua chi tiết một số nội dung liên quan đến kế hoạch triển khai chủ trương tái cấu trúc màng nhựa, chuyển đổi mô hình quản trị Tập đoàn theo nghị quyết của ĐHCĐ thường niên NDTC 2021 - 2022
34	26/NQ/HĐQT/2022	01/07/2022	Thông qua việc xử lý số lượng cổ phiếu ESOP không phân phối hết theo chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động đối với Cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản trị - điều hành chủ chốt của Tập đoàn Hoa Sen năm 2022
35	27/NQ/HĐQT/2022	01/07/2022	Thông qua việc thay đổi người đứng đầu tại các Chi nhánh Tỉnh trực thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen gồm: Chi nhánh Tỉnh Bình Thuận, Chi nhánh Tỉnh Ninh Thuận, Chi nhánh Tỉnh Quảng trị, Chi nhánh Tỉnh Thừa Thiên Huế, Chi nhánh Tỉnh Hải Dương, Chi nhánh Tỉnh Phú Thọ, Chi nhánh Tỉnh Điện Biên, Chi nhánh Tỉnh Hòa Bình, Chi nhánh Tỉnh Yên Bái, Chi nhánh Tỉnh Lai Châu, Chi nhánh Tỉnh Lào Cai, Chi nhánh Tỉnh Tuyên Quang, Chi nhánh Tỉnh Thái Nguyên, Chi nhánh Tỉnh Hà Giang
36	28/NQ/HĐQT/2022	05/07/2022	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đối với cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản trị - điều hành của Tập đoàn Hoa Sen trong năm 2022
37	29/NQ/HĐQT/2022	12/07/2022	Thông qua việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Sở Giao dịch
38	30/NQ/HĐQT/2022	15/07/2022	Công nhận hiệu lực của Nghị quyết số 26/NQ/HĐQT/2022 - Thông qua việc xử lý số lượng cổ phiếu ESOP không phân phối hết theo chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động đối với Cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản trị - điều hành chủ chốt của Tập đoàn Hoa Sen năm 2022
39	31/NQ/HĐQT/2022	15/07/2022	Thông qua việc tăng vốn điều lệ và Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư Dự án "Nhà máy Ống Thép mạ kẽm nhúng nóng"
40	32/NQ/HĐQT/2022	20/07/2022	Thông qua việc cho phép Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An vay vốn và sử dụng tài sản để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
41	32A/NQ/HĐQT/2022	28/07/2022	Thông qua việc vay vốn và thế chấp của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Bình Dương
42	33/NQ/HĐQT/2022	29/07/2022	Thông qua việc vay vốn, thế chấp tài sản và cử người đại diện thực hiện các thủ tục liên quan tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương
43	33A/NQ/HĐQT/2022	01/08/2022	Thông qua việc thay đổi người đứng đầu tại các Chi nhánh Tỉnh trực thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen gồm: Chi nhánh Tỉnh Thái Bình, Chi nhánh Tỉnh Quảng Ngãi
44	34/NQ/HĐQT/2022	03/08/2022	Thông qua việc triển khai phương án chi trả cổ tức của NDTC 2020 - 2021 bằng cổ phiếu
45	35/NQ/HĐQT/2022	08/08/2022	Thông qua chủ trương vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (UOB)
46	36/NQ/HĐQT/2022	01/09/2022	Phiên họp bất thường về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29/NQ/HĐQT/2019 ngày 31/05/2019 về việc Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Dầu Tiếng – Bình Dương
47	37/NQ/HĐQT/2022	29/09/2022	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức NDTC 2020 - 2021
48	38/NQ/HĐQT/2022	30/09/2022	Thông qua các giao dịch với Người có liên quan Công ty

3. Báo cáo hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội Đồng Quản Trị

3.1. Ủy ban Phát triển chiến lược:

Là đơn vị hoạch định chiến lược kinh doanh, chiến lược đầu tư của HĐQT, Ủy ban phát triển chiến lược đã triển khai nghiên cứu, hoạch định và xây dựng các mục tiêu, chiến lược phát triển Tập đoàn. Theo đó, Ủy ban Phát triển chiến lược đã triển khai các hoạt động cụ thể như sau:

- Nghiên cứu, hoạch định các mục tiêu, xây dựng chiến lược phát triển đã được HĐQT chấp thuận để tiếp tục trình ĐHCĐ thông qua tại Hội nghị thường niên NDTC 2021 – 2022;
- Ban Chiến lược & Đầu tư phát triển được thành lập để hỗ trợ tổ chức thực thi các mục tiêu, chiến lược đã được hoạch định. Cụ thể, NDTC 2021 – 2022 Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home mở rộng thêm 33 Cửa hàng và nâng tổng số hiện tại lên hơn 110 Cửa hàng, trở thành một trong những đơn vị cung cấp vật liệu xây dựng, nội thất hàng đầu Việt Nam;
- Ủy ban đề xuất, xây dựng chiến lược tái cấu trúc chuyển đổi mô hình hoạt động của Tập đoàn, chuyển đổi Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen thành Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen để tiếp nhận toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh màng nhựa của Tập đoàn, mang lại nhiều lợi ích cho cổ đông. Cùng với đó, dự kiến thành lập Công ty Cổ phần Phân phối Vật liệu xây dựng và Nội thất Hoa Sen (Hoa Sen Home) để tiếp nhận toàn bộ hoạt động kinh doanh của màng phân phối, bán lẻ và Hệ Thống Hoa Sen Home.

3.2. Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, Lương thưởng:

Trong NDTC 2021 – 2022, Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, Lương thưởng đã xây dựng, hoàn thiện và tham mưu cho HĐQT xem xét, phê duyệt mô hình vận hành, cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự, hệ thống chức danh quản lý tại Văn phòng Tập đoàn, các Công ty con, Nhà máy trực thuộc và Hệ thống phân phối phù hợp với tình hình mới, theo đúng tinh thần tinh gọn bộ máy, tiết giảm chi phí, nhưng vẫn đảm bảo tối ưu, hiệu quả trong công tác quản trị, kiểm soát.

Ủy ban đã tư vấn và tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực cấp cao của Tập đoàn, kiến nghị HĐQT xem xét phê duyệt những vấn đề quan trọng trong mô hình quản trị doanh nghiệp, công tác quản lý lao động và tiền lương của Tập đoàn và các công ty con do Tập đoàn đầu tư 100% vốn; Xây dựng và thực hiện các chính sách quản lý liên quan đến công tác tổ chức cán bộ của Tập đoàn.

Trong năm 2022, Ủy ban Quản trị & Bổ nhiệm, Lương thưởng cũng đã tư vấn, tham mưu cho HĐQT về chương trình nâng cao phúc lợi của cán bộ nhân viên cùng các giải pháp liên quan đến giữ chân nhân tài. Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục triển khai chương trình Quản trị viên dự nguồn với định hướng xây dựng một đội ngũ nòng cốt vững chuyên môn, giàu kinh nghiệm và hội tụ đủ tố chất để đảm nhận những vị trí chủ chốt trong Tập đoàn.

3.3. Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông:

Năm 2022, Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông đã kiến nghị HĐQT xem xét, thông qua chủ trương chi trả cổ tức của NDTC 2020 – 2021 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% vào ngày 14/10/2022 để đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Các hoạt động trọng yếu của Ủy ban Tài chính & Quan hệ cổ đông đã thực thi những hoạt động cụ thể như sau:

- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định;
- Tiếp xúc, gặp gỡ, giải đáp thắc mắc, các vấn đề mà nhà đầu tư quan tâm và hỗ trợ cổ đông trong các công tác, thủ tục đăng ký lưu ký;
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật các quy định mới của pháp luật, từ đó xem xét kiến nghị phương án điều chỉnh hệ thống quy định nội bộ của Tập đoàn nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông;

- Đàm phán, làm việc với các ngân hàng, tổ chức tín dụng trong hoạt động huy động vốn để thực hiện các Dự án đang triển khai;
- Xem xét, đề xuất, tham mưu HĐQT quyết định các hoạt động góp vốn, điều phối dòng tiền cho các Công ty con, Nhà máy và Dự án đang triển khai.

3.4. Ủy ban Kiểm toán:

Là đơn vị đầu mối tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc duy trì và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ, Ủy ban Kiểm toán đã thực thi những hoạt động cụ thể trong năm 2022 như sau:

- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh so với kế hoạch được giao của Tập đoàn và các Công ty con;
- Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy trình, quy định, chính sách và chuẩn mực kế toán;
- Thẩm tra các báo cáo thực hiện chi phí tài chính hàng tháng, đề xuất HĐQT về các định hướng liên quan đến công tác quản trị tài chính;
- Xem xét số sách kế toán, thẩm định Báo cáo tài chính HĐQT 2021 – 2022;
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ TRONG HĐQT 2021 – 2022

Trong HĐQT 2021 – 2022, HĐQT đã tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 21/03/2022 để trình ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo và chủ trương liên quan đến hoạt động của Công ty. Các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua được ghi nhận tại Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2022 ngày 21/03/2022.

Nội dung triển khai chi tiết như sau:

STT	NỘI DUNG CHÍNH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
1	Thông qua kết quả hoạt động của HĐQT 2020 - 2021 và phương hướng SXKD cho HĐQT 2021 – 2022	- HĐQT đã thông qua với ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT 2020 – 2021 và phương hướng SXKD cho HĐQT 2021 – 2022.
2	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận của HĐQT 2020 – 2021	Đã hoàn thành công tác chi trả cổ tức của HĐQT 2020 – 2021 trong tháng 10/2022: - Tỷ lệ chi trả: 20% - Hình thức chi trả: Cổ tức bằng cổ phiếu - Nguồn chi: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 30/09/2021 - Vốn điều lệ sau khi hoàn thành việc chi trả: 5.980.549.860.000 đồng - Ngày thực hiện giao dịch: 14/10/2022
3	Trích lập các quỹ trong HĐQT 2021 – 2022 Theo chủ trương của ĐHĐCĐ, tỷ lệ trích lập các quỹ như sau: - Quỹ khen thưởng: Tối đa 2% LNST hợp nhất - Quỹ phúc lợi: Tối đa 2% LNST hợp nhất - Quỹ tài trợ, từ thiện: Tối đa 4% LNST hợp nhất	HĐQT đã thực hiện trích lập các quỹ trong HĐQT 2021 – 2022 với tỷ lệ như sau: - Quỹ khen thưởng: 2% LNST hợp nhất - Quỹ phúc lợi: 2% LNST hợp nhất - Quỹ tài trợ, từ thiện: 4% LNST hợp nhất
4	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của HĐQT 2021 – 2022	HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của Tập đoàn trong HĐQT 2020 – 2021 Việc lựa chọn Công ty kiểm toán được thể hiện tại Nghị quyết 13/NQ/HĐQT/2022 ngày 28/3/2022 và đã được công bố thông tin theo quy định
5	Thông qua chủ trương tái cấu trúc chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	Đối với Mảng sản xuất kinh doanh Nhựa: Chuyển đổi Công ty TNHH MTV VLXD thuộc Tập đoàn thành Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen từ ngày 22/04/2022. Trong đó, Tập đoàn Hoa Sen sở hữu vốn tỷ lệ 99,95%. Đối với Mảng kinh doanh phân phối VLXD và Nội thất: Tiếp tục nghiên cứu để thành lập Công ty Cổ phần Phân phối VLXD và Nội thất Hoa Sen (Hoa Sen Home). Trong đó, Tập đoàn Hoa Sen sở hữu vốn tỷ lệ trên 99%.
6	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động đối với cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản trị - điều hành của Tập đoàn Hoa Sen trong năm 2022.	Đã thực hiện phương án phát hành cổ phiếu: - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông - Mệnh giá cổ phiếu/Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu - Tỷ lệ phát hành tối đa 1% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành (tại thời điểm triển khai việc phát hành) - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 01 năm - Thời gian niêm yết có hiệu lực: 15/08/2022

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Phân công, phân nhiệm cho các Thành viên Ban Tổng Giám đốc

Trong HĐQT 2021 – 2022, HĐQT Tập đoàn Hoa Sen đã hoàn thành việc kiện toàn nhân sự lãnh đạo cấp cao của Công ty, bao gồm: Bổ nhiệm 01 Quyền Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất là Ông Nguyễn Minh Phúc và 01 Phó Tổng Giám đốc Trực kiêm phụ trách mảng Tài chính - Marketing là Ông Vũ Văn Thanh.

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc được phân công, phân nhiệm để thực hiện các mảng nghiệp vụ liên quan đến hoạt động SXKD của Tập đoàn theo đúng các định hướng của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Đồng thời, HĐQT còn kịp thời chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc sắp xếp, đánh giá phù hợp các cán bộ quản lý đơn vị trước những thay đổi của thị trường và các vấn đề phát sinh, nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong HĐQT 2021 – 2022

HĐQT đã trao đổi ý kiến và chất vấn các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh HĐQT 2021 – 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trên cơ sở đó, HĐQT luôn theo dõi sát sao các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc đối với HĐQT đều được thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện cho hoạt động điều hành kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc đúng hướng và đạt hiệu quả cao.

Tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT diễn ra 02 - 03 tháng/lần, các thành viên Ban Tổng Giám đốc và một số cán bộ quản lý chủ chốt (Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, Trưởng/Phó Ban Hỗ trợ kiểm toán, Kế toán Trưởng, Phụ trách Quản trị Công ty) đều phải tham dự đầy đủ để báo cáo và ghi nhận các chủ trương, định hướng của HĐQT.

Ban Tổng Giám đốc cũng đã tổ chức họp định kỳ hàng tuần để xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, kịp thời điều chỉnh chính sách và chiến lược kinh doanh của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, phân tích đo lường rủi ro và giải quyết kịp thời các vấn đề, vướng mắc phát sinh.

Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT còn xem xét và cho ý kiến bằng văn bản với các phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài kế hoạch hoặc vượt thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với các Ủy ban trực thuộc với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của các Ủy ban một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành.

Trong HĐQT 2021 – 2022, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ, vai trò qua các giải pháp điều hành SXKD kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra được Ban Tổng Giám đốc triển khai đầy đủ, nhanh chóng và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

V. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN THUỘC HĐQT

1. Kết quả giám sát tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn

Trong HĐQT 2021 – 2022, thực hiện chức năng quy định tại Điều lệ Tổ chức và Quy chế Quản trị Công ty, Ủy ban Kiểm toán thuộc HĐQT đã tổ chức triển khai các công tác sau: (i) Rà soát, đánh giá tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn; (ii) Làm việc với Đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH KPMG Việt Nam) để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong hoạt động kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn.

Đánh giá tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn trong HĐQT 2021 – 2022, HĐQT có các kết luận sau về tình hình tài chính và báo cáo tài chính của Tập đoàn:

1.1. Về tình hình tài chính:

HĐQT xác nhận tình hình tài chính của Tập đoàn trong HĐQT 2021 – 2022 tốt và minh bạch, cụ thể:

- Tập đoàn tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán.
- Các chứng từ kế toán được Tập đoàn quản lý chặt chẽ và lưu trữ có hệ thống theo quy định, đảm bảo truy xuất nhanh chóng, đầy đủ khi có yêu cầu kiểm tra, kiểm toán.
- Việc mở sổ kế toán và sổ quỹ được thực hiện đúng theo quy định hiện hành, thực hiện ghi chép, cập nhật kịp thời, chính xác các phiếu thu, phiếu chi và báo nợ/báo có của ngân hàng hàng ngày.
- Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tình thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đáp ứng các quy định, nguyên tắc, tiêu chuẩn về tài chính – kế toán.

- Tập đoàn đã nỗ lực trong các công tác tiết giảm chi phí, đẩy mạnh bán hàng để ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD, kéo giảm dư nợ vay hiệu quả, đảm bảo tình hình cân đối tài chính của Tập đoàn. Kết quả cho thấy, cuối NĐTC 2021 – 2022, tỷ lệ tổng dư nợ trên vốn chủ sở hữu được cải thiện tốt.

- Hoạt động SXKD được duy trì ổn định, dòng tiền được đảm bảo, tình hình tài chính lành mạnh. Đây là tín hiệu tích cực trong bối cảnh khó lường hiện nay của thị trường.

1.2. Về Báo cáo tài chính:

HDQT xác nhận thông tin trong các báo cáo kinh doanh và các báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm của Tập đoàn (bao gồm các báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất) được trình bày một cách trung thực, hợp lý, nhất quán, phù hợp với các quy định của pháp luật. Ban Tổng Giám đốc duy trì mức độ cẩn trọng hợp lý trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Dựa trên các báo cáo được Ban Điều hành trình bày tại các cuộc họp HDQT định kỳ, kết quả kiểm tra thực tế, cũng như số liệu kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH KPMG Việt Nam, HDQT nhận định tình hình tài chính của Tập đoàn Hoa Sen ở trạng thái hoàn toàn lành mạnh.

2. Báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát các giao dịch với người có liên quan

Trong NĐTC 2021 – 2022, việc giám sát, kiểm tra các giao dịch với người có liên quan được thực hiện chặt chẽ, theo đúng quy định pháp luật, chi tiết như sau:

- Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều phải thông qua HDQT theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị và Quy chế giao dịch với người có liên quan hiện hành của Tập đoàn, phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành.
- Tại các cuộc họp định kỳ, các thành viên HDQT đều thảo luận, trình bày ý kiến, quan điểm về các giao dịch với người có liên quan. Đối với những giao dịch được đánh giá là quan trọng, HDQT nhóm họp bất thường để thông qua Nghị quyết riêng đối với giao dịch và được công bố thông tin theo quy định pháp luật.
- Đối với các giao dịch thường xuyên, Ban Tổng Giám đốc đều trình các thành viên HDQT độc lập, các thành viên HDQT Không điều hành và Trưởng Ban Hỗ trợ Kiểm toán xem xét, phê duyệt theo đúng quy định.
- Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều dựa trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện theo đúng quy định pháp luật và quy định Tập đoàn. Các giao dịch đều được giao kết bằng văn bản, đảm bảo tính minh bạch, hài hòa lợi ích của cổ đông và lợi ích của các bên tham gia giao dịch.

Trong NĐTC 2021 - 2022, HDQT đã xem xét, thông qua các chủ trương về giao dịch với Người có liên quan của Công ty. Các chủ trương cũng đã được công bố thông tin theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành. Cụ thể như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	38/NQ/HDQT/2022	30/09/2022	Thông qua các giao dịch với Người có liên quan Công ty

3. Đánh giá môi trường kiểm toán, kiểm soát nội bộ

3.1. Môi trường kiểm soát và kiểm toán nội bộ chặt chẽ

Công tác kiểm toán nội bộ là một trong những nghiệp vụ quan trọng tại Tập đoàn, ngày càng gắn bó với các hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm toán nội bộ là công cụ hữu hiệu của HDQT để kiểm tra, giám sát và hỗ trợ cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc nói riêng và các Đơn vị chức năng thuộc Tập đoàn nói chung nhằm bảo vệ tối đa tài sản của doanh nghiệp và lợi ích của cổ đông.

Tập đoàn Hoa Sen duy trì hệ thống kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ chuyên nghiệp, tham gia giám sát, kiểm soát chặt chẽ tất cả các mảng hoạt động của doanh nghiệp nhằm đảm bảo các hoạt động nghiệp vụ đều tuân thủ đúng quy trình đã ban hành. Bên cạnh đó, Tập đoàn còn có các đơn vị chuyên trách thực hiện các công tác đấu thầu, kiểm soát giá ... nhằm tối ưu hóa chi phí đầu vào cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, thông qua Ủy ban Kiểm toán và các đơn vị tham mưu, giúp việc còn nhận diện các rủi ro trọng yếu trong năm, xác định các quy trình sản xuất kinh doanh liên quan tới các rủi ro và tổ chức đánh giá tính phù hợp của hệ thống kiểm soát cũng như tính tuân thủ trong các quy trình tác nghiệp.

3.2. Môi trường kiểm toán minh bạch

Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng tạo môi trường minh bạch, thuận lợi nhất cho hoạt động kiểm toán, thanh tra của các tổ chức kiểm toán độc lập cũng như cơ quan nhà nước. Các số liệu trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp phản ánh đầy đủ, trung thực về tình hình tài chính, hoạt động của doanh nghiệp và phù hợp với các chuẩn mực, chế độ về kế toán, kiểm toán và quy định pháp luật.

VI. THÙ LAO, THU NHẬP KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thù lao của HDQT trong NĐTC 2021 – 2022:

STT	CHỨC VỤ	THÙ LAO (VNĐ/THÁNG)
1	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	30.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thường trực – Điều hành	25.000.000
3	Thành viên Hội đồng Quản trị	20.000.000

Các khoản thu nhập khác của HDQT tại Công ty:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	TIỀN LƯƠNG / THÙ LAO (VNĐ/THÁNG)
1	Ông Lê Phước Vũ	Trưởng Ban Tài cấu trúc	12.000.000
2	Ông Trần Ngọc Chu	Phó Ban Tài cấu trúc	9.000.000
		Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ (Công ty Ông kèm nhúng nóng)	20.000.000
		Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen	20.000.000
		Chủ tịch Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen	20.000.000
3	Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc*	100.000.000
		Phó Ban Tài cấu trúc	9.000.000
		Thành viên Ban Tổng Giám đốc phụ trách Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ	20.000.000

* Ghi chú: Mức lương thực nhận của chức danh Tổng Giám đốc là mức lương ngạch bậc cộng với lương hiệu quả kinh doanh. Trong đó, lương hiệu quả kinh doanh sẽ tùy thuộc vào tình hình hoạt động SXKD hàng tháng của Tập đoàn.



QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư (Investor Relations – IR) tại Tập đoàn Hoa Sen luôn được Ban lãnh đạo Tập đoàn quan tâm đặc biệt và được chỉ đạo trực tiếp từ Hội đồng quản trị, Người công bố thông tin. Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư dựa trên giá trị cốt lõi của Tập đoàn cùng với tiêu chí tuân thủ pháp luật nhằm đảm bảo thông tin đến với cổ đông và nhà đầu tư một cách bình đẳng, minh bạch.

Các hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư nổi bật trong NĐTC 2021-2022:

- Tổ chức thành công Hội nghị thường niên Đại hội đồng cổ đông NĐTC 2021-2022.
- Thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của Thông tư 96/2020-TT-BTC ngày 16/11/2020.
- Thực hiện chi trả cổ tức của NĐTC 2020-2021 theo Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21/03/2022.
- Tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác với các nhà đầu tư. Trong NĐTC 2021-2022, Tập đoàn Hoa Sen đã tiếp hơn 100 lượt nhà đầu tư trong nước và quốc tế tìm hiểu thông tin về Tập đoàn.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

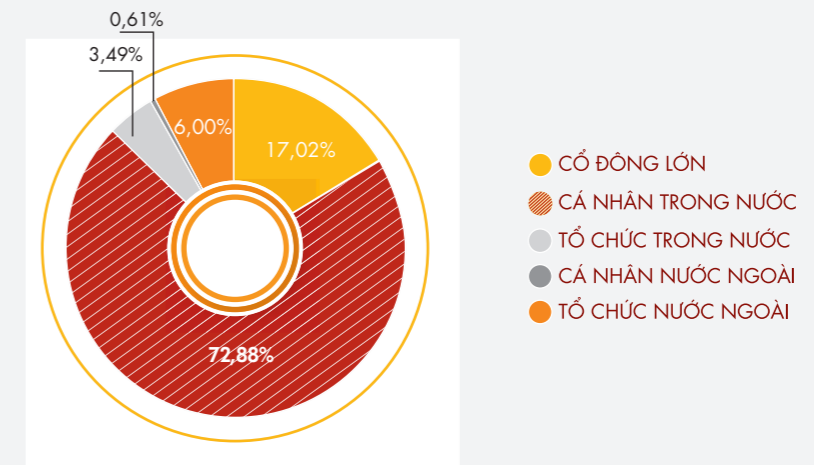
THÔNG TIN CỔ PHẦN

- . Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành: 598.054.986 cổ phần.
- . Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần.
- . Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 593.154.186 cổ phần.
- . Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật (ESOP 2022): 4.900.800 cổ phần.
- . Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: 49%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY CHỐT DANH SÁCH CỔ ĐÔNG: 15/09/2022

STT	THÀNH PHẦN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ
1	Cổ đông lớn	101.792.180	17,02%
2	Cổ đông khác	496.262.806	82,98%
2.1	Cổ đông trong nước	456.737.968	76,37%
a)	Cá nhân trong nước	435.839.833	72,88%
b)	Tổ chức trong nước	20.898.135	3,49%
2.2	Cổ đông nước ngoài	39.524.838	6,61%
a)	Cá nhân nước ngoài	3.662.641	0,61%
b)	Tổ chức nước ngoài	35.862.197	6,00%
	Tổng cộng	598.054.986	100,00%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN



STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN
1	Lê Phước Vũ	Chủ tịch HĐQT	17,02%
2	Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	0,33%
3	Trần Quốc Trí	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	0,24%
4	Nguyễn Văn Luân	Thành viên HĐQT Độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	0,02%
5	Đình Viết Duy	Thành viên HĐQT Độc lập, Thành viên Ủy ban Kiểm toán	0,02%
6	Lý Văn Xuân	Thành viên HĐQT Không điều hành, Thành viên Ủy ban Kiểm toán	0,14%

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, CÁN BỘ QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH CHỦ CHỐT CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN

Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ tại Hội nghị thường niên ngày 21/03/2022, trong tháng 07/2022 Công ty đã thực hiện phát hành 4.900.800 cổ phiếu cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản trị - điều hành chủ chốt của Tập đoàn Hoa Sen, qua đó tăng vốn điều lệ của Công ty từ 4.934.818.960.000 đồng lên 4.983.826.960.000 đồng. Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm, ngày chính thức giao dịch là 05/07/2023.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại Hội nghị thường niên ngày 21/03/2022, trong niên độ tài chính 2021 – 2022, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen thực hiện đúng chủ trương về phương án chi trả cổ tức của NĐTC 2020 – 2021 được thông qua. Sau khi hoàn thành việc chi trả cổ tức, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 4.983.826.960.000 đồng lên mức 5.980.549.860.000 đồng.

STT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ THỰC HIỆN	HÌNH THỨC	NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG	NGÀY CỔ PHIẾU VỀ TÀI KHOẢN
1	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	20% (Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 20 cổ phiếu mới)	Cổ phiếu	15/09/2022	14/10/2022

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VỚI NGƯỜI NỘI BỘ TỪ 01/10/2021 ĐẾN 30/09/2022

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (%)	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (%)	
1	Lê Phước Vũ	Người Nội bộ Công ty	84.326.817	17,09%	101.792.180	17,02%	Mua ESOP và nhận cổ tức
2	Trần Ngọc Chu	Người Nội bộ Công ty	1.470.329	0,30%	1.995.274	0,33%	Mua ESOP và nhận cổ tức
3	Trần Quốc Trí	Người Nội bộ Công ty	1.019.546	0,21%	1.452.895	0,24%	Mua ESOP và nhận cổ tức
4	Lý Văn Xuân	Người Nội bộ Công ty	633.253	0,13%	819.903	0,14%	Mua ESOP và nhận cổ tức
5	Đình Viết Duy	Người Nội bộ Công ty	50.000	0,01%	120.000	0,02%	Mua ESOP và nhận cổ tức
6	Nguyễn Văn Luân	Người Nội bộ Công ty	50.000	0,01%	120.000	0,02%	Mua ESOP và nhận cổ tức
7	Lê Vũ Nam	Người Nội bộ Công ty	403.099	0,08%	531.718	0,09%	Mua ESOP và nhận cổ tức
8	Vũ Văn Thanh	Người Nội bộ Công ty	502.268	0,10%	782.721	0,13%	Mua ESOP và nhận cổ tức
9	Hồ Thanh Hiếu	Người Nội bộ Công ty	198.495	0,04%	326.874	0,05%	Mua ESOP và nhận cổ tức
10	Hoàng Đức Huy	Người Nội bộ Công ty	299.570	0,06%	431.484	0,07%	Mua ESOP và nhận cổ tức
11	Trần Thành Nam	Người Nội bộ Công ty	80.039	0,02%	228.046	0,04%	Mua ESOP và nhận cổ tức
12	Nguyễn Ngọc Huy	Người Nội bộ Công ty	197.469	0,04%	357.202	0,06%	Mua ESOP và nhận cổ tức
13	Trần Quốc Phẩm	Người Nội bộ Công ty	552.536	0,11%	747.043	0,12%	Mua ESOP và nhận cổ tức
14	Nguyễn Tấn Hòa	Người Nội bộ Công ty	101.617	0,02%	253.940	0,04%	Mua ESOP và nhận cổ tức
15	Nguyễn Minh Phúc	Người Nội bộ Công ty	23.002	0,00%	99.602	0,02%	Mua ESOP và nhận cổ tức
16	Bùi Thanh Tâm	Người Nội bộ Công ty	503.956	0,10%	659.706	0,11%	Mua ESOP và nhận cổ tức
17	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Người Nội bộ Công ty	319.750	0,06%	467.700	0,08%	Mua ESOP và nhận cổ tức
18	Lê Đình Hạnh	Người Nội bộ Công ty	540.492	0,11%	701.390	0,12%	Mua ESOP và nhận cổ tức
19	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Người có liên quan của Người Nội bộ Công ty	62.582	0,01%	81.422	0,01%	Mua ESOP và nhận cổ tức
20	Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Người có liên quan của Người Nội bộ Công ty	17.749.301	3,60%	0	0%	Bán

QUẢN TRỊ RỦI RO

Để giảm thiểu các rủi ro có thể gặp, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng chiến lược quản lý rủi ro để đảm bảo mục tiêu kinh doanh, tạo ra lợi thế cạnh tranh nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả nhất. Việc thành lập các bộ phận chức năng: Kiểm soát nội bộ, Pháp chế, Mua hàng – Dịch vụ để kiểm soát những rủi ro có thể xảy ra đã đem lại những kết quả tích cực trong hoạt động kinh doanh và kiểm soát toàn bộ Tập đoàn

Bên cạnh đó, Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành “Quy trình nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro” nhằm mục đích hướng dẫn các bước thực hiện xác định mối nguy và đánh giá rủi ro, từ đó đưa ra các biện pháp kiểm soát phù hợp nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro, giúp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và tạo tâm lý an tâm làm việc cho người lao động.

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

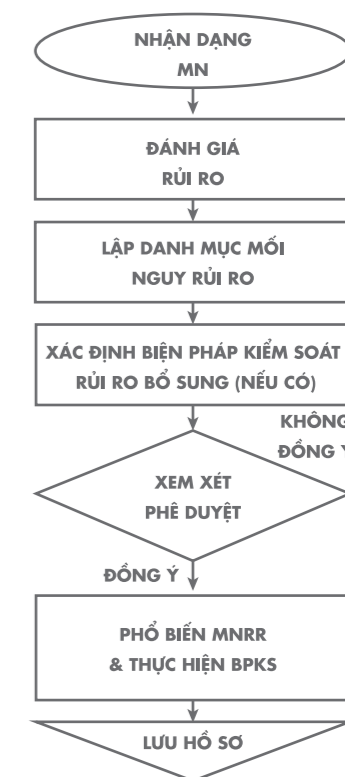
Nhận diện: Tốc độ tăng trưởng kinh tế là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến tổng cầu. Khi nền kinh tế tăng trưởng thì nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm tôn thép, vật liệu xây dựng, trong đó có các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen sẽ tăng lên. Ngược lại, khi nền kinh tế suy giảm thì nhu cầu sử dụng các sản phẩm tôn thép, vật liệu xây dựng sẽ sụt giảm.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

Tập đoàn luôn chuẩn bị sẵn các kịch bản điều hành để chủ động ứng phó với mọi tình huống nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh hiệu quả nhất.

- Tập đoàn nhập khẩu phần lớn thép cán nóng (nguyên liệu chính) từ nước ngoài, nên việc cập nhật, phân tích giá thép cán nóng trong và ngoài nước, chọn lựa thời điểm thích hợp để mua với giá tốt nhất, hạn chế mọi rủi ro về nguyên liệu luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc quan tâm chú trọng.

- Sự biến động giá bán sản phẩm trên thị trường tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen. Do đó, chính sách giá bán linh hoạt theo biến động giá cả thị trường luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xem xét điều chỉnh tùy theo tình hình thị trường ở từng thời điểm.



Lưu đó “Quy trình nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro”

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Nhận diện: Trong hoạt động sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng việc rà soát, hoàn thiện và chuẩn hóa các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu để giảm giá thành sản phẩm.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

- Bộ phận Mua hàng – Dịch vụ xem xét lựa chọn những nhà cung cấp nguyên nhiên vật liệu có chất lượng phù hợp với giá cả hợp lý nhằm giảm thiểu những rủi ro về nguyên vật liệu. Đồng thời, bộ phận Kiểm soát Nội bộ sẽ kiểm tra lại tất cả các khoản chi phí mua hàng để đảm bảo tính trung thực, chính xác và minh bạch.

- Tập đoàn luôn có những kế hoạch bảo trì sửa chữa thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo các máy móc thiết bị luôn trong tình trạng tốt nhất, bảo đảm vận hành an toàn và hiệu quả.

RỦI RO TÀI CHÍNH

Nhận diện: Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn có thể chịu rủi ro biến động tỷ giá, rủi ro biến động lãi suất, rủi ro nợ phải thu khó đòi và rủi ro thanh khoản.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

- Căn cứ vào doanh thu xuất khẩu, Ban Tổng Giám đốc cân đối cơ cấu dư nợ vay giữa VND và USD để đảm bảo đạt lãi suất vay bình quân thấp nhất nhưng vẫn có đủ nguồn doanh thu USD để trả nợ vay ngoại tệ. Cơ cấu dư nợ vay đều được trình Hội đồng Quản trị xem xét và đưa ra định hướng hàng tháng một cách linh hoạt nhằm giảm thiểu tác động của rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá.

- Đối với khách hàng mới, Tập đoàn yêu cầu có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng để thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa. Đối với khách hàng truyền thống, căn cứ tình hình tài chính, tài sản bảo đảm, uy tín giao dịch của từng khách hàng và đề xuất của các đơn vị bán hàng, Tập đoàn cấp hạn mức nợ cho từng khách hàng trong từng thời kỳ. Định kỳ hàng tháng, Ban Tổng Giám đốc xem xét lại các hạn mức nợ này. Các đơn vị kinh doanh chịu trách nhiệm thu hồi công nợ đúng hạn. Bộ phận Kiểm soát Nội bộ giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban Tổng Giám đốc tình hình nợ phải thu hàng ngày. Nếu phát sinh nợ phải thu khó đòi, Bộ phận Pháp chế sẽ thực hiện các biện pháp thu hồi nợ kể cả đưa vụ việc ra cơ quan pháp luật giải quyết.

- Bộ phận Tài chính lập và báo cáo kế hoạch dòng tiền hàng tuần để Ban Tổng Giám đốc có những biện pháp điều hành kinh doanh linh hoạt, đảm bảo không có khoản phải trả quá hạn

RỦI RO THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH

Nhận diện: Văn bản pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện nên những thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

Bộ phận pháp chế giữ vai trò quan trọng trong việc cập nhật và tư vấn những văn bản pháp luật mới ban hành để giảm thiểu rủi ro về thay đổi chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

RỦI RO KHÁC

Nhận diện: Các rủi ro khác bao gồm rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn,...

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

Để giảm thiểu những rủi ro trên, Tập đoàn luôn dành ngân sách mua bảo hiểm mọi rủi ro tai nạn 24/24 giờ cho mỗi CBCNV và bảo hiểm cho mọi rủi ro tài sản của Tập đoàn.



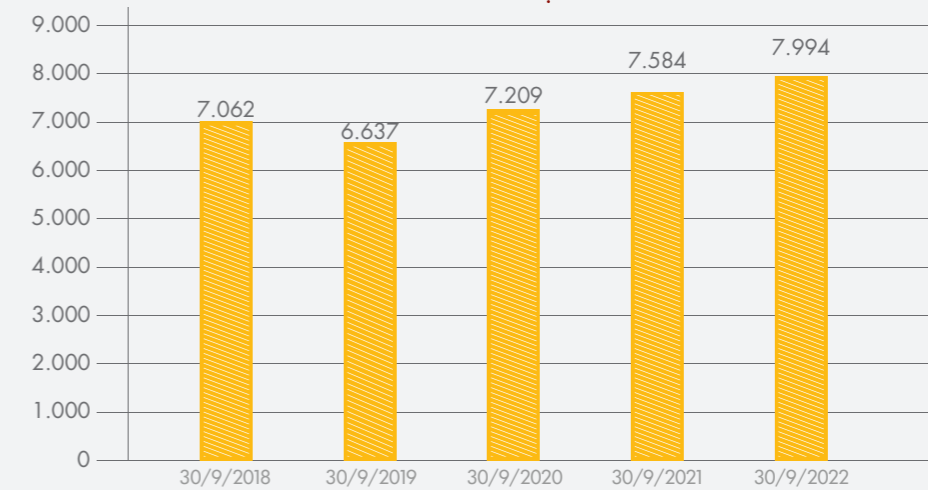
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NHÂN SỰ - NỘI VỤ NĐTĐC 2021 - 2022

TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

1. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Tính đến ngày 30/09/2022, tổng số cán bộ công nhân viên (CBCNV) của Tập đoàn Hoa Sen là 7.994 người.

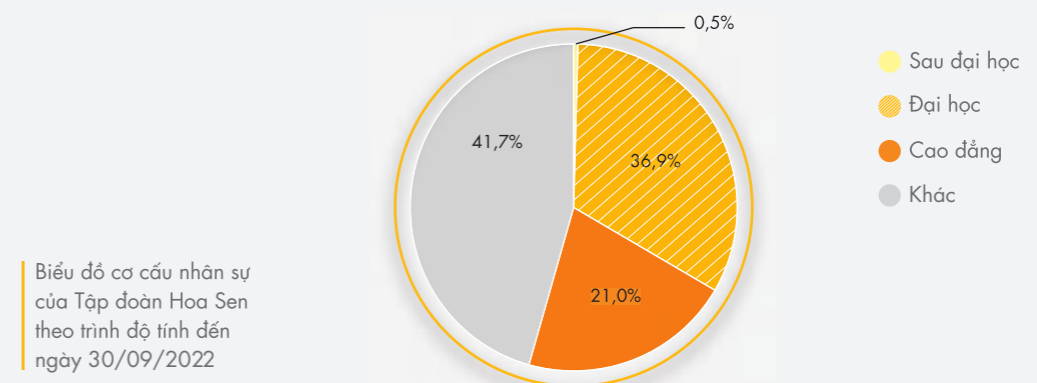
BIỂU ĐỒ NHÂN SỰ TẬP ĐOÀN HOA SEN
TRONG 05 NIÊN ĐỘ GẦN NHẤT



TỔNG SỐ CBCNV TẬP ĐOÀN HOA SEN

2. CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ NHÂN VIÊN NĐTĐC 2021 - 2022

CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN
TÍNH ĐẾN NGÀY 30/09/2022

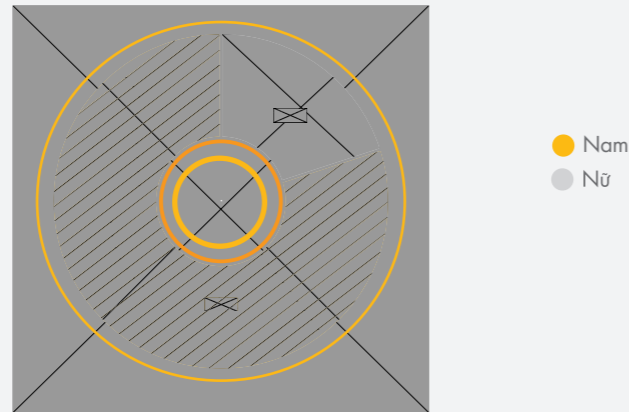


Biểu đồ cơ cấu nhân sự của Tập đoàn Hoa Sen theo trình độ tính đến ngày 30/09/2022

3. BIỂU ĐỒ CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH

CƠ CẤU GIỚI TÍNH CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN TÍNH ĐẾN NGÀY 30/9/2021

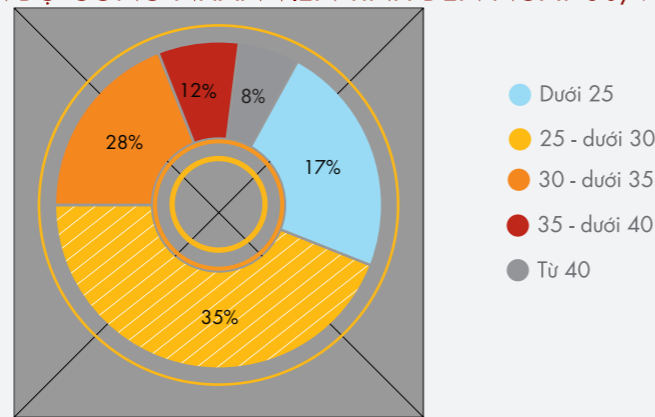
Biểu đồ cơ cấu nhân sự của Tập đoàn Hoa Sen theo giới tính tính đến ngày 30/09/2022



4. BIỂU ĐỒ CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI

CƠ CẤU ĐỘ TUỔI CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN TÍNH ĐẾN NGÀY 30/9/2021

Biểu đồ cơ cấu nhân sự của Tập đoàn Hoa Sen theo độ tuổi tính đến ngày 30/09/2022



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

1. TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đào tạo phát triển nhân viên, chính sách lương thưởng đãi ngộ, tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động.
- Ký kết thỏa ước lao động tập thể trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, công khai nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.
- Nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra pháp luật lao động hàng năm để thực hiện đúng quy định của luật cũng như thể hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm với người lao động trong các vấn đề liên quan đến môi trường, thời gian làm việc, hợp đồng lao động...
- Tổ chức đối thoại với người lao động theo định kỳ để Công ty báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng sắp tới để CBCNV nắm bắt được tình hình công ty. Đồng thời, Công ty có cơ hội được lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của CBCNV, từ đó giải đáp thắc mắc, kiến nghị của người lao động và có hành động thiết thực nhằm hài hòa lợi ích của hai bên.
- Tất cả nhân viên đều được đối xử bình đẳng và được bảo vệ thích đáng trước mọi hành vi phân biệt đối xử trong việc làm hoặc nghề nghiệp.
- Tất cả nhân viên đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định pháp luật, được đóng BHXH, BHYT, BHTN, được mua bảo hiểm tai nạn 24/24.
- Luôn cam kết không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức dưới mọi hình thức.
- Niên độ 2021 – 2022, Công ty vẫn thực hiện nghiêm túc các biện pháp theo khuyến cáo của Bộ Y tế về phòng chống dịch Covid - 19 đảm bảo sức khỏe của toàn bộ CBCNV.

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG THỰC HIỆN TRONG NĐTĐ 2021 – 2022

Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động là nhiệm vụ quan trọng trong sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao chất lượng môi trường làm việc, đảm bảo sức khỏe cho người lao động, từ đó góp phần nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Do đó, Công ty luôn thực hiện và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động như:

- Trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy và tổ chức tập huấn, diễn tập PCCC định kỳ.
- Trang bị đầy đủ các kiến thức cũng như kỹ năng an toàn, vệ sinh lao động trong sản xuất cho tất cả CBCNV nói chung và cho CBCNV trực tiếp sản xuất nói riêng bằng việc tổ chức các khóa đào tạo về an toàn trong lao động như: Sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, ...
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBCNV, dựa vào kết quả phân loại khám sức khỏe để có hướng giải quyết các trường hợp bệnh nặng hoặc nhẹ đảm bảo sức khỏe cho người lao động yên tâm công tác.
- Chủ động thực hiện và tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường; Rà soát, ban hành chính sách Chất lượng – Môi trường, An toàn sức khỏe nghề nghiệp; Thực hiện đo kiểm môi trường lao động hàng năm để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn theo quy định cũng như đảm bảo sức khỏe cho người lao động.
- Mặc dù dịch Covid-19 đã được kiểm soát, Công ty luôn nghiêm túc thực hiện các công tác phòng chống dịch như: Khẩu trang, khử khuẩn, tiêm phòng Vắc xin đầy đủ cho CBCNV, ... và triển khai các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động, giảm nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH NGUỒN NHÂN LỰC

Đối với một doanh nghiệp, chính sách nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng trong việc giữ chân người lao động, đặc biệt trong thị trường lao động cạnh tranh như hiện nay. Vì thế, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng cải tiến chính sách lương, thưởng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực linh hoạt theo từng giai đoạn và định hướng trong tương lai.

Chính sách lương, thưởng, hỗ trợ, phụ cấp

- Để tạo động lực thúc đẩy người lao động nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất, trong NDTC 2021 - 2022, Tập đoàn vẫn duy trì chính sách lương của các nhà máy gắn với sản lượng và chất lượng sản xuất.
- Đối với các đơn vị kinh doanh, Tập đoàn tiến hành điều chỉnh chính sách lương mới tạo động lực cho các nhân viên kinh doanh chủ động tích cực bán hàng nhiều hơn, nâng cao hiệu quả trong việc kinh doanh từ đó nâng cao thu nhập của người lao động.
- Các khoản hỗ trợ như hỗ trợ xăng xe, nhà ở, đi lại, điện thoại, hỗ trợ chi nhánh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, hỗ trợ thai sản, hỗ trợ kết hôn, chính sách thưởng vẫn được duy trì trong niên độ vừa qua.
- Các chính sách lương, thưởng, phụ cấp và các khoản hỗ trợ linh hoạt trên góp phần tăng thêm thu nhập cho CBCNV, ổn định nhân sự đồng thời cũng góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Chế độ bảo hiểm và các chính sách phúc lợi khác

- Các CBCNV khi trở thành nhân viên chính thức của Tập đoàn thì đều được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định pháp luật.
- Tập đoàn Hoa Sen luôn thực hiện tốt công tác đóng bảo hiểm theo quy định và thường xuyên được BHXH Tỉnh Bình Dương tặng bằng khen vì đã có thành tích trong công tác phối hợp và triển khai thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN. Đặc biệt, vừa qua, Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam đã ký quyết định khen thưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen "Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN giai đoạn 2017-2021".
- Điểm nổi bật nhất trong niên độ 2021 - 2022, Tập đoàn Hoa Sen đã điều chỉnh mức bảo hiểm tai nạn 24/24 lên 500.000.000 đồng/người/vụ cho toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty (bao gồm cả nhân viên thử việc) từ tháng 05/2022. Ngoài ra, Tập đoàn Hoa Sen đã điều chỉnh mức lương tối thiểu cho CBCNV theo quy định của Chính phủ vào tháng 07/2022.
- Ngoài việc bồi thường của cơ quan BHXH hay của bảo hiểm tai nạn 24/24 mà Công ty đã mua cho người lao động thì Công ty còn chi trả chi phí điều trị, thực hiện việc bồi thường/trợ cấp theo đúng quy định của pháp luật và tùy từng mức độ nặng nhẹ của các vụ tai nạn lao động mà công ty còn có chính sách hỗ trợ riêng nhằm bù đắp, động viên, bồi dưỡng để tái tạo lại sức lao động cho CBCNV.
- Chính sách bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các CBCNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe đều được thực hiện theo quy định hiện hành.
- Các chính sách phúc lợi khác: hỗ trợ nhân viên nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam, hỗ trợ thai sản, hỗ trợ CBCNV khi kết hôn, hỗ trợ CBCNV khi có tang chế, tặng quà cho con của CBCNV hàng năm nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi, tết Trung thu vẫn được duy trì trong NDTC 2021 - 2022.
- Công ty cũng đã tổ chức cho CBCNV được đi tham quan du lịch trong niên độ vừa qua nhằm tạo điều kiện cho CBCNV được nghỉ ngơi cùng gia đình, bạn bè, đồng nghiệp.



XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THÂN THIỆN, CÙNG PHÁT TRIỂN

Bên cạnh việc xây dựng chính sách lương, thưởng, phúc lợi phù hợp, khích lệ thì môi trường làm việc cũng là một yếu tố quan trọng để người lao động gắn bó với doanh nghiệp. Vì vậy, Tập đoàn Hoa Sen luôn duy trì và xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết bằng cách tổ chức các hoạt động phong trào để gắn kết CBCNV với nhau cũng như giữa CBCNV và Công ty.

Trong NDTC 2021 - 2022, tình hình dịch bệnh Covid - 19 được kiểm soát nên Công đoàn cơ sở đã phối hợp với Công ty tổ chức những hoạt động văn nghệ, hội thao, thể thao nhằm kỷ niệm 21 năm thành lập Tập đoàn, đồng thời tạo sân chơi để CBCNV gắn kết với nhau hơn.



HỆ THỐNG NHÀ MÁY CÔNG TY CON



GIỚI THIỆU

1. NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường số 1B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Điện thoại	(0254) 3 924 790
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700381324-095 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 19/7/2010. Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 16/05/2022.
Giám đốc nhà máy	Ông NGUYỄN MINH PHÚC
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác. Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn, sản xuất thép cán nóng dạng cuộn.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

Được thành lập vào ngày 19/07/2010, Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ có diện tích 16.7 ha, bao gồm: Nhà xưởng, văn phòng làm việc, trạm biến thế 110kV, hệ thống xử lý nước thải và hệ thống tái sử dụng nước.

Sở hữu quy trình sản xuất khép kín, đồng bộ kết hợp ứng dụng công nghệ hiện đại nhất trong ngành tại Việt Nam, đảm bảo thân thiện với môi trường, Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ là một trong những nhà máy tôn có quy mô sản xuất lớn nhất Đông Nam Á tính đến thời điểm hiện tại với tổng công suất thiết kế đạt 1.200.000 tấn/năm.

NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ
LÀ MỘT TRONG NHỮNG NHÀ
MÁY TÔN CÓ QUY MÔ SẢN XUẤT
LỚN NHẤT ĐÔNG NAM Á

TỔNG CÔNG SUẤT THIẾT KẾ ĐẠT

1.200.000

TẤN/NĂM

GIỚI THIỆU

2. CÔNG TY TNHH MTV TÔN HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.
Điện thoại	(0650) 3737200
Vốn điều lệ	280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700763651, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 24/12/2007; Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 03/3/2020
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông NGUYỄN MINH PHÚC
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất thép cán nguội, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

Được thành lập ngày 09/11/2006, là Công ty con đầu tiên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen ban đầu có tên gọi là Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thép cán nguội.

Ngày 24/12/2007, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen.

Ngày 27/09/2012, Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen – Nhà máy thép cán nguội Phú Mỹ.

Việc đưa dây chuyền cán nguội vào hoạt động tại Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen đã tạo nên mắt xích quan trọng trong chuỗi lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn, cung cấp phần lớn nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền sản xuất tôn và dây chuyền sản xuất ống thép của Tập đoàn Hoa Sen.

GIỚI THIỆU

3. CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại	(0254) 3 923232
Vốn điều lệ	300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3500786179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 18/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 28/4/2022
Người đại diện theo pháp luật	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT Ông VŨ VĂN THANH – Phó Chủ tịch HĐQT Ông TRƯƠNG TẤN ĐẠT – Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc	Ông TRƯƠNG TẤN ĐẠT
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng bao gồm: Ống nhựa uPVC, phụ kiện ống nhựa uPVC, keo dán ống nhựa uPVC, ống HDPE và ống PPR Hoa Sen.

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen, tiền thân là Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Hoa Sen – Đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen, được thành lập ngày 18/12/2007, với vốn điều lệ ban đầu là 150 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy chính của Công ty được đặt trong khuôn viên 10.8 ha tại đường số 2B, Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen đang sản xuất và kinh doanh nhiều dòng sản phẩm ống nhựa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng từ dân dụng đến công trình như: Ống nhựa PVC-U, ống nhựa HDPE, ống nhựa PP-R, ống nhựa PP-R chống tia UV, ống nhựa PVC-U luồn dây điện tròn và ống nhựa PVC-U luồn dây điện đàn hồi (ống ruột gà) và đầy đủ các loại phụ kiện đi kèm.

Ngày 8/6/2022, Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen – Chi nhánh Bình Định chính thức được thành lập và đi vào hoạt động. Ngày 14/6/2022, Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen – Chi nhánh Hà Nam chính thức được thành lập và đi vào hoạt động.

Sản phẩm ống nhựa Hoa Sen có thể dễ dàng được tìm thấy tại các công trình, dự án lớn nhỏ trong khắp cả nước như: Khu đô thị Sala – Đại Quang Minh, dự án Đất Xanh, dự án Novaland, Hưng Thịnh, dự án Cấp nước TP. HCM và các tỉnh miền Tây, Đông Nam Bộ. Tại miền Bắc, ống nhựa Hoa Sen đã cung cấp nước sạch cho 10.000 hộ dân tại Hà Nam, công trình nước sạch huyện Vũ Quang – Hà Tĩnh, dự án cấp nước các xã thuộc huyện Yên Định – Thanh Hóa, dự án Chung cư Cát Tường Bắc Ninh, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên khắp ba miền đất nước.

Bằng những nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, từ một doanh nghiệp còn non trẻ trong ngành ống nhựa, Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen đã vươn lên khẳng định vị thế, trở thành một trong những doanh nghiệp dẫn đầu thị trường ống nhựa Việt Nam và được Bộ Công Thương trao tặng danh hiệu Thương hiệu Quốc Gia.

GIỚI THIỆU

4. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN PHÚ MỸ



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường số 1A, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Điện thoại	(0254) 3 890222
Vốn điều lệ	250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3502313442 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/08/2016, thay đổi lần thứ 6 ngày 21/06/2018
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông NGUYỄN VĂN TRƯỜNG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép mạ kẽm nhúng nóng
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen, được thành lập ngày 08/8/2016 với vốn điều lệ hiện tại 250 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy chính đặt tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ đảm nhận vai trò sản xuất – cung ứng dòng sản phẩm ống kẽm nhúng nóng thương hiệu Hoa Sen với hệ thống dây chuyền hiện đại. Năm 2019, Nhà máy ống kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ với công suất 85.000 tấn/năm đi vào hoạt động, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khách hàng.

GIỚI THIỆU

5. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN BÌNH ĐỊNH



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Khu A1.1 và TT 6.2 & 7, KCN Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định.
Điện thoại	(0256) 3 738991
Vốn điều lệ	105.000.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101425750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/5/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22/5/2018.
Người đại diện theo pháp luật	Ông NGUYỄN TẤN HÒA – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông LÊ XUÂN PHONG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng bao gồm ống thép, ống thép mạ kẽm.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen, được thành lập ngày 14/5/2014 với vốn điều lệ hiện tại là 105 tỷ đồng, hoạt động dưới sự chi phối của Tập đoàn Hoa Sen về vốn, thương hiệu, hệ thống phân phối và các lợi thế kinh doanh.

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định đóng vai trò như một mắt xích quan trọng trong việc nâng cao khả năng cung ứng các sản phẩm ống thép tại thị trường Miền Trung và xuất khẩu qua thị trường Lào, ... với dây chuyền sản xuất và trang thiết bị hiện đại.

Bằng việc áp dụng công nghệ kỹ thuật cao, quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng cao, xứng tầm thương hiệu quốc gia.

GIỚI THIỆU

6. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NHƠN HỘI – BÌNH ĐỊNH



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Thôn Hội Sơn, Xã Nhơn Hội, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
Điện thoại	(0256) 2220001
Vốn điều lệ	770.000.000.000 (Bảy trăm bảy mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101453370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/11/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/01/2019.
Người đại diện theo pháp luật	Ông NGUYỄN TẤN HÒA – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông NGUYỄN VĂN MINH
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; Sản xuất thép không gỉ, inox.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định là một trong những đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen, được thành lập ngày 26/11/2015. Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định đặt tại Thôn Hội Sơn, xã Nhơn Hội, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định. Nhà máy chuyên sản xuất các dòng sản phẩm tôn thép, mang thương hiệu Hoa Sen, ứng dụng trong các lĩnh vực: xây dựng, dân dụng, ...

Với sự đầu tư mạnh mẽ về hệ thống dây chuyền, máy móc thiết bị hiện đại cùng với định hướng chất lượng là yếu tố hàng đầu để tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm, Nhà máy đã đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ tại thị trường trong nước cũng như xuất khẩu đi các quốc gia trên thế giới.

GIỚI THIỆU

7. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Lô CN 1-8, KCN Đông Hải, Xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An.
Điện thoại	(0238) 3668 111
Vốn điều lệ	1.100.000.000.000 đồng (Một nghìn một trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Mã số doanh nghiệp 2901788319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/06/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12/6/2018.
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH - Chủ tịch Hội đồng thành viên
Giám đốc Điều hành	Ông HỒ XUÂN SỸ
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, sản xuất thép cán nguội dạng cuộn.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An được thành lập ngày 12/06/2015. Trụ sở Công ty và Nhà máy đặt tại Lô CN 1-8, KCN Đông Hải, xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An. Hoạt động chính của Công ty hiện nay là sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại.

Song song với việc hoàn thiện quy trình sản xuất khép kín, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An không ngừng đầu tư cải tiến công nghệ hiện đại nhằm mang đến những sản phẩm chất lượng tốt nhất, tiết giảm nguyên vật liệu và chi phí. Đồng thời hệ thống tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, môi trường và sức khỏe đã được Công ty Hoa Sen Nghệ An triển khai áp dụng góp phần giúp các sản phẩm mang thương hiệu Hoa Sen khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường quốc tế.

GIỚI THIỆU

8. CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN TẠI NAM CẨM



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Khu công nghiệp Nam Cẩm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An.
Điện thoại	(0238) 3798 111
Giấy chứng nhận ĐK hoạt động chi nhánh	Mã số 2901788319-001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký lần đầu ngày 28/09/2016, thay đổi lần thứ 2 ngày 09/10/2020.
Giám đốc chi nhánh	Ông HỒ MẠNH HÙNG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ hợp kim khác, sản xuất xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm.

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An tại Nam Cẩm (tiền thân là Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nam Cẩm – Nghệ An) với máy móc dây chuyền được đầu tư hiện đại, kiểm tra nguyên liệu đầu vào đến đầu ra của sản phẩm đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe về mặt chất lượng của sản phẩm ống thép, nâng cao năng lực cạnh tranh của Hoa Sen trên thị trường trong nước và quốc tế.

GIỚI THIỆU

9. CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN HÀ NAM



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Cụm Công nghiệp Kiện Khê I, Thị trấn Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam.
Điện thoại	(0226) 3 777555
Vốn điều lệ	200.000.000.000 (Hai trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 0700759219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/09/2015, cập nhật lần đầu ngày 11/03/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông ĐẬU ĐÌNH THỰC
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép mạ kẽm, thép cuộn xẻ băng.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam được thành lập ngày 15/9/2015, với vốn điều lệ ban đầu 200 tỷ đồng, hiện đang là đơn vị vận hành Nhà máy Hoa Sen Hà Nam, tọa lạc trong khuôn viên 20.4 hecta tại Cụm Công nghiệp Kiện Khê I, Thị trấn Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam.

Công ty hiện đang đảm nhận vai trò sản xuất – cung ứng các dòng sản phẩm chủ yếu của Tập đoàn như: Ống thép mạ kẽm,... Sản phẩm cuối cùng đến tay người tiêu dùng đảm bảo 4 yếu tố “Chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá cả hợp lý, thời gian giao hàng nhanh và chế độ hậu mãi tốt” và đảm bảo 4 cam kết “Bán đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng, được bảo hành”.

GIỚI THIỆU

10. CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN YÊN BÁI



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Thôn Đồng Danh, Xã Minh Quân, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái.
Điện thoại	(0216) 2220789
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 5200870602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 06/01/2017, cập nhật lần thứ nhất ngày 02/04/2018.
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông LÊ VĂN PHƯỚC
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất các sản phẩm thép như: Ống thép đen, ống thép mạ kẽm/mạ hợp kim nhôm kẽm....
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

Tọa lạc tại nút giao thông IC12, đường Cao tốc Nội Bài – Lào Cai, Thôn Đồng Danh, Xã Minh Quân, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái, Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái là chủ đầu tư dự án Nhà máy Vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái. Đây là nhà máy đầu tiên của Tập đoàn Hoa Sen tại khu vực Tây Bắc Bộ, được khởi công từ ngày 01/03/2017.

Với hệ thống máy móc thiết bị hiện đại và đồng bộ, nhà máy Vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái chuyên sản xuất các sản phẩm thép như ống thép đen, ống thép mạ kẽm/mạ hợp kim nhôm kẽm... mang thương hiệu Hoa Sen, ứng dụng trong các lĩnh vực xây dựng, dân dụng, góp phần nâng cao năng lực sản xuất của Tập đoàn Hoa Sen và đáp ứng nhu cầu thị trường các tỉnh khu vực Tây Bắc theo định hướng phát triển của Tập đoàn Hoa Sen.

GIỚI THIỆU - NHÓM CÔNG TY CON THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN KHÁC

11. CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN YÊN BÁI

THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Tổ 11, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
Vốn điều lệ	340.000.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 5200861319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/5/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 15/03/2021
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch HĐQT
Giám đốc Điều hành	Ông TRẦN QUỐC PHẨM
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	95%



TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tập đoàn Hoa Sen xác định doanh nghiệp chỉ có thể thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững khi thực hiện kết hợp mục tiêu tăng trưởng về kinh tế gắn liền với mục tiêu thực thi trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng và môi trường. Đồng thời, trong mọi hoạt động của Tập đoàn luôn đảm bảo cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan nhằm thực hiện chiến lược dài hạn về phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen.

NỘI DUNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NDTC 2021 – 2022, Tập đoàn Hoa Sen thực hiện Báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn GRI – tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững toàn diện được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới và Bộ tiêu chuẩn đánh giá xếp hạng doanh nghiệp bền vững Việt Nam (Bộ chỉ số Bền vững doanh nghiệp CSI) nhằm xác định các lĩnh vực trọng yếu tác động đến các bên liên quan để có cái nhìn tổng quát và toàn diện xây dựng nội dung Báo cáo phát triển bền vững và đưa ra những chiến lược kinh doanh bền vững trong tương lai.

Báo cáo phát triển bền vững của Tập đoàn được định hướng thực hiện nhằm xem xét và đánh giá lại các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại Công ty mẹ và các Công ty con, Công ty liên kết. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của Tập đoàn Hoa Sen đối với các vấn đề phát triển bền vững. Trong năm qua, mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn thách thức, Tập đoàn Hoa Sen vẫn chủ động thực hiện liệt kê và phân tích danh mục các yếu tố đã, đang và có khả năng tác động tích cực, tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, từ đó ưu tiên theo mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan và loại dần các vấn đề không tác động đáng kể. Việc xác định ưu tiên lĩnh vực trọng yếu giúp Tập đoàn Hoa Sen nâng cao công tác quản lý và kiểm soát từng vấn đề, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan và trình bày ngày càng đầy đủ hơn các vấn đề quan trọng có ảnh hưởng tới tính chất ngành nghề hoạt động của Tập đoàn, đồng thời cũng là vấn đề được các bên quan tâm nhiều nhất.

PHẠM VI BÁO CÁO

Cơ sở dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho NDTC 2021 – 2022 của Tập đoàn Hoa Sen, bắt đầu từ ngày 01/10/2021 và kết thúc ngày 30/9/2022. Các báo cáo về hoạt động an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động thường xuyên được thực hiện tại Công ty mẹ và các Công ty con, Công ty liên kết. Báo cáo phản ánh kết quả hoạt động trong NDTC 2021 - 2022, đồng thời đề ra những định hướng và mục tiêu trong những năm tiếp theo đối với chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen.

CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Cách tiếp cận các vấn đề phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn của Tập đoàn kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội. Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Tập đoàn Hoa Sen đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến và thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung báo cáo phát triển bền vững NDTC 2021 – 2022.

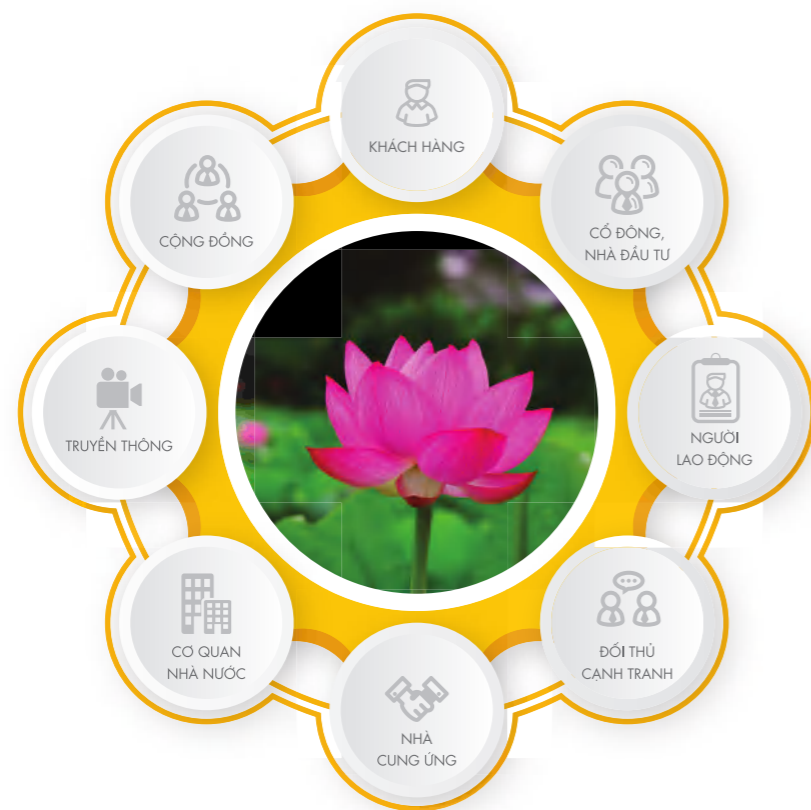
PHẠM VI VÀ RANH GIỚI CỦA BÁO CÁO

Báo cáo được lập tại Việt Nam, về lĩnh vực ngành nghề sản xuất, kinh doanh tôn thép, được thực hiện đối với hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group) và các Công ty con, Công ty liên kết.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Với định hướng con đường phát triển bền vững, Tập đoàn Hoa Sen luôn nỗ lực đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan trên những cơ sở, nền tảng về tính minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững trong kinh doanh, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng. Vì vậy, chúng tôi mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp chân thành của Quý vị.

MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN



KHÁCH HÀNG

- Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm và đầu tư mở rộng Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home, mang đến cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất với giá thành hợp lý.

- Lấy sự hài lòng của khách hàng là thước đo thành công, luôn lắng nghe để thấu hiểu khách hàng, tôn trọng và phục vụ khách hàng với thái độ tận tâm, đúng mực; Nỗ lực hết mình để đảm bảo đúng và cao hơn các cam kết với khách hàng.

- Thể hiện sự tri ân với khách hàng thông qua các chương trình khuyến mãi, hội nghị khách hàng.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật tại thị trường trong và ngoài nước; Chính sách giá hợp lý và cạnh tranh, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người tiêu dùng và doanh nghiệp.

- Tích cực tham gia bảo vệ người tiêu dùng trước vấn nạn hàng giả bằng cách truyền thông rộng rãi, hướng dẫn người tiêu dùng phân biệt sản phẩm chính hãng và sản phẩm giả, kém chất lượng.



CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

- Luôn thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chủ động công bố những thông tin quan trọng có khả năng ảnh hưởng đến quyền lợi, quyết định đầu tư của nhà đầu tư và đảm bảo tính xác thực, tin cậy, kịp thời của thông tin, giúp cổ đông, nhà đầu tư theo sát tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

- Luôn cầu thị tiếp nhận những thông tin và giải quyết yêu cầu của nhà đầu tư kịp thời, giúp cổ đông, nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện hơn về tình hình hoạt động, định hướng và chiến lược phát triển của Tập đoàn.

- Việc trao đổi, tiết lộ thông tin phải công bằng, đảm bảo bình đẳng về cơ hội đầu tư đối với tất cả nhà đầu tư.

- Việc tiết lộ thông tin của cổ đông, nhà đầu tư phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.



NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Xác định nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi tạo nên sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp, Tập đoàn Hoa Sen luôn áp dụng các chính sách phúc lợi và chế độ đãi ngộ hấp dẫn, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết và thi đua cùng phát triển cho CBCNV.

- Chính sách lương, thưởng hướng đến mục tiêu khuyến khích người lao động làm việc và gắn bó lâu dài với Tập đoàn, Tập đoàn Hoa Sen luôn tạo điều kiện và duy trì mức thu nhập cao hơn so với thị trường lao động và phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

- Thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng chuyên môn nhằm phát triển và nâng cao năng lực cho người lao động. Các hoạt động thể thao, văn nghệ liên tục được triển khai tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho CBCNV sau những giờ làm việc căng thẳng.

- Cam kết đảm bảo quyền, lợi ích và an toàn nghề nghiệp cho người lao động theo quy định của pháp luật cũng như phân phối mọi hình thức cưỡng bức lao động tại doanh nghiệp.

- Quản trị trên cơ sở tôn trọng danh dự, nhân phẩm, quyết định, nguyện vọng, quyền tự do và các quyền hợp pháp khác của người lao động.



ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

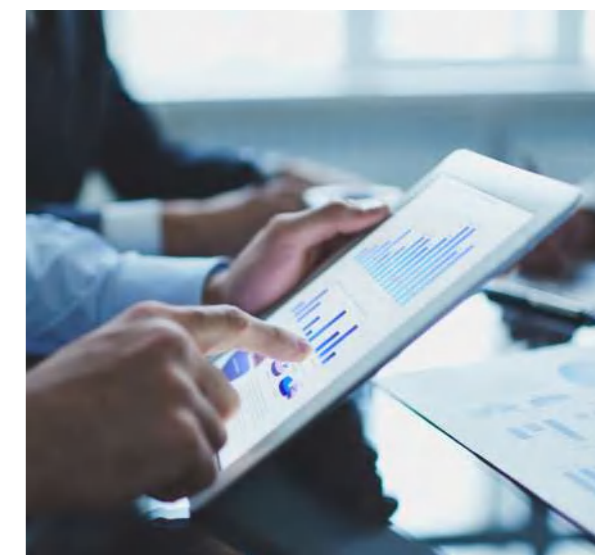
- Duy trì mối quan hệ với đối thủ cạnh tranh bằng tất cả thiện chí và không ngừng học hỏi từ những thành công của họ.

- Không nói xấu hoặc có hành động phá hoại công ty đối thủ, đồng thời công nhận những thành công và tôn trọng lợi ích của họ.

- Cam kết cạnh tranh công bằng, không thông đồng hoặc có các hoạt động gây ảnh hưởng đến giá cả thị trường, không tiếp nhận những thông tin bí mật về đối thủ cạnh tranh.

- Linh hoạt ứng phó trước sự cạnh tranh gay gắt, nhất quán với nguyên tắc kinh doanh trung thực, lấy chất lượng, uy tín và thương hiệu đặt lên hàng đầu.

- Tôn trọng và tuân thủ luật chống độc quyền, luật cạnh tranh, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, tự do và cởi mở.



NHÀ CUNG CẤP

- Nhà cung cấp đóng vai trò tối quan trọng trong sự thành công của Tập đoàn, do đó Tập đoàn luôn duy trì mối quan hệ bền chặt, tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau với các nhà cung cấp.

- Không lạm dụng quy mô lợi thế để chèn ép nhà cung cấp; Không hợp tác với các đơn vị có hành vi lôi kéo hay chi hoa hồng, tiền bồi dưỡng, hiện vật, quà tặng, ... cho nhân viên của Tập đoàn. Điều này được thể hiện như một điều khoản không thể thiếu trong tất cả các hợp đồng giữa Tập đoàn và nhà cung cấp.

- Lựa chọn nhà cung cấp một cách công bằng dựa trên hồ sơ năng lực, uy tín, kinh nghiệm của nhà cung cấp, ...

- Không tiết lộ thông tin mật của nhà cung cấp cho đối thủ cạnh tranh của họ.

- Luôn hợp tác với các nhà cung cấp bằng phương thức đôi bên cùng có lợi, tiến đến hợp tác bền vững.



CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, an toàn lao động, ...

- Tăng cường mối quan hệ với Chính phủ và các Cơ quan nhà nước nhưng không lợi dụng những mối quan hệ này để đạt được lợi ích bất chính.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện đúng các quy định trong công tác xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh, tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương và đóng góp vào ngân sách nhà nước.

- Chỉ ra những bất cập trong quá trình thực thi các chính sách, quy định của Chính phủ, kịp thời đề xuất điều chỉnh giúp Chính phủ và chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước.



TRUYỀN THÔNG

- Xây dựng mối quan hệ đối với các cơ quan truyền thông, báo chí, truyền hình trên nguyên tắc bình đẳng, minh bạch và hợp pháp để thực hiện tốt công tác truyền thông.

- Cung cấp và đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đầy đủ, khách quan của các thông tin, thông điệp nhằm giúp cơ quan truyền thông, báo chí có thông tin chính xác về tình hình hoạt động của Tập đoàn cũng như hệ thống cửa hàng, chính sách khuyến mãi của Tập đoàn.

- Bình tĩnh xử lý các sự cố truyền thông với thái độ cầu thị, phát ngôn khéo léo và chuẩn mực trước những phản đối và cáo buộc.

- Đưa ra những thông tin, khuyến cáo về vấn nạn hàng giả, kém chất lượng để báo chí kịp thời truyền thông đến khách hàng, giúp khách hàng tránh được những gian lận trong thương mại.



CỘNG ĐỒNG

- Tập đoàn Hoa Sen luôn tiên phong trong các hoạt động vì cộng đồng, đặt trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội lên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn.

- Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, hạn chế tối đa sự tác động đến môi trường trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất.

- Hiệu quả kinh tế của hoạt động sản xuất kinh doanh được đặt song song với mục tiêu bảo vệ môi trường, đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường.

- Kiên định với triết lý "Trung thực – Cộng đồng – Phát triển", Tập đoàn Hoa Sen luôn nỗ lực thực hiện sứ mệnh "Mang hạnh phúc sẽ chia cùng cộng đồng". Điều đó được thể hiện bằng các chương trình, hoạt động từ thiện, tài trợ, chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày một phát triển.

- Bằng những đóng góp tích cực cho xã hội, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng được hình ảnh một doanh nghiệp có ý thức, trách nhiệm cao đối với xã hội, mang lại những giá trị tốt nhất cho cộng đồng.

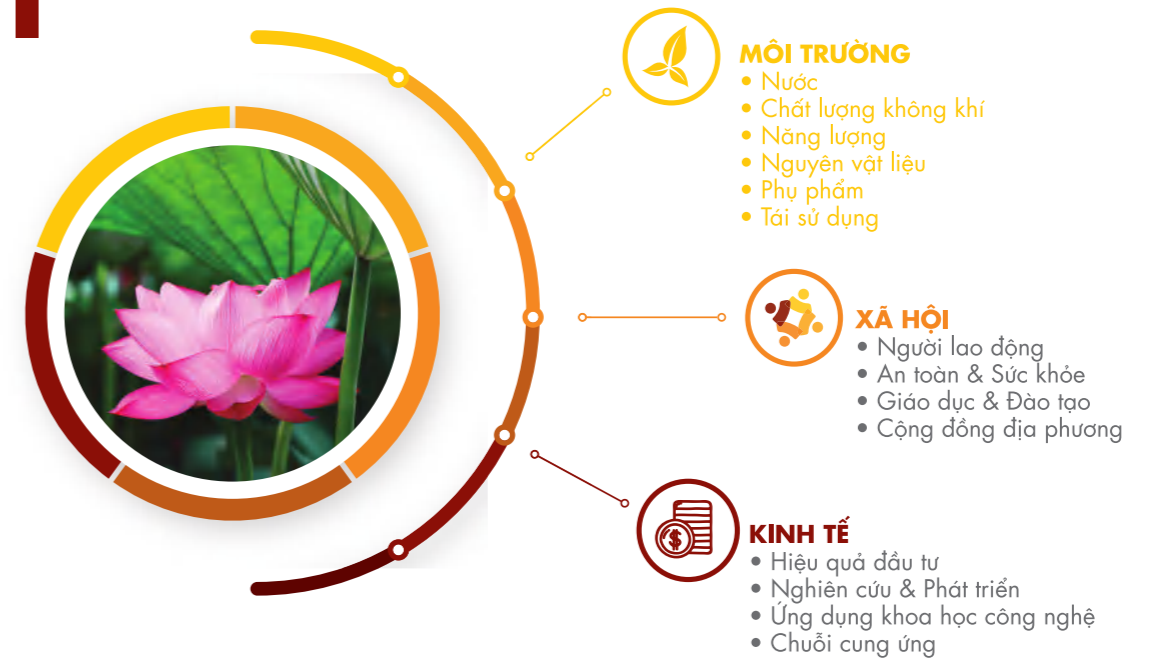
CƠ CHẾ TIẾP NHẬN Ý KIẾN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

“ VỚI NHỮNG NỖ LỰC TRONG KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHỦ ĐỘNG CÂN ĐỐI HÀI HÒA LỢI ÍCH VÀ CHỦ TRỌNG ĐẾN TẤM ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN NHẪM MANG LẠI CHUỖI GIÁ TRỊ LÂU DÀI CHO TẤT CẢ CÁC BÊN. DO ĐÓ, MỌI Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỀU ĐƯỢC TẬP ĐOÀN HOA SEN TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ MỘT CÁCH NHANH CHÓNG, KỊP THỜI. BÊN CẠNH ĐÓ, CÁC GIẢI PHÁP, ĐỊNH HƯỚNG MANG TÍNH CHIẾN LƯỢC CŨNG ĐƯỢC ĐƯA RA, GÓP PHẦN THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TẬP ĐOÀN. ”

ĐỐI TƯỢNG	CÁCH TIẾP CẬN
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> Với mục tiêu mang đến những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, Tập đoàn Hoa Sen đã triển khai và đẩy mạnh phát triển Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home, cung cấp hàng nghìn mặt hàng cùng mẫu mã phong phú, chủng loại đa dạng phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Ngoài ra, để mang đến sự tiện lợi tối ưu cho khách hàng, Tập đoàn Hoa Sen đã tiên phong trong việc đổi mới phương thức bán hàng. Không cần đến trực tiếp cửa hàng, khách hàng có thể hoàn toàn an tâm khi lựa chọn và mua hàng trực tuyến tại website www.hoasenhomet.vn và ứng dụng (App) Hoa Sen Home. Đồng thời, đội ngũ nhân viên bán hàng và chăm sóc khách hàng luôn sẵn sàng tư vấn cụ thể về sản phẩm cũng như hỗ trợ phản hồi mọi vấn đề khách hàng quan tâm trong quá trình chọn lựa sản phẩm. Thường xuyên cập nhật thông tin trên website, mạng xã hội và mở rộng mối quan hệ với khách hàng thông qua các kênh giao tiếp như facebook, zalo; Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm để trực tiếp trao đổi, tiếp nhận ý kiến phản hồi từ khách hàng.
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức Đại hội Công đoàn cơ sở và Hội nghị Công nhân viên Tập đoàn Hoa Sen theo định kỳ hàng năm. Gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với Ban chấp hành công đoàn. Khảo sát ý kiến nhân viên về an toàn lao động, môi trường làm việc, chính sách, phúc lợi xã hội, ... thông qua email, điện thoại, mạng xã hội. Tổ chức các chương trình đào tạo, cuộc thi tìm kiếm và bồi dưỡng nhân tố có bản lĩnh, tố chất kinh doanh ưu tú để phát huy năng lực tối đa và tạo đà phát triển nhân sự kế thừa trong tương lai. Thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và các hoạt động văn nghệ, hội thao, đoàn thể cho CBCNV Tập đoàn. Thực hiện tương tác thông tin giữa Công đoàn cơ sở Tập đoàn Hoa Sen và người lao động thông qua email congdoan@hoasengroup.vn. Phát hành tập san Sen Vàng, truyền thông bản tin Văn hóa doanh nghiệp định kỳ để tuyên truyền văn hóa công ty, xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp cho CBCNV Tập đoàn, ...
Đối tác	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp. Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, fax, ... Công khai minh bạch số liệu tài chính, các văn bản về chính sách kinh doanh, quy chế đấu thầu, ... Tham dự các cuộc triển lãm, diễn đàn kinh tế. Tổ chức các chương trình, hội nghị nhằm mở rộng mối quan hệ với đối tác.

ĐỐI TƯỢNG	CÁCH TIẾP CẬN
Cổ đông – Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Gặp gỡ trực tiếp định kỳ hàng tháng, quý và theo yêu cầu. - Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, fax, ... - Tổ chức Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp định kỳ và bất thường, thông báo BCTC chi tiết trên các phương tiện truyền thông đại chúng. - Công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. - Tham dự các hội thảo, diễn đàn để chia sẻ thông tin và mở rộng cơ hội đầu tư. - Tiếp nhận và giải đáp ý kiến, thắc mắc của cổ đông, nhà đầu tư liên quan đến tình hình hoạt động của Tập đoàn qua email quanhecodong@hoasengroup.vn được công bố công khai trên website hoasengroup.vn.
Cộng đồng – Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động hỗ trợ thiện nguyện, đóng góp thiết thực về tài chính, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho công tác phòng chống dịch Covid-19; Tổ chức chương trình tri ân, trao tặng hỗ trợ cho lực lượng y tế tuyến đầu chống dịch. - Đồng hành cùng chương trình “Hát cho ngày mai” - chương trình âm nhạc vì cộng đồng đầu tiên tại Việt Nam với mục đích nhằm tôn vinh lực lượng tuyến đầu chống dịch Covid-19. - Tổ chức các chương trình như Mái ấm gia đình Việt, Cặp lá yêu thương với sứ mệnh “Kết nối yêu thương, sẻ chia hạnh phúc”, giúp đỡ, hỗ trợ cho các hoàn cảnh khó khăn. - Hướng ứng các cuộc vận động về hiến máu nhân đạo; Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tài trợ, từ thiện vì cộng đồng như xây cầu, xây trường học, tiếp bước trẻ em đến trường, tặng nhà tình nghĩa, tình thương cho bà con nghèo, hỗ trợ người dân vùng thiên tai...
Cơ quan Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực tham gia các tổ chức, Hiệp hội trong ngành tôn thép; - Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các bộ ngành tổ chức với vai trò là thành viên của Hiệp hội Thép Việt Nam; - Tuân thủ các quy định Pháp luật trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.
Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Công khai, minh bạch thông tin và trả lời phỏng vấn các cơ quan báo đài trên các phương tiện thông tin đại chúng. - Thực hiện thông cáo báo chí khi có sự kiện và gửi đến các cơ quan truyền thông nhằm công bố thông tin. - Cập nhật thường xuyên các thông tin quan trọng trên website Công ty, mạng xã hội. - Phối hợp thực hiện các chương trình truyền hình và công bố thông tin trên báo đài chính thống về các sự kiện nổi bật của Tập đoàn.

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Báo cáo Phát triển bền vững Tập đoàn Hoa Sen NĐTC 2021 – 2022 được thực hiện dựa trên bối cảnh thị trường ngành tôn thép trong nước và thế giới đang trải qua rất nhiều khó khăn. Áp lực phục hồi sau những tác động tiêu cực của đại dịch Covid – 19 đè nặng lên nền kinh tế thế giới, cộng hưởng với biến động địa chính trị từ chiến tranh Nga – Ukraina và chính sách Zero Covid của Trung Quốc đã làm cho sự suy thoái kinh tế lan rộng trên bình diện thế giới. Do đó, báo cáo này sẽ tập trung đề cập đến các vấn đề có thể khắc phục tổn thất do suy thoái kinh tế gây nên, đồng thời đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn luôn phát triển bền vững.

NĐTC 2021 – 2022, Báo cáo phát triển bền vững Tập đoàn Hoa Sen được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu có mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cũng như đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Việc xác định đúng các vấn đề trọng yếu là rất quan trọng nhằm đảm bảo tốt nhất lợi ích giữa các bên liên quan, là cơ sở bổ sung đầy đủ hơn cho các nội dung liên quan đến báo cáo Phát triển bền vững ở những niên độ tài chính kế tiếp.

CƠ SỞ XÁC ĐỊNH LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

- Xem xét, đánh giá mức độ quan tâm và sự mong đợi của các bên liên quan dựa trên các yêu cầu, kết quả đạt được và những phản hồi trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, quá trình cung ứng sản phẩm cho thị trường, trao đổi công việc với các bên có liên quan.

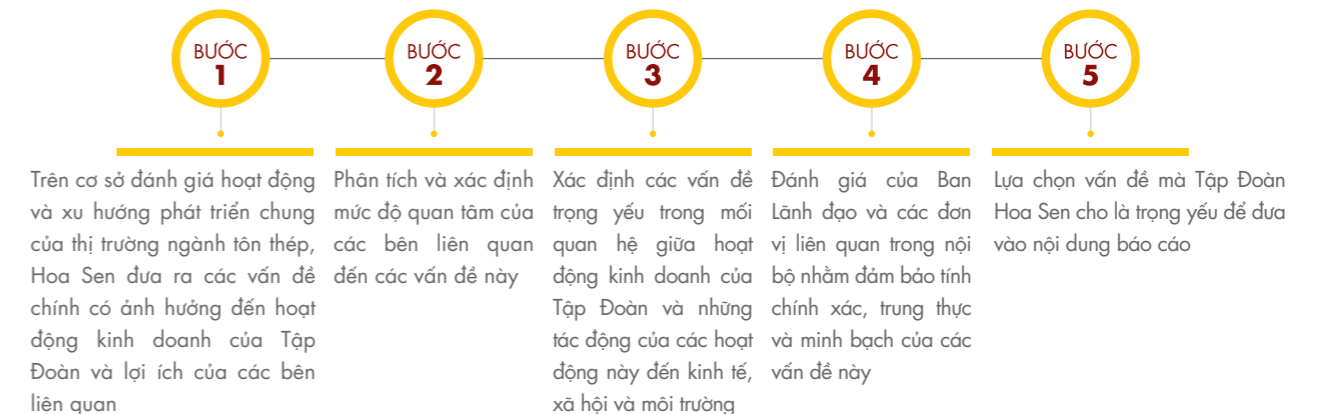
- Dựa trên đánh giá, kiểm soát nội bộ của các Đơn vị, Phòng, Ban chức năng, Ban Lãnh đạo thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, các báo cáo, kế hoạch xây dựng ngân sách phù hợp với tình hình phát triển thực tế của từng năm.

- Thông qua những biên bản báo cáo đánh giá, giám sát hoạt động từ các cơ quan Nhà nước qua các đợt thanh tra, kiểm tra.

- Xem xét các báo cáo đánh giá của khách hàng, tổ chức tư vấn trong quá trình làm việc với Tập đoàn Hoa Sen.

- Xem xét các báo cáo dự báo kinh tế vĩ mô, thị trường ngành tôn thép trong nước và thế giới từ các tổ chức kinh tế, tài chính đối ngoại,...

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM



Tập đoàn Hoa Sen kiểm soát chất lượng sản phẩm chặt chẽ từ đầu vào và trên từng khâu đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế và đúng chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

Tập đoàn đã ban hành các quy trình kiểm soát chất lượng với các chỉ tiêu kiểm soát, tiêu chuẩn chất lượng, biểu mẫu áp dụng, mức yêu cầu... tùy theo từng sản phẩm và dây chuyền sản xuất nhằm mục đích kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm ở các công đoạn trong quá trình sản xuất của nhà máy và hướng dẫn nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm, hóa nghiệm thực hiện đúng, đủ quy trình kiểm soát chất lượng đầu ra định kỳ theo niên độ và trên cơ sở năng lực. Thực tế sản xuất các dây chuyền, Tập đoàn ban hành Bảng định mức chất lượng của các dây chuyền sản xuất chính áp dụng cho thị trường nội địa và xuất khẩu và được phân loại cụ thể theo hàng loại 1, hàng loại 2, thứ phẩm.

Tất cả các nhà máy thuộc Tập đoàn đều được trang bị hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại nhất đảm bảo quy trình đo đạc sản phẩm được chính xác nhất. Đồng thời các khâu sản xuất đều có camera để Ban lãnh đạo dễ kiểm soát, truy xuất nguồn gốc và ngăn chặn kịp thời khi có bất kỳ sản phẩm lỗi nào.

Bên cạnh đó, các thành phẩm sau sản xuất cũng được đóng gói theo quy định nhằm đảm bảo chất lượng, dán nhãn mác rõ ràng để nhận diện thương hiệu, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của người tiêu dùng, đảm bảo không bị rỉ sét, móp méo... trong quá trình lưu kho, bốc xếp, vận chuyển.

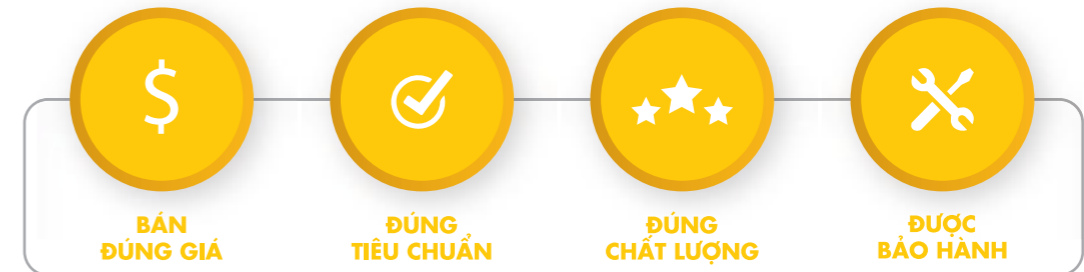
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Được đầu tư các công nghệ hiện đại và không ngừng nghiên cứu cải tiến hệ thống dây chuyền sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý tích hợp bao gồm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng cũng như thể hiện trách nhiệm đối với xã hội, đối với môi trường. Đặc biệt, Tập đoàn Hoa Sen đã đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị cho phòng thí nghiệm để kiểm tra chất lượng sản phẩm và đã đạt được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017. Với chứng nhận này, phòng thí nghiệm của Tập đoàn Hoa Sen có đủ năng lực kiểm tra độc lập chất lượng sản phẩm và khả năng cung cấp các kết quả có giá trị sử dụng khi có yêu cầu từ khách hàng.

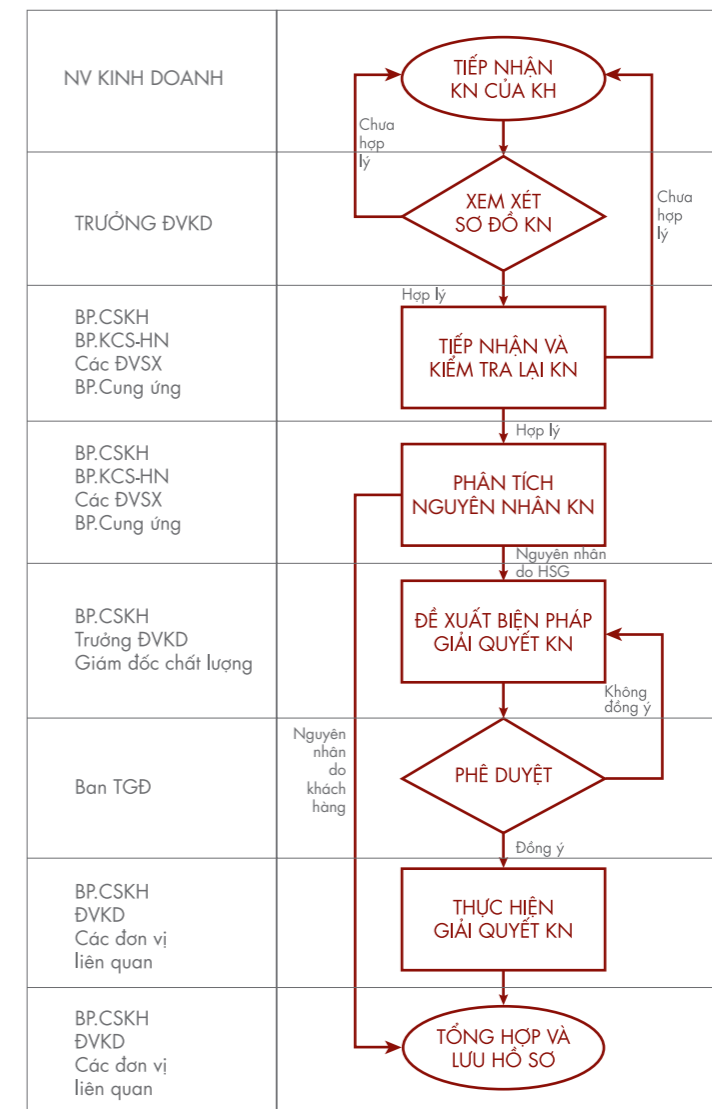
Các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe tại những thị trường khó tính nhất như Mỹ, Nhật, Châu Âu, ...

Song song đó, Tập đoàn cũng định kỳ tiến hành việc rà soát lại quy trình sản xuất và định mức sản xuất, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, giảm thiểu tiêu hao nguyên - nhiên liệu, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

THỰC HIỆN CAM KẾT VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG



Tập đoàn Hoa Sen cam kết bảo hành từ 10 đến 20 năm cho các dòng sản phẩm: tôn kẽm màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu. Đồng thời, Tập đoàn tiếp nhận tất cả thắc mắc, khiếu nại,... về chất lượng sản phẩm qua các kênh thông tin (điện thoại, email, tư vấn trực tuyến trên website, ứng dụng bán hàng) hoặc gặp trực tiếp, ghi nhận lại vào "Phiếu tiếp nhận khiếu nại của khách hàng" để kịp thời đưa ra hướng giải quyết thỏa đáng cho khách hàng.



MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

“ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TÔN THÉP LÀ MỘT LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CẦN SỰ VẬN HÀNH CỦA NHIỀU DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VỚI NHU CẦU LỚN VỀ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG VÀ ĐÒI HỎI SỰ TUÂN THỦ NGHIÊM NGẶT CÁC TIÊU CHUẨN VỀ XẢ THẢI RA MÔI TRƯỜNG. Ý THỨC ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ, TẬP ĐOÀN HOA SEN KHÔNG NGỪNG CẢI THIỆN CÁC GIẢI PHÁP SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ, ĐỒNG THỜI HẠN CHẾ ĐẾN MỨC TỐI ĐA NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH. ”



1. QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguyên liệu sử dụng sản xuất được yêu cầu đáp ứng theo tiêu chuẩn chung của Tập đoàn Hoa Sen. Đa phần các đơn hàng nguyên liệu đều được Phòng Kỹ thuật Chất lượng – Dự án Công nghiệp của Tập đoàn thẩm định. Trong quá trình sản xuất, nguyên vật liệu được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng, kiểm soát thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng như: Báo cáo nhập xuất tồn nguyên liệu, tiêu hao so với định mức, cân đối nguyên liệu sản xuất – thành phẩm nhằm đảm bảo sử dụng tiết kiệm, không thất thoát.



2. TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

a) Biện pháp tiết kiệm năng lượng

Việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm luôn được Tập đoàn chú trọng, đảm bảo nằm trong định mức mà Ban Tổng Giám đốc đã đề ra. Mỗi dây chuyền sản xuất được thường xuyên theo dõi, thống kê tình hình sử dụng năng lượng nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời tình trạng sử dụng không hợp lý.

Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng

- Sử dụng biến tần công nghiệp cho tất cả các mô tơ điện trong nhà máy.
- Thay hệ thống đèn chiếu sáng cao áp bằng đèn LED.
- Sử dụng tôn nhựa sáng để lấy ánh sáng tự nhiên cho nhà xưởng để tiết kiệm điện.
- Triển khai, lắp đặt hệ thống sử dụng năng lượng mặt trời công nghiệp để làm nóng nước trước khi đưa vào lò hơi để tiết kiệm năng lượng.
- Xây dựng phần mềm giám sát hệ thống tiêu thụ năng lượng điện: Phòng kỹ thuật điện chủ trì xây dựng đã chuẩn bị xong, mục đích kiểm soát của phần mềm này như sau:
 - Xác định công suất thừa
 - Giám sát các thiết bị để biết được trạng thái non tải, quá tải.
 - So sánh hiệu quả sử dụng điện để xác định thiết bị hoặc bộ phận sử dụng điện hiệu quả và đem lại lợi nhuận cao.
 - Theo dõi liên tục hệ thống, xác định các thiết bị chạy không ổn định.
 - Cân bằng tải trên trạm, bảng điện...
 - Nâng cao tuổi thọ thiết bị, tối ưu đầu tư.
 - Gửi cảnh báo để đề phòng trước khi sự cố xảy ra, phân tích nguyên nhân là do thiết bị hay do nguồn điện, hỗ trợ xác định nguyên nhân sự cố nhanh và triệt để.
- Công tác quản lý hành chính
 - Ban hành các thông báo, bảng biểu nhằm tuyên truyền, yêu cầu thực hiện tiết kiệm điện trong toàn Tập đoàn.
 - Tổ chức kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên các đơn vị sử dụng điện, đưa vào đánh giá thành tích, hạn chế các trường hợp vi phạm.
- Lên kế hoạch sản xuất, giao hàng hợp lý như: hạn chế tăng ca, hoạt động vào giờ cao điểm nhằm tiết kiệm tối đa chi phí điện, ...

b) Các giải pháp, sáng kiến tiết kiệm năng lượng

Giải pháp kỹ thuật

- Mở rộng hoặc mở thêm các cửa sổ và lắp kính, tôn sáng (mái nhà) để tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên.
- Thay tất cả các bóng đèn sợi đốt bằng đèn compact tiết kiệm điện.
- Lắp máng, chảo chụp ở tất cả các đèn để tăng độ phản chiếu ánh sáng và điều chỉnh lắp đèn ở độ cao thích hợp.
- Thay tất cả các đoạn dây quá tải bằng đoạn dây có tiết diện lớn hơn.
- Thay các đoạn dây cũ, nát, rò điện bằng dây mới cùng tiết diện.
- Sửa chữa các mối nối, đầu cosse, các chỗ tiếp xúc MCB, cầu dao, phích cắm bị phát nóng quá mức.
- Thực hiện phân chia đều tải từng dây chuyên cho phù hợp với công suất định mức của máy biến áp.
- Thực hiện bù công suất phản kháng đối với những cụm động cơ tiêu thụ công suất lớn.
- Vận hành các máy biến áp theo từng chế độ thích hợp (chế độ định mức, chế độ non tải).

Giải pháp hành chính, quản lý

- Quy định các chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị điện
 - Các trang thiết bị điện trong các phòng ban khi không có người làm việc ở trong phòng đều phải cắt hết điện.
 - Đèn chiếu sáng hành lang, bảo vệ:
 - Về mùa hè: Bật vào 19h, tắt vào 5h sáng.
 - Về mùa đông: Bật vào 18h, tắt vào 6h sáng.
- Điều hòa nhiệt độ sử dụng đặt ở chế độ nhiệt độ từ 25 đến 27 độ C và phải cắt điện khi không có người làm việc trong phòng.
 - Máy vi tính chỉ được sử dụng cho công việc cơ quan, xong việc phải cắt điện.
 - Máy photocopy, máy in chỉ được sử dụng cho công việc của cơ quan, xong việc phải cắt điện không để ngâm điện.
- Chế độ thưởng phạt và động viên thi đua
 - Thường xuyên nêu gương người tốt, việc tốt trong tiết kiệm điện.
 - Những sáng kiến về tiết kiệm điện có hiệu quả trong nhà máy.

3. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

NGOÀI CÔNG TÁC NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT – KINH DOANH, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHỦ TRỌNG ĐẾN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỂ HƯỚNG TỚI DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG.

Tập đoàn Hoa Sen có bộ phận chuyên trách về môi trường có trình độ chuyên môn cao. Tất cả đội ngũ lao động của Tập đoàn thường xuyên được phổ biến về cách phân loại rác... trong sản xuất và hoạt động văn phòng cũng như các quy định về vệ sinh môi trường.

- Tất cả các nhà máy/Công ty trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen đều thực hiện Đánh giá tác động môi trường/ Đề án bảo vệ môi trường/ Cam kết bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Trong quá trình hoạt động, các Nhà máy/Công ty con đã thực hiện đo đạc, giám sát môi trường định kỳ 3 tháng/lần và đã báo cáo lên các cơ quan chức năng.

- Nhân sự phụ trách ISO của Nhà máy/Công ty con phối hợp với các đơn vị liên quan luôn cập nhật các văn bản pháp luật về môi trường để lọc ra các nội dung cần phải áp dụng.



- Để tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn hoạt động bảo vệ môi trường, Tập đoàn Hoa Sen đã triển khai thành công Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, được tổ chức BUREAU VERITAS chứng nhận.

- Định kỳ hàng năm hoặc khi có sự thay đổi trong Hệ thống quản lý môi trường, Công ty thực hiện nhận dạng khía cạnh môi trường để từ đó kiểm soát tốt các khía cạnh môi trường đáng kể, cụ thể như sau:

- . Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận trước khi đổ vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.
- . Khí thải được xử lý đạt tiêu chuẩn cột B – QCVN 19:2009/BTNMT trước khi thải vào môi trường.
- . Chất thải rắn phát sinh trong công ty đều được thực hiện phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng yêu cầu của pháp luật. Chất thải được phân loại tại nguồn, mỗi loại chất thải đều chứa trong thùng rác có dấu hiệu nhận dạng riêng. Khi thùng chứa chất thải đầy thì được chuyển về nhà chứa rác của công ty theo đúng khu vực quy định.
- . Đối với chất thải nguy hại, Tập đoàn Hoa Sen đã được cấp Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Tập đoàn Hoa Sen đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng và được cấp phép để vận chuyển và xử lý chất thải.
- . Trong khuôn viên Nhà máy, để có sự bố trí hài hòa giữa các công trình xây dựng, Tập đoàn đã dành nhiều diện tích để trồng cây xanh, thảm cỏ nhằm tạo cảnh quan và góp phần làm không khí trong lành.
- . Ngoài ra, để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, Tập đoàn tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giám độ ẩm và trang bị hệ thống quạt hút, quạt công nghiệp. Tập đoàn đã thực hiện đo đạc thông số môi trường làm việc định kỳ đạt yêu cầu của pháp luật.

TỐI ƯU HÓA HIỆU QUẢ KINH TẾ

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI, HOÀN THÀNH HỆ THỐNG SẢN XUẤT

Với mong muốn mang lại cho khách hàng những sản phẩm tốt nhất, dựa vào chất lượng để cạnh tranh và khẳng định vị thế trên thị trường, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất nhưng vẫn đảm bảo thân thiện với môi trường. Trong những năm qua, Tập đoàn Hoa Sen đã đạt được những thành quả như:

- Đầu tư dây chuyền sản xuất tôn kẽm/tôn lạnh với công nghệ lò nung không oxy (NOF).
 - + Năm 2009, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp đầu tiên tại Đông Nam Á đầu tư dây chuyền sản xuất tôn kẽm/tôn lạnh với công nghệ lò nung không oxy (NOF).
- Đầu tư đồng bộ hệ thống trộn trung tâm, hệ thống dây chuyền sản xuất ống nhựa của hãng Battenfeld - Cincinnati theo công nghệ châu Âu và phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn Nhật Bản.
- Đầu tư dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng ống thép, công suất 85.000 tấn/năm. Các dây chuyền sử dụng công nghệ hiện đại, được nhập khẩu từ Châu Âu. Sản phẩm đầu ra đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, độ dày mạ đều, độ bám lớp mạ tốt, có tính ứng dụng cao trong nhiều công trình xây dựng.
- Đưa vào hoạt động các dự án nhà máy sản xuất có quy mô lớn trải dài trên 3 miền Bắc – Trung – Nam nhằm thực hiện chiến lược hoàn thiện hệ thống sản xuất, nâng cao năng lực cung ứng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và góp phần tối ưu hóa về chi phí vận chuyển.
- Bên cạnh việc mở rộng hệ thống Nhà máy sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen còn chú trọng vào việc gia tăng độ phủ của Hoa Sen đến từng vùng miền trên cả nước thông qua việc mở rộng hệ thống chi nhánh và cửa hàng. Hiện tại, Tập đoàn Hoa Sen đang sở hữu hệ thống hơn 500 Chi nhánh và Cửa hàng, mang sản phẩm tốt nhất và nhanh nhất tới tận tay khách hàng đầu cuối trên toàn quốc.



ỨNG DỤNG CÁC QUY TRÌNH QUẢN TRỊ TIÊN TIẾN, HOÀN THIỆN MÔ HÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

- Tập đoàn Hoa Sen xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng ổn định và hiệu quả, duy trì con đường phát triển bền vững lâu dài. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ các quy trình của pháp luật và vận dụng các mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới, Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt.
- Trong NĐTC 2016 – 2017, Tập đoàn đã tập trung hoàn thiện và đưa hệ thống ERP đi vào vận hành, nâng cao sự đồng bộ và chuẩn hóa trong các hoạt động nghiệp vụ, tạo tiền đề cho việc ứng dụng công nghệ mới phục vụ nhu cầu phát triển trong tương lai.
- Trong NĐTC 2021-2022, Tập đoàn tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của ERP: Dùng phân hệ WMS để quản lý hàng hóa, dán nhãn, vận chuyển, lưu kho.
- Trong thời gian sắp tới, Tập đoàn tiếp tục nghiên cứu, triển khai hoạt động tái cấu trúc nhằm hoàn thiện và nâng cao hệ thống quản trị, đồng thời tiếp tục triển khai, ứng dụng các hệ thống công nghệ thông tin như WMS, QRCode... nhằm tối ưu hóa hiệu quả vận hành và hiệu quả kinh tế.

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

KIẾN ĐỊNH VỚI TRIẾT LÝ “**TRUNG THỰC – CỘNG ĐỒNG – PHÁT TRIỂN**”, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN LÀ THƯƠNG HIỆU TIÊN PHONG TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG. TRONG SUỐT HƠN 21 NĂM QUA, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN “MANG HẠNH PHÚC SẺ CHIA CÙNG CỘNG ĐỒNG” THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI TRỢ, TỪ THIỆN XÃ HỘI CÓ GIÁ TRỊ NHÂN VĂN, THIẾT THỰC.



CHƯƠNG TRÌNH “MÁI ẤM GIA ĐÌNH VIỆT”

Mái ấm gia đình Việt - chương trình truyền hình thực tế dành riêng cho đối tượng là các em học sinh bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Đây là hành trình tiếp nối và mở rộng từ chuỗi chương trình thiện nguyện “Mái ấm gia đình Việt” do Tập đoàn Hoa Sen tổ chức dành cho đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong nhiều năm qua.

Dịch Covid-19 dần đi qua nhưng hậu quả vẫn còn để lại, gây nên nhiều mất mát, tổn thương cho tất cả mọi người, đặc biệt đối với các em nhỏ không may mất đi cha mẹ, người thân sau đại dịch. Hiểu được điều đó, “Mái ấm gia đình Việt” ra đời với sứ mệnh giúp đỡ phần nào khó khăn, tạo ra cho các em một sân chơi lành mạnh, vui vẻ với hy vọng mang tới “tia nắng” mới sưởi ấm trái tim của những mảnh đời trẻ thơ kém may mắn. Bên cạnh đó, chương trình còn mong muốn là cầu nối giữa các hoàn cảnh khó khăn và mạnh thường quân trên khắp mọi miền đất nước để các em cảm nhận được sự ấm áp, tình yêu thương từ cộng đồng, giúp các em có thêm động lực vươn lên trong cuộc sống và viết tiếp ước mơ cuộc đời mình. Chương trình có sự đồng hành của Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home thuộc Tập đoàn Hoa Sen.





CHƯƠNG TRÌNH “HÁT CHO NGÀY MAI”

“Hát cho ngày mai” là chương trình âm nhạc vì cộng đồng đầu tiên tại Việt Nam nhằm tôn vinh lực lượng tuyến đầu đã xông pha chống dịch Covid-19 với sự đồng hành của Hệ thống Siêu thị Vật liệu xây dựng & Nội thất Hoa Sen Home. Với sứ mệnh “Cùng lan tỏa yêu thương”, sân khấu “Hát cho ngày mai” đã trở thành cầu nối để các thí sinh là các y bác sĩ, nhóm thiện nguyện, tình nguyện viên có cơ hội dùng giọng ca của mình để sẻ chia, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, những người bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 vừa qua.



CHƯƠNG TRÌNH TRI ÂN “LỰC LƯỢNG Y TẾ TUYỂN ĐẦU CHỐNG DỊCH NHÂN NGÀY THẦY THUỐC VIỆT NAM 27/02”

Tập đoàn Hoa Sen, thương hiệu luôn tiên phong trong các hoạt động vì cộng đồng, đã có những hành động thiết thực nhằm tôn vinh những con người đã thầm lặng gác lại hạnh phúc riêng tư để lao vào tâm dịch. Đó cũng là sứ mệnh mà Tập đoàn Hoa Sen đồng hành cùng khó khăn của ngành y tế ở mỗi giai đoạn phát triển của doanh nghiệp. Tiếp nối thành công của chương trình truyền hình “Hát cho ngày mai”, Tập đoàn Hoa Sen muốn mang đến một chương trình thật sự đặc biệt, nơi những câu chuyện về nghĩa cử cao đẹp, đức hi sinh, trái tim nhiệt huyết... của đội ngũ bác sĩ, cán bộ và nhân viên y tế, thầy thuốc trên cả nước được sẻ chia. Bằng cảm xúc của âm nhạc, các lực lượng y tế tuyển đầu cùng lan tỏa sự yêu thương, cùng nhau cảm nhận được sự quý giá của trạng thái “bình thường mới”. Chương trình đã trở thành cầu nối để mọi người có thể gặp gỡ và lắng nghe câu chuyện chống dịch của lực lượng tuyển đầu, là nơi lan tỏa những giá trị nhân văn được gửi gắm qua hành động từ tế trong cuộc chiến với đại dịch Covid-19.



LỄ HỘI VŨ ĐẠO DALAT BEST DANCE CREW 2022 – HOA SEN HOME CUP

“Dalat Best Dance Crew 2022 – Hoa Sen Home Cup” với chủ đề “Sắc màu ngàn hoa” với sự tham gia của nhiều nhóm nhảy, quy tụ các bạn trẻ đam mê vũ đạo, yêu thích những chuyển động của cuộc sống thông qua từng bước nhảy. Chương trình góp phần cổ vũ, khuyến khích tinh thần yêu thích nhảy múa, vận động của giới trẻ. Và điều đặc biệt, “Dalat Best Dance Crew 2022 – Hoa Sen Home Cup” là một cuộc thi nhưng không đặt nặng vấn đề tìm kiếm tài năng mà đây là sân chơi để các bạn trẻ yêu thích nhảy múa có cơ hội thể hiện sức trẻ, cá tính và tình yêu của mình đối với vũ đạo.

Bên cạnh đó, để hưởng ứng chương trình kích cầu du lịch nội địa do Chính phủ, Bộ VHTTDL phát động với chủ đề “Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam”, sự kiện “Dalat Best Dance Crew 2022 – Hoa Sen Home Cup” tiếp tục quảng bá, giới thiệu hình ảnh du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng là điểm đến an toàn, thân thiện, chất lượng và hấp dẫn với mục tiêu tiếp tục duy trì, tăng cường liên kết hợp tác phát triển du lịch giữa Lâm Đồng với các địa phương trong cả nước.



CHƯƠNG TRÌNH “CẶP LÁ YÊU THƯƠNG”

“Cặp lá yêu thương” là chương trình thiện nguyện được Trung tâm Tin tức VTV24 - Đài Truyền hình Việt Nam phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai trên toàn quốc, khởi động từ ngày 1/10/2015. Chương trình được tổ chức với sứ mệnh là cầu nối để các nhà hảo tâm “lá lành” hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn “lá chưa lành” trên khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước, tạo thành các cặp đôi hỗ trợ nhau vượt khó.

Đồng hành cùng “Cặp lá yêu thương” trong nhiều năm qua, Tập đoàn Hoa Sen đã cùng chuyến xe của “Cặp lá yêu thương” đi đến mọi miền tổ quốc để mang đến sự sẻ chia và niềm hi vọng về một tương lai tươi sáng hơn cho các trẻ em không có điều kiện đến trường trên khắp cả nước. Là một doanh nghiệp luôn hướng về cộng đồng, việc tài trợ cho chương trình “Cặp lá yêu thương” là một trong những hoạt động đóng góp cho công tác an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng của Tập đoàn Hoa Sen.



BẰNG CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG Ý NGHĨA, TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐÃ VÀ ĐANG KHẲNG ĐỊNH SỨ MỆNH CỦA MỘT DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG TRONG CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI, KHẲNG ĐỊNH TÂM VÓC CỦA MỘT DOANH NGHIỆP VIỆT NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN.





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ngày 30 tháng 9 năm 2022





THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 3700381324 ngày 8 tháng 8 năm 2001

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3700381324 ngày 16 tháng 11 năm 2022. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch
Ông Trần Quốc Trí	Thành viên
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Luân	Thành viên
Ông Đinh Viết Duy	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tấn Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Phúc	Quyền Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 21 tháng 2 năm 2022)
Ông Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 6 tháng 10 năm 2022)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG Việt Nam



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- a) Báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 55 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2022



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 12 năm 2022, được trình bày từ trang 5 đến trang 55.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

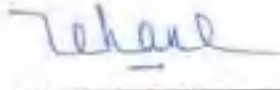
Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: : 22-01-00194-22-1



Phạm Thị Hoàng Anh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3434-2022-007-1
Phó Tổng Giám đốc


Trần Thị Lệ Hằng
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3782-2022-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2022**

Mẫu B01-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		12.258.434.228.464	19.651.184.333.706
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	242.815.476.591	406.017.139.417
Tiền	111		242.065.476.591	405.267.139.417
Các khoản tương đương tiền	112		750.000.000	750.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	5.000.000.000
Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn	123	14(a)	5.000.000.000	5.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.315.127.736.295	11.898.280.531.814
Phải thu của khách hàng	131	6(a)	7.934.070.297.881	9.335.440.945.200
Trả trước cho người bán	132	7	95.559.044.734	59.244.726.922
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8(a)	-	68.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	299.205.562.269	2.449.326.144.281
Dự phòng phải thu khó đòi	137	6(c)	(13.707.168.589)	(13.731.284.589)
Hàng tồn kho	140	10	3.185.372.278.891	6.384.320.637.756
Hàng tồn kho	141		3.377.955.693.089	6.464.778.720.342
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(192.583.414.198)	(80.458.082.586)
Tài sản ngắn hạn khác	150		510.118.736.687	957.566.024.719
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15(a)	94.748.267.020	85.590.388.401
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		286.790.842.330	871.962.016.601
Thuế phải thu Nhà nước	153	18(b)	128.579.627.337	13.619.717

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2022 (Tiếp theo)**

Mẫu B01-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		5.118.727.087.531	4.863.167.615.269
Các khoản phải thu dài hạn	210		241.195.291.600	178.887.837.400
Phải thu về cho vay dài hạn	215	8(b)	70.700.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	170.495.291.600	178.887.837.400
Tài sản cố định	220		1.198.450.061.079	1.134.208.705.003
Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.014.508.752.822	936.170.702.614
Nguyên giá	222		3.794.307.134.043	3.463.673.580.489
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.779.798.381.221)	(2.527.502.877.875)
Tài sản cố định vô hình	227	12	183.941.308.257	198.038.002.389
Nguyên giá	228		259.431.861.261	259.988.428.918
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(75.490.553.004)	(61.950.426.529)
Tài sản dở dang dài hạn	240		106.037.865.309	180.277.059.193
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	106.037.865.309	180.277.059.193
Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.393.850.000.000	3.244.000.000.000
Đầu tư vào công ty con	251	14(b)	3.377.850.000.000	3.228.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	14(a)	16.000.000.000	16.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		179.193.869.543	125.794.013.673
Chi phí trả trước dài hạn	261	15(b)	69.639.780.740	38.680.005.935
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	109.554.088.803	87.114.007.738
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		17.377.161.315.995	24.514.351.948.975

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2022 (Tiếp theo)**

Mẫu B01-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		6.210.033.388.769	13.195.700.411.669
Nợ ngắn hạn	310		6.195.799.689.582	13.182.047.854.402
Phải trả người bán	311	17	1.970.635.586.928	4.283.263.896.000
Người mua trả tiền trước	312		176.845.202.295	233.052.080.172
Thuế phải nộp Nhà nước	313	18(a)	5.275.868.275	309.240.420.455
Phải trả người lao động	314		64.245.590.725	55.566.725.013
Chi phí phải trả	315	19	207.561.319.455	214.800.245.166
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	18.979.145.366	3.256.582.146.203
Vay ngắn hạn	320	21	3.545.557.150.716	4.754.513.830.764
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	206.699.825.822	75.028.510.629
Nợ dài hạn	330		14.233.699.187	13.652.557.267
Phải trả dài hạn khác	337		709.500.000	709.500.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	13.524.199.187	12.943.057.267
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		11.167.127.927.226	11.318.651.537.306
Vốn chủ sở hữu	410	24	11.167.127.927.226	11.318.651.537.306
Vốn cổ phần	411	25	5.980.549.860.000	4.934.818.960.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		5.980.549.860.000	4.934.818.960.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		157.292.539.068	157.292.539.068
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		187.499.009.876	90.695.201.265
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.841.786.518.282	6.135.844.836.973
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		4.793.615.960.838	1.824.320.198.455
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		48.170.557.444	4.311.524.638.518
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		17.377.161.315.995	24.514.351.948.975

Ngày 27 tháng 12 năm 2022

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng
Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022**

Mẫu B02-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	81.450.228.213.277	86.441.507.897.173
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	260.746.998.178	174.499.462.741
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	27	81.189.481.215.099	86.267.008.434.432
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	77.388.423.409.761	80.500.728.426.285
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		3.801.057.805.338	5.766.280.008.147
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	425.167.604.879	2.660.392.557.597
Chi phí tài chính	22	30	419.889.233.636	354.050.453.366
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		176.518.452.634	163.982.509.811
Chi phí bán hàng	25	31	3.469.159.524.662	2.971.926.540.542
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	323.017.357.209	253.197.996.846
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		14.159.294.710	4.847.497.574.990
Thu nhập khác	31		37.281.371.157	7.884.997.850
Chi phí khác	32		2.028.544.004	11.164.052.377
Lợi nhuận/(lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		35.252.827.153	(3.279.054.527)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		49.412.121.863	4.844.218.520.463
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	23.681.645.484	515.776.476.827
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	34	(22.440.081.065)	(47.359.805.957)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		48.170.557.444	4.375.801.849.593

Ngày 27 tháng 12 năm 2022

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng
Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022**

(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B03-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		49.412.121.863	4.844.218.520.463
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		288.742.037.855	297.087.701.643
Các khoản dự phòng	03		112.682.357.532	50.400.186.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(5.999.777.701)	(4.361.788.337)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(182.386.015.343)	(2.413.142.693.730)
Chi phí lãi vay	06		176.518.452.634	163.982.509.811
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		438.969.176.840	2.938.184.435.850
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		1.825.657.571.725	(4.396.695.871.911)
Biến động hàng tồn kho	10		3.086.823.027.253	(3.443.191.373.178)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(3.677.954.974.368)	5.901.843.863.791
Biến động chi phí trả trước	12		(13.914.683.956)	28.508.264.282
			1.659.580.117.494	1.028.649.318.834
Tiền lãi vay đã trả	14		(182.460.644.247)	(158.824.335.187)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(288.320.745.818)	(436.616.991.261)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(117.030.852.331)	(63.628.027.964)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.071.767.875.098	369.579.964.422
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(328.785.899.096)	(240.276.296.923)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		24.389.427.659	3.272.245.830
Tiền chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	23		(2.700.000.000)	(101.326.172.142)
Tiền thu hồi từ khoản cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	24		-	5.000.000.000
Tiền chi đầu tư vào công ty con	25		-	(22.668.142.693)
Tiền thu từ chuyển nhượng công ty con	26		-	188.100.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi, lãi trái phiếu và cổ tức	27		231.166.167.254	16.649.919.883
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(75.930.304.183)	(151.248.446.045)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022**

(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B03-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		49.008.000.000	44.000.000.000
Tiền thu từ bán cổ phiếu quỹ	32		-	8.980.355.547
Tiền thu từ đi vay	33		32.420.046.369.416	36.399.316.632.634
Tiền trả nợ gốc vay	34		(33.679.445.401.829)	(36.736.621.271.149)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	(10.027.814.809)
Tiền trả cổ tức	36		(393.643.500)	(307.131.948)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.210.784.675.913)	(294.659.229.725)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(214.947.104.998)	(76.327.711.348)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		406.017.139.417	480.196.944.895
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		51.745.442.172	2.147.905.870
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	242.815.476.591	406.017.139.417

Ngày 27 tháng 12 năm 2022

Người lập

Người duyệt

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toánNguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởngTrần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là “HSG” theo Quyết định Niêm yết số 117/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 5 tháng 11 năm 2008.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, Công ty có 9 công ty con và 1 công ty liên kết (1/10/2021: 9 công ty con và 1 công ty liên kết) được liệt kê tại Thuyết minh 14(b).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, Công ty có 5.678 nhân viên (1/10/2021: 5.254 nhân viên).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Công ty cũng lập và phát hành báo cáo tài chính hợp nhất. Để hiểu tổng quát tình hình tài chính hợp nhất của Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9 năm sau.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu ngân hàng. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.



3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

(ii) Đầu tư vào các công ty con và các công ty liên kết

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào các công ty con và các công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.



3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

• Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 30 năm
• Máy móc và thiết bị	3 – 10 năm
• Phương tiện vận chuyển	2 – 10 năm
• Thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
• Tài sản khác	5 – 8 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng là từ 14 đến 55 năm. Quyền sử dụng đất vô thời hạn không được khấu hao.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 6 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Công ty không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bảng hiệu quảng cáo

Bảng hiệu quảng cáo được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.



3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Chi phí thuê

Chi phí thuê bao gồm tiền thuê kho trả trước cho việc sử dụng kho trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Chi phí thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian trả trước theo hợp đồng thuê từ 2 đến 3 năm.

(iv) Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phản ánh chi phí sửa chữa và thay thế máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không thỏa mãn điều kiện vốn hóa vào giá trị tài sản cố định. Chi phí sửa chữa được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(j) Phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng, trừ những khoản dự phòng được định nghĩa ở các thuyết minh khác, được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên ("nhân viên đủ điều kiện") tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.



(l) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận được tiền mua cổ phiếu từ các cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo giá trị thuần sau khi đã trừ đi các khoản chiết khấu giảm giá trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Thu nhập lãi tiền gửi

Thu nhập lãi tiền gửi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(o) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(s) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm trước.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là mua bán tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và vật liệu xây dựng. Hoạt động khác là cho thuê tài sản và cung cấp dịch vụ. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2022 và ngày 1 tháng 10 năm 2021 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 và năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Công ty dựa vào vị trí địa lý của khách hàng như sau:

	Bộ phận chia theo khu vực địa lý		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng VND
Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022			
Doanh thu thuần	56.214.951.778.660	24.974.529.436.439	81.189.481.215.099
Giá vốn	(55.347.026.256.953)	(22.041.397.152.808)	(77.388.423.409.761)
	867.925.521.707	2.933.132.283.631	3.801.057.805.338
Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021			
Doanh thu thuần	57.968.328.131.963	28.298.680.302.469	86.267.008.434.432
Giá vốn	(54.931.238.317.407)	(25.569.490.108.878)	(80.500.728.426.285)
	3.037.089.814.556	2.729.190.193.591	5.766.280.008.147



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Tiền mặt	15.584.046.000	13.617.648.701
Tiền gửi ngân hàng	226.481.430.591	391.480.006.937
Tiền đang chuyển	-	169.483.779
Các khoản tương đương tiền (*)	750.000.000	750.000.000
	242.815.476.591	406.017.139.417

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng VND tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất năm từ 3,3% đến 4,6% (1/10/2021: từ 3% đến 3,3%).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, tiền gửi có kỳ hạn với số dư là 750 triệu VND (1/10/2021: 750 triệu VND) được sử dụng để đảm bảo cho hợp đồng cấp bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương.

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	2.652.930.737.630	1.487.196.033.900
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	2.422.283.777.755	1.598.748.271.511
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ	864.997.781.220	394.820.399.043
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen (trước đây là Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen)	607.338.753.185	758.704.667.548
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	403.645.299.396	873.525.603.746
Các khách hàng khác	982.873.948.695	4.222.445.969.452
	7.934.070.297.881	9.335.440.945.200



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG (TIẾP THEO)

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Các công ty con		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	2.652.930.737.630	1.487.196.033.900
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	2.422.283.777.755	1.598.748.271.511
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ	864.997.781.220	394.820.399.043
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen (trước đây là Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen)	607.338.753.185	758.704.667.548
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	403.645.299.396	873.525.603.746
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	-	14.827.184.790
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	917.618.361	15.348.017.868
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen Yên Bái	5.254.326.475	171.241.122

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có tài sản đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn hoàn trả là 365 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Nợ xấu và nợ khó đòi

	30/9/2022			1/10/2021				
	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn								
Công ty Cổ Phần Tư Vấn Thương Mại Xây Dựng Mê Kông	Trên 4 năm	1.648.743.436	(1.648.743.436)	-	Từ 3 – 4 năm	1.648.743.436	(1.648.743.436)	-
Công ty TNHH Hải Thủy	Trên 6 năm	1.545.000.625	(1.545.000.625)	-	Trên 5 năm	1.545.000.625	(1.545.000.625)	-
Công ty TNHH Thép Xây Dựng Hiệp Loan	Trên 3 năm	1.243.508.106	(1.243.508.106)	-	Từ 2 – 3 năm	1.243.508.106	(1.243.508.106)	-
Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Thái	Trên 6 năm	1.023.359.294	(1.023.359.294)	-	Trên 5 năm	1.023.359.294	(1.023.359.294)	-
Các khách hàng khác	Từ 2 đến trên 5 năm	8.246.557.128	(8.246.557.128)	-	Từ 2 đến trên 5 năm	8.270.673.128	(8.270.673.128)	-
		13.707.168.589	(13.707.168.589)	-		13.731.284.589	(13.731.284.589)	-



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Số dư đầu năm	13.731.284.589	22.577.028.500
Dự phòng trích lập trong năm	-	435.523.000
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(24.116.000)	(9.281.266.911)
Số dư cuối năm	13.707.168.589	13.731.284.589

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Các công ty con		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	-	26.739.999.215
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	-	87.124.757
Các bên thứ ba		
Công ty TNHH Cơ Mưa Nhỏ	9.445.374.912	-
Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Trung Nguyên	15.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Vicenza	14.763.244.800	-
Các nhà cung cấp khác	55.750.425.022	32.417.602.950
	95.559.044.734	59.244.726.922

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY

(a) Phải thu về cho vay ngắn hạn

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Phải thu về cho vay Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái – công ty con	-	68.000.000.000

Khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo, có kỳ hạn gốc 12 tháng và hưởng lãi suất năm là 4%.

Trong năm, Công ty đã đồng ý gia hạn kỳ hạn gốc khoản phải thu về cho vay Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY (TIẾP THEO)

(b) Phải thu về cho vay dài hạn

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Phải thu về cho vay Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái – công ty con	70.700.000.000	-

Khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo, có kỳ hạn 24 tháng, hưởng lãi suất năm là 7,5% và thu lãi hàng quý.

Biến động khoản phải thu về cho vay dài hạn trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Số dư đầu năm	-	-
Tăng trong năm	2.700.000.000	-
Chuyển từ phải thu về cho vay ngắn hạn	68.000.000.000	-
Số dư cuối năm	70.700.000.000	-

9. PHẢI THU KHÁC

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Phải thu về lợi nhuận được chia	154.371.185.341	2.313.430.131.015
Tạm ứng để mua đất	53.832.470.000	54.319.725.000
Tạm ứng cho người lao động	31.942.549.257	25.761.299.195
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn và đặt cọc thuê mặt bằng	32.995.045.800	36.503.545.800
Phải thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất	12.818.775.000	12.818.775.000
Phải thu lãi cho vay	5.248.575.343	-
Phải thu khác	7.996.961.528	6.492.668.271
	299.205.562.269	2.449.326.144.281



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(a) Phải thu ngắn hạn khác (tiếp theo)

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Các công ty con		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	59.919.400.868	156.020.916.359
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	55.113.744.672	120.808.132.718
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	32.534.930.981	69.057.496.793
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen Yên Bái	6.803.108.820	16.444.286.300
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	5.248.575.343	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	-	946.725.035.692
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	-	756.039.601.281
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen (trước đây là Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen)	-	248.393.361.872
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	1.448.000.000	1.470.000.000
Nhân sự chủ chốt		
Ông Hoàng Đức Huy - Phó Tổng Giám đốc	45.462.225.000	45.462.225.000

Các khoản phải thu phi thương mại từ các bên liên quan không có tài sản đảm bảo, không hưởng lãi và được hoàn trả khi có yêu cầu.

(b) Phải thu dài hạn khác

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Đặt cọc thuê mặt bằng	161.495.291.600	178.887.837.400
Đặt cọc khác	9.000.000.000	-
	170.495.291.600	178.887.837.400



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. HÀNG TỒN KHO

	30/9/2022		1/10/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	114.509.419.480	-	948.952.756.883	-
Nguyên vật liệu	477.122.815.899	(37.069.055.231)	1.392.865.556.357	(18.837.869.618)
Công cụ và dụng cụ	172.405.446.071	-	164.573.666.041	-
Sản phẩm dở dang	4.834.046	-	-	-
Thành phẩm	1.109.718.290.205	(84.128.944.549)	1.542.494.461.325	(52.327.014.685)
Hàng hóa	1.504.194.887.388	(71.385.414.418)	2.415.892.279.736	(9.293.198.283)
	3.377.955.693.089	(192.583.414.198)	6.464.778.720.342	(80.458.082.586)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 2.016.477 triệu VND (1/10/2021: 4.772.185 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 21).

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Số dư đầu năm	80.458.082.586	24.537.865.276
Trích lập dự phòng trong năm	112.125.331.612	55.920.217.310
Số dư cuối năm	192.583.414.198	80.458.082.586



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	484.476.100.366	2.585.435.473.028	296.648.614.944	76.375.572.729	20.737.819.422	3.463.673.580.489
Tăng trong năm	1.434.436.378	32.679.454.486	6.202.340.000	-	-	40.316.230.864
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	291.657.091.262	3.975.143.966	23.347.005.222	-	1.472.949.719	320.452.190.169
Thanh lý	(2.354.196.948)	(19.708.303.856)	(5.981.500.000)	-	-	(28.044.000.804)
Xóa sổ	(555.068.634)	(1.535.798.041)	-	-	-	(2.090.866.675)
Số dư cuối năm	774.658.362.424	2.600.845.969.583	320.216.460.166	76.375.572.729	22.210.769.141	3.794.307.134.043
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	300.463.557.227	1.954.884.467.890	206.789.739.878	45.738.228.100	19.626.884.780	2.527.502.877.875
Khấu hao trong năm	23.661.007.272	205.023.730.512	35.043.380.516	9.280.876.749	2.156.509.454	275.165.504.503
Thanh lý	(2.354.196.948)	(12.689.229.983)	(5.735.707.551)	-	-	(20.779.134.482)
Xóa sổ	(555.068.634)	(1.535.798.041)	-	-	-	(2.090.866.675)
Số dư cuối năm	321.215.298.917	2.145.683.170.378	236.097.412.843	55.019.104.849	21.783.394.234	2.779.798.381.221
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	184.012.543.139	630.551.005.138	89.858.875.066	30.637.344.629	1.110.934.642	936.170.702.614
Số dư cuối năm	453.443.063.507	455.162.799.205	84.119.047.323	21.356.467.880	427.374.907	1.014.508.752.822



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản với nguyên giá là 1.175.749 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2022 (1/10/2021: 1.063.778 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 193.584 triệu VND (1/10/2021: 293.060 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 21).

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	200.791.409.765	59.197.019.153	259.988.428.918
Thanh lý	(556.567.657)	-	(556.567.657)
Số dư cuối năm	200.234.842.108	59.197.019.153	259.431.861.261
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	31.461.529.384	30.488.897.145	61.950.426.529
Khấu hao trong năm	2.552.396.256	11.024.137.096	13.576.533.352
Thanh lý	(36.406.877)	-	(36.406.877)
Số dư cuối năm	33.977.518.763	41.513.034.241	75.490.553.004
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	169.329.880.381	28.708.122.008	198.038.002.389
Số dư cuối năm	166.257.323.345	17.683.984.912	183.941.308.257

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá là 456 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2022 (1/10/2021: 456 triệu VND), nhưng vẫn còn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, các tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 65.802 triệu VND (1/10/2021: 66.528 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 21).



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Máy móc, thiết bị chờ lắp đặt	18.689.210.837	5.803.440.449
Chi phí xây dựng và nâng cấp của dự án Hoa Sen Home	73.383.240.019	169.996.445.030
Sửa chữa lớn tài sản cố định	13.119.891.601	3.004.223.995
Các công trình khác	845.522.852	1.472.949.719
	106.037.865.309	180.277.059.193

Biến động của xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Số dư đầu năm	180.277.059.193	5.338.412.183
Tăng trong năm	272.415.965.753	179.587.597.217
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(320.452.190.169)	(3.429.005.166)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(25.723.501.813)	-
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(479.467.655)	(1.219.945.041)
Số dư cuối năm	106.037.865.309	180.277.059.193

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Tiền gửi có kỳ hạn	5.000.000.000	5.000.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng VND tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi và dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất năm là 4% (1/10/2021: 3,7%).



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiếp theo)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam phát hành (*)	15.000.000.000	15.000.000.000
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank phát hành (**)	1.000.000.000	1.000.000.000
	16.000.000.000	16.000.000.000

(*) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 10 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng của 4 ngân hàng (Agribank, Vietcombank, Vietinbank và BIDV) cộng biên độ hàng năm là 1,2%.

(**) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 7 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng của 4 ngân hàng (Agribank, Vietcombank, Vietinbank và BIDV) cộng biên độ hàng năm là 1,2%.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

	30/9/2022			1/10/2021		
	% vốn sở hữu/quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND	% vốn sở hữu/quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND
Đầu tư vào các công ty con						
- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	100%	1.100.000.000.000	-	100%	1.100.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	100%	770.000.000.000	-	100%	770.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	100%	280.000.000.000	-	100%	280.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ	100%	250.000.000.000	-	100%	250.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	100%	200.000.000.000	-	100%	200.000.000.000	-
• Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen (trước đây là Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen)	99,95%	299.850.000.000	-	100%	150.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	100%	105.000.000.000	-	100%	105.000.000.000	-
• Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	95%	323.000.000.000	-	95%	323.000.000.000	-
• Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	100%	50.000.000.000	-	100%	50.000.000.000	-
		3.377.850.000.000	-		3.228.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết						
• Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen (i)			-			-
		3.377.850.000.000	-		3.228.000.000.000	-



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- (i) Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 3502399898 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 5 tháng 7 năm 2019, trong đó Công ty nắm giữ 49% quyền sở hữu. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, Công ty vẫn chưa góp vốn vào Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen.

Biến động của khoản đầu tư vào các công ty con trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Số dư đầu năm	3.228.000.000.000	3.051.965.000.000
Tăng đầu tư vào công ty con bằng cách cản trừ khoản phải thu khách hàng	149.850.000.000	-
Tăng đầu tư vào công ty con bằng cách cản trừ khoản phải thu về cho vay	-	241.182.178.499
Tăng đầu tư vào công ty con bằng cách cản trừ khoản phải thu lãi cho vay	-	10.623.438.808
Góp vốn bằng tiền	-	22.668.142.693
Chuyển nhượng Công ty con	-	(98.438.760.000)
Số dư cuối năm	3.377.850.000.000	3.228.000.000.000

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Chi phí thuê trả trước	64.585.607.908	60.086.558.798
Chi phí quảng cáo	7.532.677.931	4.977.085.978
Công cụ và dụng cụ	8.433.302.530	7.318.855.307
Chi phí sửa chữa	4.186.028.112	3.605.758.234
Phí bảo hiểm	2.156.343.069	599.821.424
Chi phí tư vấn	188.404.107	430.991.668
Chi phí khác	7.665.903.363	8.571.316.992
	94.748.267.020	85.590.388.401



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Bảng hiệu quảng cáo	25.604.930.564	15.059.349.254
Công cụ và dụng cụ	18.132.685.548	9.550.254.921
Chi phí sửa chữa	10.989.601.459	3.918.465.569
Chi phí thuê trả trước	10.596.319.316	6.266.006.987
Chi phí khác	4.316.243.853	3.885.929.204
	69.639.780.740	38.680.005.935

Biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Số dư đầu năm	38.680.005.935	48.265.344.770
Tăng trong năm	38.837.490.092	33.716.445.821
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	25.723.501.813	-
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	-	(3.500.000)
Phân bổ trong năm	(33.467.890.065)	(43.208.346.116)
Thanh lý	(133.327.035)	(89.938.540)
Số dư cuối năm	69.639.780.740	38.680.005.935



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

	Thuế suất	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận đối với:			
• Chi phí phải trả	20%	72.253.284.528	61.879.057.711
• Các khoản dự phòng	20%	41.258.116.558	18.837.873.435
• (Lỗ)/Lợi nhuận chưa thực hiện	20%	(3.957.312.283)	6.397.076.592
		109.554.088.803	87.114.007.738

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	484.333.050.520	1.508.956.770.530
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	466.964.809.368	161.764.492.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	458.751.657.862	199.491.934.084
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	205.051.386.730	159.185.584.085
Công ty TNHH Thép Kim Quốc	-	622.557.774.639
Xiamen ITG Group Corp., Ltd.	-	630.195.444.218
Các nhà cung cấp khác	355.534.682.448	1.001.111.896.444
	1.970.635.586.928	4.283.263.896.000



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN (tiếp theo)

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Các công ty con		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	466.964.809.368	161.764.492.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	458.751.657.862	199.491.934.084
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	205.051.386.730	159.185.584.085
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	47.205.825.100	83.547.848.008
Các công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	517.408.886	6.124.567.058
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	86.963.661	13.356.842

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không có tài sản đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 365 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn đối với các công ty con và 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn đối với các công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. THUẾ PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

(a) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/10/2021 VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Số đã cần trừ VND	Số phân loại lại VND	30/9/2022 VND
Thuế giá trị gia tăng	171.521.480.386	7.065.581.782.480	(1.212.089.778.311)	(6.022.256.270.095)	-	2.757.214.460
Thuế xuất nhập khẩu	165.867.784	1.516.375.380	(1.602.669.055)	-	-	79.574.109
Thuế thu nhập doanh nghiệp	136.065.227.788	23.681.645.484	(288.320.745.818)	-	128.573.872.546	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.399.044.497	41.436.356.103	(39.291.639.304)	(1.095.867.295)	(8.814.295)	2.439.079.706
Các loại thuế khác	88.800.000	2.013.998.477	(2.103.747.846)	-	949.369	-
	309.240.420.455	7.134.230.157.924	(1.543.408.580.334)	(6.023.352.137.390)	128.566.007.620	5.275.868.275

(b) Thuế phải thu Nhà nước

	1/10/2021 VND	Số đã cần trừ VND	Số phân loại lại VND	30/9/2022 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	128.573.872.546	128.573.872.546
Thuế thu nhập cá nhân	13.619.717	-	(8.814.295)	4.805.422
Các loại thuế khác	-	-	949.369	949.369
	13.619.717	-	128.566.007.620	128.579.627.337



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Chi phí lương và thưởng	175.807.342.057	150.283.536.463
Chi phí vận chuyển	8.772.973.606	43.534.163.796
Xây dựng cơ bản dở dang	5.981.920.235	6.849.402.456
Chi phí lãi vay	3.142.061.456	9.084.253.069
Chi phí tiền điện	10.580.760.500	34.655.876
Chi phí khác	3.276.261.601	5.014.233.506
	207.561.319.455	214.800.245.166

20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.533.857.502	19.134.400.000
Cổ tức phải trả	3.546.546.977	3.940.190.477
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	1.807.923.260	528.125.900
Tài trợ nhập khẩu phải trả (*)	-	3.226.391.554.000
Phải trả khác	9.090.817.627	6.587.875.826
	18.979.145.366	3.256.582.146.203

(*) Tài trợ nhập khẩu phải trả là số tiền phải trả cho Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay (UPAS L/C) cung cấp bởi Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương, Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành với kỳ hạn trả chậm từ 90 đến 120 ngày. Đến ngày đáo hạn, nếu Công ty không có đủ nguồn thanh toán, các khoản tiền này sẽ tự chuyển đổi thành khoản vay.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. VAY NGẮN HẠN

	Biến động trong năm		30/9/2022
	1/10/2021	Vay VND	Trả nợ vay VND
	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	4.754.513.830.764	32.420.046.369.416 (33.679.445.401.829)	50.442.352.365
			3.545.557.150.716



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

Bên cho vay	Thuyết minh	Loại tiền	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	VND	67.760.505.201	75.643.458.480
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	USD	1.299.533.881.430	777.548.744.645
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(ii)	VND	1.338.014.916.558	60.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(ii)	USD	151.710.297.416	1.453.181.080.932
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	(iii)	VND	-	347.681.380.658
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	(iv)	VND	421.607.418.953	1.186.536.814.890
Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(v)	VND	-	56.000.000.000
Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(vi)	VND	266.930.131.158	34.366.092.843
Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(vi)	USD	-	384.498.035.750
Ngân hàng Malaysian Banking Berhad - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(vii)	VND	-	60.626.701.580
Ngân hàng Malaysian Banking Berhad - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(vii)	USD	-	73.836.076.658
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(viii)	VND	-	67.617.983.015
Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(ix)	VND	-	75.695.575.053
Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(ix)	USD	-	101.281.886.260
			3.545.557.150.716	4.754.513.830.764



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Bên cho vay	Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất		Tài sản đảm bảo
				30/9/2022	1/10/2021	
i.	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	VND USD	4.000 tỷ VND	3,86% - 4,10% 2,50%	3,50% 1,50% - 2,00%	Quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị, các khoản phải thu
ii.	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	VND USD	2.400 tỷ VND	4,50% - 5,0% 1,60% - 1,90%	3,50% 1,30%	Quyền sử dụng đất, máy móc và thiết bị và hàng tồn kho, nhà cửa, vật kiến trúc, các khoản phải thu
iii.	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch 2	VND	1.500 tỷ VND	-	3,50% - 3,80%	Hàng tồn kho, máy móc và thiết bị và một phần công trình xây dựng trên đất của Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An, một công ty con
iv.	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	VND	60 triệu USD	4,30% - 5,0%	3,35%	Hàng tồn kho, máy móc và thiết bị, quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất và một số tài sản cố định của Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định, một công ty con
v.	Ngân hàng Sinopac – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	6 triệu USD	-	3,30%	Không có tài sản đảm bảo
vi.	Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	VND USD	23 triệu USD	4,30% - 5,20%	3,00% 1,60%	Hàng tồn kho
vii.	Ngân hàng Malayan Banking Berhad – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND USD	6.6 triệu USD	-	3,20% - 3,30% 1,40%	Hàng tồn kho
viii.	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	500 tỷ VND	-	3,90%	Không có tài sản đảm bảo
ix.	Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND USD	15 triệu USD	-	3,60% 1,45%	Không có tài sản đảm bảo



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

22. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Số dư đầu năm	75.028.510.629	43.062.695.661
Trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối	172.540.289.352	46.120.560.692
Sử dụng quỹ trong năm	(40.868.974.159)	(14.154.745.724)
Số dư cuối năm	206.699.825.822	75.028.510.629

23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Số dư đầu năm	12.943.057.267	9.617.344.666
Trích lập dự phòng trong năm	581.141.920	3.325.712.601
Số dư cuối năm	13.524.199.187	12.943.057.267

24. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2020	4.446.252.130.000	151.583.183.521	(3.271.000.000)	35.535.781.824	2.394.497.079.753	7.024.597.175.098
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	4.375.801.849.593	4.375.801.849.593
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức (i)	444.566.830.000	-	-	-	(444.566.830.000)	-
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	5.709.355.547	3.271.000.000	-	-	8.980.355.547
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ii)	44.000.000.000	-	-	-	-	44.000.000.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(46.120.560.692)	(46.120.560.692)
Trích thưởng hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh	-	-	-	-	(39.134.000.000)	(39.134.000.000)
Phân bổ vào quỹ (iii)	-	-	-	104.632.701.681	(104.632.701.681)	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(49.473.282.240)	-	(49.473.282.240)
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2021	4.934.818.960.000	157.292.539.068	-	90.695.201.265	6.135.844.836.973	11.318.651.537.306
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	48.170.557.444	48.170.557.444
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức (i)	996.722.900.000	-	-	-	(996.722.900.000)	-
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ii)	49.008.000.000	-	-	-	-	49.008.000.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(172.540.289.352)	(172.540.289.352)
Phân bổ vào quỹ (iii)	-	-	-	172.965.686.783	(172.965.686.783)	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(76.161.878.172)	-	(76.161.878.172)
Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2022	5.980.549.860.000	157.292.539.068	-	187.499.009.876	4.841.786.518.282	11.167.127.927.226



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- (i) Theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 29 tháng 9 năm 2022, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ nguồn cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức. Tổng số cổ phiếu đã phát hành là 99.672.290 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu (cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021: theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 13 tháng 1 năm 2020 và Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 24 tháng 5 năm 2021, Công ty đã phát hành 44.456.683 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu).
- (ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 21 tháng 3 năm 2022 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 25 tháng 4 năm 2022, Công ty đã thông qua và triển khai phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") đối với cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản trị - điều hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen trong năm 2022. Theo đó, Công ty đã phát hành 4.900.800 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu (cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021: theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 21 tháng 1 năm 2021 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 4 tháng 8 năm 2021, Công ty đã thông qua và triển khai phát hành 4.400.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu).
- (iii) Theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 16 tháng 11 năm 2021, Công ty đã trích lập 172.966 triệu VND từ lợi nhuận giữ lại đầu năm (năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021: theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 1 tháng 10 năm 2020, Công ty đã trích lập 40.356 triệu VND từ lợi nhuận giữ lại đầu năm và vào ngày 1 tháng 4 năm 2021, Công ty đã trích lập 64.277 triệu VND từ lợi nhuận sau thuế của năm) vào Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu nhằm mục đích bổ sung thù lao, hoạt động từ thiện và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị.

25. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau:

	30/9/2022		1/10/2021	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	598.054.986	5.980.549.860.000	493.481.896	4.934.818.960.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	598.054.986	5.980.549.860.000	493.481.896	4.934.818.960.000

Tất cả các cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại trước ngày 1 tháng 1 năm 2021 đều bị tạm ngừng cho tới khi được phát hành lại.



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)**

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của vốn cổ phần trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày			
	30/9/2022		30/9/2021	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	493.481.896	4.934.818.960.000	444.625.213	4.446.252.130.000
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức	99.672.290	996.722.900.000	44.456.683	444.566.830.000
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	4.900.800	49.008.000.000	4.400.000	44.000.000.000
Số dư cuối năm	598.054.986	5.980.549.860.000	493.481.896	4.934.818.960.000

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Trong vòng một năm	190.704.970.814	175.830.612.602
Trong vòng hai đến năm năm	671.436.595.330	660.021.307.908
Trên năm năm	402.599.723.559	409.868.094.705
	1.264.741.289.703	1.245.720.015.215

(b) Ngoại tệ

	30/9/2022		1/10/2021	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	1.907.538	45.263.920.554	10.326.201	233.974.279.650



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)**

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán riêng:

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Đã được duyệt và đã được ký hợp đồng	43.430.903.759	111.387.661.390

27. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Tổng doanh thu		
• Bán hàng hóa	57.808.704.593.493	63.707.475.115.992
• Bán thành phẩm	23.634.273.781.682	22.726.584.674.370
• Doanh thu khác	7.249.838.102	7.448.106.811
	81.450.228.213.277	86.441.507.897.173
Trừ các khoản giảm trừ doanh thu		
• Chiết khấu thương mại	235.503.862.029	153.562.023.411
• Hàng bán bị trả lại	22.285.866.464	19.989.289.800
• Giảm giá hàng bán	2.957.269.685	948.149.530
	260.746.998.178	174.499.462.741
Doanh thu thuần	81.189.481.215.099	86.267.008.434.432



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Tổng giá vốn hàng bán của:		
• Hàng hóa đã bán	55.515.097.480.925	60.545.116.745.484
• Thành phẩm đã bán	21.760.279.939.401	19.898.049.520.909
• Giá vốn khác	920.657.823	1.641.942.582
• Trích lập dự phòng trong năm	112.125.331.612	55.920.217.310
	77.388.423.409.761	80.500.728.426.285

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Lãi tiền gửi và cho vay	10.315.629.445	8.079.826.962
Lãi từ các khoản đầu tư tài chính	1.094.800.000	1.677.000.000
Lợi nhuận được chia	154.371.185.341	2.313.430.131.015
Lãi từ chuyển nhượng công ty con	-	89.661.240.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	251.951.061.756	239.848.361.972
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.999.777.701	4.361.788.337
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.435.150.636	3.334.209.311
	425.167.604.879	2.660.392.557.597

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Chi phí lãi vay	176.518.452.634	163.982.509.811
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	242.244.477.150	189.348.549.748
Chi phí tài chính khác	1.126.303.852	719.393.807
	419.889.233.636	354.050.453.366



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Chi phí nhân viên	800.829.008.111	572.789.649.650
Chi phí xuất khẩu	1.788.319.799.615	1.697.338.531.240
Chi phí thuê	191.267.820.840	157.374.566.374
Chi phí khấu hao và phân bổ	143.706.365.940	141.316.737.508
Chi phí quảng cáo	94.421.008.749	60.889.736.428
Chi phí vận chuyển	192.663.313.546	172.601.983.301
Chi phí dịch vụ mua ngoài	70.052.660.275	56.695.244.435
Chi phí bán hàng khác	187.899.547.586	112.920.091.606
	3.469.159.524.662	2.971.926.540.542

32. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Chi phí nhân viên	137.809.115.329	107.547.022.862
Chi phí khấu hao và phân bổ	31.898.095.327	29.172.591.956
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.617.783.651	29.405.088.651
Chi phí tiếp khách	12.241.321.628	11.490.258.007
Chi phí thuê	18.518.659.374	17.225.095.414
Chi phí dịch vụ chuyên môn	5.260.489.540	6.621.202.829
Chi phí công tác	9.059.375.388	4.948.345.429
Chi phí khác	56.612.516.972	46.788.391.698
	323.017.357.209	253.197.996.846



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

33. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu	20.525.871.449.898	19.634.118.684.123
Chi phí nhân công và nhân viên	1.020.188.374.598	761.610.810.434
Chi phí khấu hao và phân bổ	288.742.037.855	297.087.701.643
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.383.274.263.506	2.266.088.195.975
Chi phí khác	740.564.626.415	558.927.543.337

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	22.742.463.666	515.776.476.827
Dự phòng thiếu năm trước	939.181.818	-
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	(22.440.081.065)	(47.359.805.957)
	1.241.564.419	468.416.670.870



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	49.412.121.863	4.844.218.520.463
Thuế theo thuế suất của Công ty	9.882.424.373	968.843.704.093
Chi phí không được khấu trừ thuế	21.294.195.296	9.853.332.005
Thu nhập không bị tính thuế	(30.874.237.068)	(462.686.026.203)
Dự phòng thiếu năm trước	939.181.818	-
Sử dụng thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây	-	(47.594.339.025)
	1.241.564.419	468.416.670.870

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận tính thuế.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

35. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng này, trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Các công ty con		
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen		
Bán hàng hóa và thành phẩm	15.154.201.068.619	15.613.730.729.165
Mua hàng hóa và thành phẩm	16.849.446.476.866	15.866.720.483.372
Hàng bán bị trả lại	461.604.000	-
Lợi nhuận được chia	55.113.744.672	120.808.132.718
Chi hộ	145.872.876.921	156.947.487.796
Bán khác	734.960.549	3.725.953
Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen (trước đây là Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen)		
Bán hàng hóa và thành phẩm	2.949.538.487.764	3.313.980.084.464
Mua hàng hóa và thành phẩm	2.667.095.069.278	2.850.430.034.029
Bán tài sản cố định	596.981.403	-
Mua tài sản cố định	-	87.770.891
Cho thuê tài sản	132.000.000	469.580.644
Thuê tài sản	1.667.888.665	1.645.321.674
Hàng bán bị trả lại	1.506.534.607	1.270.533.793
Lợi nhuận được chia	-	248.393.361.872
Bán khác	1.171.818	1.590.334
Trả lại hàng mua/hàng mua được giảm giá	317.064.314	56.469.898
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	55.330.646	49.359.856
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định		
Bán hàng hóa và thành phẩm	53.100.202.214	7.970.825.645
Mua hàng hóa và thành phẩm	1.807.757.820.347	1.630.046.559.177
Bán tài sản cố định	2.136.688.455	-
Mua tài sản cố định	-	1.141.000.000
Cho thuê tài sản	88.000.000	-
Lợi nhuận được chia	32.534.930.981	69.057.496.793
Mua dịch vụ gia công	12.703.654	-
Mua dịch vụ vận chuyển	362.700.165	-
Bán khác	19.747.239	748.320
Hàng mua được giảm giá/trả lại hàng mua	909.091	2.418.702



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An		
Bán hàng hóa và thành phẩm	11.338.681.473.292	14.380.220.390.226
Mua hàng hóa và thành phẩm	10.677.905.794.382	12.406.066.542.279
Bán tài sản cố định	-	2.146.533.482
Hàng bán bị trả lại/giảm giá hàng bán	-	94.564.747
Trả lại hàng mua	1.313.093.999	2.964.150.670
Hàng mua được giảm giá	179.379.341	56.386.365
Cho thuê tài sản	116.040.000	9.670.000
Thuê tài sản	112.867.044	404.139.768
Lợi nhuận được chia	-	946.725.035.692
Mua dịch vụ gia công	74.544.573.553	150.905.593.027
Mua dịch vụ vận chuyển	1.758.868.357	31.113.848.136
Bán khác	5.265.843	20.713.740
Mua khác	466.646.471	2.654.343.654
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định		
Bán hàng hóa và thành phẩm	5.916.912.916.961	8.720.363.728.904
Mua hàng hóa và thành phẩm	5.293.505.494.304	7.842.804.505.068
Bán tài sản cố định	283.000.000	494.268.668
Trả lại hàng mua	1.715.302.815	1.879.028.959
Lợi nhuận được chia	-	756.039.601.281
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	-	38.681.700
Mua dịch vụ vận chuyển	1.683.027.246	2.371.469.850
Cung cấp dịch vụ gia công	-	47.546.401
Mua dịch vụ gia công	48.253.646.596	144.483.750.356
Mua khác	191.314.130	1.223.005.802
Bán khác	52.984.112	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam		
Bán hàng hóa và thành phẩm	20.131.689.237	14.844.895.601
Mua hàng hóa và thành phẩm	579.971.845.803	756.002.857.208
Cho thuê tài sản	254.400.000	254.400.000
Lợi nhuận được chia	59.919.400.868	155.962.216.359
Cung cấp dịch vụ gia công	-	999.180
Thuê tài sản	96.000.000	166.000.000
Trả lại hàng mua/hàng mua được giảm giá	64.144.064	26.197.280
Mua dịch vụ vận chuyển	148.220.156	-
Bán khác	42.234.031	-
Mua khác	29.545.456	-



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái		
Cho vay	2.700.000.000	68.000.000.000
Thu nhập từ tiền lãi	5.248.575.343	6.133.147.079
Góp vốn	-	209.000.000.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ		
Bán hàng hóa và thành phẩm	1.602.249.854.813	872.839.230.596
Mua hàng hóa và thành phẩm	1.084.379.090.742	223.014.878.397
Thuê tài sản	5.400.926.396	600.000.000
Hàng bán bị trả lại/giảm giá hàng bán	1.494.701.100	-
Hàng mua được giảm giá	-	72.625.730
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	10.229.427	-
Mua khác	200.345.454	82.990.910
Bán khác	2.051.444	-
Mua dịch vụ vận chuyển	1.422.234	-
Trả lại hàng mua	494.720.491	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái		
Bán hàng hóa và thành phẩm	5.323.476.510	5.757.375.828
Mua hàng hóa và thành phẩm	426.566.323.005	498.581.508.868
Mua tài sản cố định	-	289.355.615
Mua dịch vụ vận chuyển	53.318.348	-
Hàng mua được giảm giá	-	11.515.987
Lợi nhuận được chia	6.803.108.820	16.444.286.300
Bán khác	185.822	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long (trước đây là một công ty con)		
Thu nhập từ tiền lãi	-	1.586.146.347



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen		
Bán hàng hóa và thành phẩm	3.092.150.468.293	2.005.614.625.990
Bán tài sản cố định	836.100.000	278.700.000
Bán khác	108.548.139	-
Mua hàng hóa và thành phẩm	-	12.281.818
Cho thuê tài sản	3.426.751.992	3.426.751.992
Cung cấp dịch vụ gia công	7.004.452	94.664.218
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	5.624.030	6.777.318
Mua dịch vụ vận chuyển	54.223.963.947	57.513.075.054
Mua dịch vụ gia công	-	1.300.909
Chi phí thuê tài sản	11.691.820.663	10.271.374.544
Chiết khấu thương mại	40.668.612.691	13.007.397.387
Giảm giá hàng bán	54.727.273	-
Hàng bán bị trả lại	4.211.655.248	7.185.669.645
Mua dịch vụ khác	-	2.727.273
Thu nhập lãi chậm thanh toán	733.063	2.490.522.129
Thu nhập từ tiền lãi	-	50.630.137
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An		
Chi phí vận chuyển	615.505.112	127.061.336
Thành viên Hội đồng quản trị		
Thù lao		
Ông Lê Phước Vũ – Chủ tịch	360.000.000	360.000.000
Ông Trần Ngọc Chu – Phó Chủ tịch	300.000.000	300.000.000
Ông Trần Quốc Trí – Thành viên	240.000.000	240.000.000
Ông Lý Văn Xuân – Thành viên	300.000.000	290.000.000
Ông Nguyễn Văn Luân – Thành viên	360.000.000	340.000.000
Ông Đinh Viết Duy – Thành viên	300.000.000	290.000.000
Tổng Giám đốc		
Lương, thưởng và các khoản trợ cấp	2.706.721.532	1.967.900.022
Các thành viên khác của Ban Tổng Giám đốc		
Lương, thưởng và các khoản trợ cấp	16.587.416.081	34.209.331.101



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)**

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

36. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán	93.030.622.427	93.574.105.467
Trả trước tiền mua tài sản cố định	24.220.798.320	8.710.578.881
Cấn trừ công nợ phải trả và lợi nhuận được chia	2.088.425.817.863	795.208.077.723
Chuyển đổi khoản cho vay thành khoản đầu tư vào công ty con	-	241.182.178.499
Tặng đầu tư vào công ty con bằng cách cấn trừ khoản phải thu	149.850.000.000	10.623.438.808

37. THÔNG TIN SO SÁNH

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 10 năm 2021 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyên
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ngày 30 tháng 9 năm 2022





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN VÀ CÁC CÔNG TY CON

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 3700381324 ngày 8 tháng 8 năm 2001

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3700381324 ngày 16 tháng 11 năm 2022. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch
Ông Trần Quốc Trí	Thành viên
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Luân	Thành viên
Ông Đinh Viết Duy	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tấn Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Phúc	Quyền Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 21 tháng 2 năm 2022)
Ông Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 6 tháng 10 năm 2022)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG Việt Nam



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và các công ty con (được gọi chung là "Tập đoàn") cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 59 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2022



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 12 năm 2022, được trình bày từ trang 5 đến trang 59.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

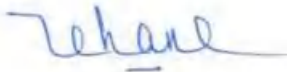
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 22-01-00194-22-2


Phạm Thị Hoàng Anh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3434-2022-007-1
Phó Tổng Giám đốc


Trần Thị Lệ Hằng
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3782-2022-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2022



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2022

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		9.834.993.231.398	18.655.160.349.585
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	330.134.957.719	492.796.782.190
Tiền	111		312.367.302.226	461.926.662.510
Các khoản tương đương tiền	112		17.767.655.493	30.870.119.680
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8.698.661.821	28.003.792.159
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	8.698.661.821	28.003.792.159
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.452.105.119.089	4.534.902.423.539
Phải thu của khách hàng	131	7(a)	1.185.661.917.716	4.323.663.158.680
Trả trước cho người bán	132	8	117.395.280.068	68.897.236.027
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	162.755.089.894	159.191.323.984
Dự phòng phải thu khó đòi	137	7(c)	(13.707.168.589)	(16.849.295.152)
Hàng tồn kho	140	10	7.395.309.339.966	12.349.095.948.022
Hàng tồn kho	141		8.110.988.499.714	12.555.990.962.429
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(715.679.159.748)	(206.895.014.407)
Tài sản ngắn hạn khác	150		648.745.152.803	1.250.361.403.675
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14(a)	139.831.025.949	136.435.025.777
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		372.839.784.442	1.108.616.194.136
Thuế phải thu Nhà nước	153	17(b)	136.074.342.412	5.310.183.762

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		7.190.417.956.533	7.962.869.653.354
Các khoản phải thu dài hạn	210		171.495.291.600	179.887.837.400
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	171.495.291.600	179.887.837.400
Tài sản cố định	220		5.958.828.374.791	6.662.061.653.393
Tài sản cố định hữu hình	221	11	5.754.616.934.906	6.442.809.695.940
Nguyên giá	222		14.086.733.048.716	13.671.862.519.864
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.332.116.113.810)	(7.229.052.823.924)
Tài sản cố định vô hình	227	12	204.211.439.885	219.251.957.453
Nguyên giá	228		293.960.791.261	294.517.358.918
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(89.749.351.376)	(75.265.401.465)
Tài sản dở dang dài hạn	240		603.535.433.172	660.329.384.725
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	603.535.433.172	660.329.384.725
Đầu tư tài chính dài hạn	250		17.000.000.000	17.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(a)	17.000.000.000	17.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		439.558.856.970	443.590.777.836
Chi phí trả trước dài hạn	261	14(b)	295.431.936.752	263.776.212.655
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	144.126.920.218	179.814.565.181
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		17.025.411.187.931	26.618.030.002.939

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		6.141.841.220.117	15.786.236.174.085
Nợ ngắn hạn	310		6.009.187.395.647	14.372.246.601.418
Phải trả người bán	311	16	1.039.714.645.178	4.293.881.185.244
Người mua trả tiền trước	312		192.124.686.232	268.020.163.980
Thuế phải nộp Nhà nước	313	17(a)	81.565.802.418	346.182.368.564
Phải trả người lao động	314		86.424.884.228	79.744.676.730
Chi phí phải trả	315	18	297.172.261.839	298.559.691.259
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	34.991.769.952	3.574.141.589.235
Vay ngắn hạn	320	20(a)	4.070.493.519.978	5.436.688.415.777
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	206.699.825.822	75.028.510.629
Nợ dài hạn	330		132.653.824.470	1.413.989.572.667
Phải trả dài hạn khác	337		709.500.000	709.500.000
Vay dài hạn	338	20(b)	116.525.575.061	1.399.362.118.340
Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	15.418.749.409	13.917.954.327
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		10.883.569.967.814	10.831.793.828.854
Vốn chủ sở hữu	410	23	10.883.569.967.814	10.831.793.828.854
Vốn cổ phần	411	24	5.980.549.860.000	4.934.818.960.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		5.980.549.860.000	4.934.818.960.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		157.292.539.068	157.292.539.068
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		187.499.009.876	90.695.201.265
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.542.183.640.565	5.633.071.186.571
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		4.290.842.310.436	1.383.841.163.863
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		251.341.330.129	4.249.230.022.708
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		16.044.918.305	15.915.941.950
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		17.025.411.187.931	26.618.030.002.939

Ngày 27 tháng 12 năm 2022

Người lập

Người duyệt

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2022

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	50.090.135.318.501	48.987.333.712.285
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	379.499.367.034	260.811.478.549
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	26	49.710.635.951.467	48.726.522.233.736
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	27	44.771.944.789.711	39.853.124.052.753
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		4.938.691.161.756	8.873.398.180.983
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	266.806.826.568	366.296.112.404
Chi phí tài chính	22	29	520.873.319.472	552.008.300.634
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		260.241.924.339	355.048.548.813
Chi phí bán hàng	25	30	3.832.642.500.065	3.344.487.236.554
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	522.227.362.422	425.816.363.938
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		329.754.806.365	4.917.382.392.261
Thu nhập khác	31	32	58.502.790.706	14.708.414.685
Chi phí khác	32		7.128.135.611	16.607.736.066
Lợi nhuận/(lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		51.374.655.095	(1.899.321.381)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		381.129.461.460	4.915.483.070.880
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	94.121.510.013	702.566.164.265
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	34	35.687.644.963	(100.577.155.644)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		251.320.306.484	4.313.494.062.259

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang từ trang trước sang)	60		251.320.306.484	4.313.494.062.259
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		251.341.330.129	4.313.507.233.783
Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(21.023.645)	(13.171.524)
			Năm kết thúc ngày	
			30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
				Được điều chỉnh lại
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	405	7.032

Ngày 27 tháng 12 năm 2022

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		381.129.461.460	4.915.483.070.880
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		1.159.936.099.089	1.185.959.400.847
Các khoản dự phòng	03		507.142.813.860	156.375.293.473
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(4.628.540.304)	(4.523.936.793)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(26.083.512.624)	(111.174.418.192)
Chi phí lãi vay	06		260.241.924.339	355.048.548.813
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		2.277.738.245.820	6.497.167.959.028
Biến động các khoản phải thu và các tài sản khác	09		3.842.273.521.768	(2.857.778.927.583)
Biến động hàng tồn kho	10		4.445.002.462.715	(6.987.119.321.159)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(6.956.019.847.718)	5.855.275.980.310
Biến động chi phí trả trước	12		4.410.046.030	33.403.745.158
			3.613.404.428.615	2.540.949.435.754
Tiền lãi vay đã trả	14		(267.259.703.670)	(351.638.503.121)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(384.553.756.705)	(629.606.456.169)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(117.030.852.331)	(63.628.027.964)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.844.560.115.909	1.496.076.448.500

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 30 tháng 9 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(463.432.669.800)	(476.856.734.594)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		27.693.105.782	7.727.197.097
Tiền chi cho vay	23		-	(14.446.000.000)
Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(23.015.588.323)
Tiền thu hồi từ tiền gửi có kỳ hạn	24		19.305.130.338	19.446.000.000
Tiền thu từ chuyển nhượng công ty con	26		-	188.062.042.687
Tiền thu lãi tiền gửi, lãi trái phiếu	27		8.080.954.013	3.424.914.740
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(408.353.479.667)	(295.658.168.393)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		49.008.000.000	44.000.000.000
Tiền thu từ bán cổ phiếu quỹ	32		-	8.980.355.547
Tiền thu từ nhận góp vốn vào công ty con từ cổ đông không kiểm soát	32		150.000.000	14.446.000.000
Tiền thu từ đi vay	33		32.656.059.182.202	38.252.605.550.541
Tiền trả nợ gốc vay	34		(35.355.532.973.645)	(39.543.878.574.152)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	(60.381.309.809)
Tiền trả cổ tức	36		(393.643.500)	(307.131.948)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.650.709.434.943)	(1.284.535.109.821)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(214.502.798.701)	(84.116.829.714)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		492.796.782.190	574.767.066.704
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		51.840.974.230	2.146.545.200
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	330.134.957.719	492.796.782.190

Ngày 27 tháng 12 năm 2022

Người lập

Người duyệt



Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng

Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là “HSG” theo Quyết định Niêm yết số 117/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và các lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, Tập đoàn có 9 công ty con và 1 công ty liên kết (1/10/2021: 9 công ty con và 1 công ty liên kết), chi tiết như sau:



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tên công ty	Hoạt động chính	Tỷ lệ quyền sở hữu/ quyền biểu quyết	
		30/9/2022	1/10/2021
Các công ty con			
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	Sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại và các sản phẩm ống thép.	100%	100%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp kim loại.	100%	100%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội.	100%	100%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ	Sản xuất các sản phẩm thép dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng.	100%	100%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.	100%	100%
• Công ty Cổ phần Nhựa Hoa Sen (trước đây là Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen)	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.	99,95%	100%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.	100%	100%
• Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu trung tâm thương mại.	95%	95%
• Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.	100%	100%
Công ty liên kết			
• Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.	49%	49%

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, Tập đoàn có 7.994 nhân viên (1/10/2021: 7.584 nhân viên).



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

(a) Cơ sở hợp nhất (tiếp theo)

(iii) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iv) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và Tập đoàn dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu ngân hàng. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho, trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.



3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

(g) Tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

• Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
• Máy móc và thiết bị	2 – 25 năm
• Phương tiện vận chuyển	2 – 10 năm
• Thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
• Tài sản khác	3 – 20 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng là từ 14 đến 55 năm. Quyền sử dụng đất vô thời hạn không được trích khấu hao.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 6 năm.

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tập đoàn không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.



3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

(j) Chi phí trả trước dài hạn (tiếp theo)

(ii) Chi phí san lấp mặt bằng

Chi phí san lấp mặt bằng bao gồm tiền chi ra cho việc san lấp mặt bằng tiền xây dựng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 49 năm 8 tháng.

(iii) Chi phí thuê

Chi phí thuê bao gồm tiền thuê kho trả trước cho việc sử dụng kho trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Chi phí thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian của hợp đồng thuê từ 2 đến 3 năm.

(iv) Bảng hiệu quảng cáo

Bảng hiệu quảng cáo được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(v) Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phản ánh chi phí sửa chữa và thay thế máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không thỏa mãn điều kiện vốn hóa vào giá trị tài sản cố định. Chi phí sửa chữa được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(k) Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên kết và liên doanh. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng tối đa 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Tổng Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

Đối với các khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại nằm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và không được khấu hao.

(l) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.



3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

(m) Dự phòng

Một khoản dự phòng trừ những khoản dự phòng được đề cập ở các thuyết minh khác được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tập đoàn và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(n) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận được tiền mua cổ phiếu từ các cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

(o) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

(o) Thuế (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(p) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo giá trị thuần sau khi đã trừ đi các khoản chiết khấu giảm giá trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập lãi tiền gửi

Thu nhập lãi tiền gửi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(q) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(r) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tập đoàn không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

(t) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(u) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(v) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là mua bán tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và vật liệu xây dựng. Hoạt động khác là cho thuê tài sản và cung cấp dịch vụ. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2022 và ngày 1 tháng 10 năm 2021 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 và năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn.

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Tập đoàn dựa vào vị trí địa lý của khách hàng như sau:

	Bộ phận chia theo khu vực địa lý		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng VND
Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022			
Doanh thu thuần	24.718.845.662.520	24.991.790.288.947	49.710.635.951.467
Giá vốn	(22.730.547.636.903)	(22.041.397.152.808)	(44.771.944.789.711)
	1.988.298.025.617	2.950.393.136.139	4.938.691.161.756
Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021			
Doanh thu thuần	20.397.366.150.732	28.329.156.083.004	48.726.522.233.736
Giá vốn	(14.272.927.853.826)	(25.580.196.198.927)	(39.853.124.052.753)
	6.124.438.296.906	2.748.959.884.077	8.873.398.180.983

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Tiền mặt	16.020.557.918	14.457.442.293
Tiền gửi ngân hàng	296.346.744.308	447.299.736.438
Tiền đang chuyển	-	169.483.779
Các khoản tương đương tiền (*)	17.767.655.493	30.870.119.680
	330.134.957.719	492.796.782.190

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng VND tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất năm từ 3,3% đến 4,6% (1/10/2021: từ 3,0% đến 4,0%).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, tiền gửi có kỳ hạn với số dư là 17.768 triệu VND (1/10/2021: 30.870 triệu VND) được sử dụng để đảm bảo cho hợp đồng cấp bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng VND tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi và dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này hưởng lãi suất năm từ 4% đến 4,9% (1/10/2021: từ 3,7% đến 4,9%).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, tiền gửi có kỳ hạn với số dư là 3.132 triệu VND và 566 triệu VND lần lượt được sử dụng để đảm bảo cho hợp đồng cấp bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An (1/10/2021: 4.472 triệu VND được sử dụng để đảm bảo cho hợp đồng cấp bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương).

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam phát hành (*)	16.000.000.000	16.000.000.000
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank phát hành (**)	1.000.000.000	1.000.000.000
	17.000.000.000	17.000.000.000

(*) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 10 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng của 4 ngân hàng (Agribank, Vietcombank, Vietinbank và BIDV) cộng biên độ hàng năm là 1,2%.

(**) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 7 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng của 4 ngân hàng (Agribank, Vietcombank, Vietinbank và BIDV) cộng biên độ hàng năm là 1,2%.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

	30/9/2022			1/10/2021		
	% vốn chủ sở hữu/ quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	% vốn chủ sở hữu/ quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND
Đầu tư vào công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen (*)	49%	-	-	49%	-	-

(*) Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 3502399898 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 5 tháng 7 năm 2019, theo đó Tập đoàn nắm giữ 49% quyền sở hữu. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, Tập đoàn vẫn chưa góp vốn vào Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Duferco Sa	244.637.500.168	579.108.806.311
Posco International Corporation	-	439.530.448.796
Hanwa Co., Ltd – Nagoya Branch	-	641.244.798.681
Các khách hàng khác	941.024.417.548	2.663.779.104.892
	1.185.661.917.716	4.323.663.158.680

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Các công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn		
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	-	51.333.808

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và được hoàn trả trong vòng là 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Nợ xấu và nợ khó đòi

	30/9/2022			1/10/2021		
	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nợ quá hạn						
Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Xây Dựng Mê Kông	Trên 4 năm	1.648.743.436	(1.648.743.436)	Từ 3 – 4 năm	1.648.743.436	(1.648.743.436)
Công ty TNHH Hải Thủy	Trên 6 năm	1.545.000.625	(1.545.000.625)	Trên 5 năm	1.545.000.625	(1.545.000.625)
Công ty TNHH Thép Xây Dựng Hiệp Loan	Trên 3 năm	1.243.508.106	(1.243.508.106)	Từ 2 – 3 năm	1.243.508.106	(1.243.508.106)
Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Thái	Trên 6 năm	1.023.359.294	(1.023.359.294)	Trên 5 năm	1.023.359.294	(1.023.359.294)
Các khách hàng khác	Từ 2 đến trên 5 năm	8.246.557.128	(8.246.557.128)	Từ 2 đến trên 5 năm	11.388.683.691	(11.388.683.691)
		13.707.168.589	(13.707.168.589)		16.849.295.152	(16.849.295.152)



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Số dư đầu năm	16.849.295.152	25.697.687.528
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(3.142.126.563)	(8.848.392.376)
Số dư cuối năm	13.707.168.589	16.849.295.152

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Trung Nguyên	15.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Vicenza	14.763.244.800	-
Các nhà cung cấp khác	87.032.035.268	68.897.236.027
	117.395.280.068	68.897.236.027

9. PHẢI THU KHÁC

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Tạm ứng để mua đất	53.832.470.000	54.319.725.000
Tạm ứng cho người lao động	32.492.267.608	26.773.764.951
Phải thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất	12.818.775.000	12.818.775.000
Tạm ứng bồi thường và giải phóng mặt bằng	20.000.000.000	20.000.000.000
Ký quỹ ngắn hạn và đặt cọc thuê mặt bằng	35.975.205.196	38.929.346.750
Phải thu khác	7.636.372.090	6.349.712.283
	162.755.089.894	159.191.323.984



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. PHẢI THU KHÁC (TIẾP THEO)

(i) Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	1.448.000.000	1.470.000.000
Nhân sự chủ chốt		
Ông Hoàng Đức Huy - Phó Tổng Giám đốc	45.462.225.000	45.462.225.000

Các khoản phải thu khác từ bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và được hoàn trả khi có yêu cầu.

(b) Phải thu dài hạn khác

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Đặt cọc thuê mặt bằng	161.495.291.600	178.887.837.400
Phải thu khác	10.000.000.000	1.000.000.000
	171.495.291.600	179.887.837.400



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. HÀNG TỒN KHO

	30/9/2022		1/10/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	121.427.071.099	-	1.105.140.612.021	-
Nguyên vật liệu	3.048.486.580.997	(417.399.664.065)	4.603.302.420.591	(29.198.980.627)
Công cụ và dụng cụ	603.798.226.059	-	554.815.549.339	-
Sản phẩm dở dang	4.834.046	-	-	-
Thành phẩm	2.788.849.194.981	(224.568.764.408)	4.068.877.356.961	(167.365.717.233)
Hàng hóa	1.548.422.592.532	(73.710.731.275)	2.223.855.023.517	(10.330.316.547)
	8.110.988.499.714	(715.679.159.748)	12.555.990.962.429	(206.895.014.407)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 4.603.003 triệu VND (1/10/2021: 8.449.472 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 20).

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Số dư đầu năm	206.895.014.407	45.033.969.069
Trích lập dự phòng trong năm	508.784.145.341	161.861.045.338
Số dư cuối năm	715.679.159.748	206.895.014.407



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	2.544.183.265.230	10.533.618.286.279	479.413.547.512	87.597.045.920	27.050.374.923	13.671.862.519.864
Tăng trong năm	5.414.939.528	62.094.207.226	11.396.210.000	-	-	78.905.356.754
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	296.985.647.887	65.610.464.471	23.347.005.222	-	1.472.949.719	387.416.067.299
Thanh lý	(2.354.196.948)	(39.197.837.991)	(5.981.500.000)	-	-	(47.533.534.939)
Xóa sổ	(1.107.911.758)	(2.809.448.504)	-	-	-	(3.917.360.262)
Số dư cuối năm	2.843.121.743.939	10.619.315.671.481	508.175.262.734	87.597.045.920	28.523.324.642	14.086.733.048.716
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	816.565.666.987	6.011.871.404.702	320.794.574.143	57.152.377.505	22.668.800.587	7.229.052.823.924
Khấu hao trong năm	129.746.625.447	947.426.570.617	55.216.944.250	10.565.077.271	2.460.524.716	1.145.415.742.301
Thanh lý	(2.354.196.948)	(30.866.554.913)	(5.735.707.551)	-	-	(38.956.459.412)
Xóa sổ	(974.284.666)	(2.421.708.337)	-	-	-	(3.395.993.003)
Số dư cuối năm	942.983.810.820	6.926.009.712.069	370.275.810.842	67.717.454.776	25.129.325.303	8.332.116.113.810
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	1.727.617.598.243	4.521.746.881.577	158.618.973.369	30.444.668.415	4.381.574.336	6.442.809.695.940
Số dư cuối năm	1.900.137.933.119	3.693.305.959.412	137.899.451.892	19.879.591.144	3.393.999.339	5.754.616.934.906



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản với nguyên giá là 1.974.982 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2022 (1/10/2021: 1.700.044 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 4.165.082 triệu VND (1/10/2021: 5.317.975 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 20).

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	235.025.409.765	59.491.949.153	294.517.358.918
Thanh lý	(556.567.657)	-	(556.567.657)
Số dư cuối năm	234.468.842.108	59.491.949.153	293.960.791.261
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	44.524.503.020	30.740.898.445	75.265.401.465
Khấu hao trong năm	3.453.290.992	11.067.065.796	14.520.356.788
Thanh lý	(36.406.877)	-	(36.406.877)
Số dư cuối năm	47.941.387.135	41.807.964.241	89.749.351.376
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	190.500.906.745	28.751.050.708	219.251.957.453
Số dư cuối năm	186.527.454.973	17.683.984.912	204.211.439.885

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá là 751 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2022 (1/10/2021: 456 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2022, tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 86.072 triệu VND (1/10/2021: 88.587 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 20).



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Số dư đầu năm	660.329.384.725	575.955.787.725
Tăng trong năm	370.155.829.650	356.566.427.659
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(387.416.067.299)	(175.043.795.046)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(4.090.028.316)	(3.716.322.363)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(35.371.741.983)	(15.526.908.150)
Thanh lý	(71.943.605)	-
Giảm do chuyển nhượng công ty con	-	(77.905.805.100)
Số dư cuối năm	603.535.433.172	660.329.384.725

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Máy móc, thiết bị chờ lắp đặt	36.415.101.440	39.849.832.160
Chi phí xây dựng và nâng cấp dự án Hoa Sen Home	73.383.240.019	169.996.445.030
Chi phí xây dựng dự án Hoa Sen Yên Bái	382.406.762.021	368.688.188.434
Giải phóng mặt bằng dự án Hoa Sen Hà Nam	38.794.072.000	38.794.072.000
Giải phóng mặt bằng dự án Hoa Sen Phú Mỹ	11.500.000.000	11.500.000.000
Sửa chữa lớn tài sản cố định	19.269.541.640	7.669.310.346
Các công trình khác	41.766.716.052	23.831.536.755
Số dư cuối năm	603.535.433.172	660.329.384.725

Trong năm, chi phí vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang là 5.249 triệu VND (năm kết thúc ngày 30/9/2021: 15.080 triệu VND).



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Chi phí thuê trả trước	66.582.136.763	61.118.651.512
Công cụ và dụng cụ	36.899.099.334	47.490.066.391
Chi phí quảng cáo	7.532.677.931	4.977.085.978
Chi phí sửa chữa	6.857.793.038	5.401.342.918
Phí bảo hiểm	7.713.933.585	2.708.146.140
Chi phí tư vấn	815.945.168	430.991.668
Chi phí khác	13.429.440.130	14.308.741.170
	139.831.025.949	136.435.025.777

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Công cụ và dụng cụ	92.167.184.244	82.143.471.550
Chi phí san lấp mặt bằng	73.245.496.479	74.922.871.392
Chi phí thuê trả trước	52.877.446.322	49.633.658.164
Chi phí sửa chữa	28.347.650.038	19.284.076.785
Bảng hiệu quảng cáo	25.982.420.589	15.059.349.254
Chi phí khác	22.811.739.080	22.732.785.510
	295.431.936.752	263.776.212.655

Biến động chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Số dư đầu năm	263.776.212.655	272.734.770.282
Tăng trong năm	111.289.231.475	95.839.433.370
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	35.371.741.983	15.526.908.150
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	-	(3.500.000)
Phân bổ trong năm	(110.828.182.745)	(118.232.051.179)
Thanh lý và xóa sổ	(4.177.066.616)	(2.089.347.968)
Số dư cuối năm	295.431.936.752	263.776.212.655



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

15. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận đối với:		
• Lợi nhuận chưa thực hiện	4.864.444.988	80.651.828.368
• Chi phí phải trả	90.736.147.414	74.249.427.448
• Các khoản dự phòng	48.526.327.816	24.913.309.365
	144.126.920.218	179.814.565.181

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	30/9/2022 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND	1/10/2021 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	484.333.050.520	1.779.225.472.530
Công ty TNHH Thép Kim Quốc	-	622.557.774.639
Xiamen ITG Group Corp., Ltd.	-	630.195.444.218
Các nhà cung cấp khác	555.381.594.658	1.261.902.493.857
	1.039.714.645.178	4.293.881.185.244

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	30/9/2022 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND	1/10/2021 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	3.670.024.946	8.280.625.262
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	4.350.064.783	6.872.127.178

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không có tài sản đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

17. THUẾ PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

(a) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/10/2021 VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Số đã còn trừ VND	Số phân loại lại VND	30/9/2022 VND
Thuế giá trị gia tăng	172.833.692.038	12.393.356.895.819	(1.472.076.372.459)	(11.027.101.924.754)	-	67.012.290.644
Thuế xuất nhập khẩu	165.867.784	2.433.689.867	(2.519.983.542)	-	-	79.574.109
Thuế thu nhập doanh nghiệp	171.530.100.652	94.121.510.013	(384.553.756.705)	-	130.713.156.863	11.811.010.823
Thuế thu nhập cá nhân	1.563.187.370	45.268.074.576	(42.955.560.725)	(1.263.298.157)	50.052.418	2.662.455.482
Thuế khác	89.520.720	2.948.992.059	(3.038.990.788)	-	949.369	471.360
	346.182.368.564	12.538.129.162.334	(1.905.144.664.219)	(11.028.365.222.911)	130.764.158.650	81.565.802.418

(b) Thuế phải thu Nhà nước

	1/10/2021 VND	Số đã nộp VND	Số phân loại lại VND	30/9/2022 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.296.564.045	-	130.713.156.863	136.009.720.908
Thuế thu nhập cá nhân	13.619.717	-	50.052.418	63.672.135
Các loại thuế khác	-	-	949.369	949.369
	5.310.183.762	-	130.764.158.650	136.074.342.412



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Chi phí lương và thưởng	232.043.282.166	211.122.463.563
Chi phí tiền điện	14.202.019.186	643.394.816
Chi phí vận chuyển	8.961.490.341	43.680.114.673
Xây dựng cơ bản dở dang	8.810.441.608	13.331.759.284
Chi phí lãi vay	3.811.101.871	10.828.881.202
Chi phí dự phòng thuế	-	5.543.056.774
Chi phí khác	29.343.926.667	13.410.020.947
	297.172.261.839	298.559.691.259

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	16.095.878.082	54.628.952.727
Cổ tức phải trả	3.546.546.977	3.940.190.477
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	2.590.979.890	1.270.131.710
Tài trợ nhập khẩu phải trả (*)	-	3.503.256.652.175
Phải trả khác	12.758.365.003	11.045.662.146
	34.991.769.952	3.574.141.589.235

(*) Tài trợ nhập khẩu phải trả là số tiền phải trả cho Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay (UPAS L/C) cung cấp bởi Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương, Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An, Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Nghệ An và Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành với kỳ hạn trả chậm từ 90 ngày đến 120 ngày. Đến ngày đáo hạn, nếu Tập đoàn không có đủ nguồn thanh toán, các khoản tiền này sẽ tự động chuyển đổi thành các khoản vay.



20. VAY
(a) Vay ngắn hạn

	Biến động trong năm				
	1/10/2021	Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá VND	30/9/2022
	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND				Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	4.829.888.415.777	32.656.059.182.202	(33.900.832.799.628)	50.442.352.365	3.635.557.150.716
Vay dài hạn đến hạn trả (b)	606.800.000.000	1.062.936.369.262	(1.234.800.000.000)	-	434.936.369.262
	5.436.688.415.777	33.718.995.551.464	(35.135.632.799.628)	50.442.352.365	4.070.493.519.978



Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

Bên cho vay	Thuyết minh	Loại tiền	30/9/2022	1/10/2021
			VND	VND
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	VND	67.760.505.201	75.643.458.480
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	USD	1.299.533.881.430	777.548.744.645
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(ii)	VND	1.338.014.916.558	60.000.000.000
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(ii)	USD	151.710.297.416	1.453.181.080.932
• Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	(iii)	VND	-	347.681.380.658
• Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	(iii)	VND	421.607.418.953	1.186.536.814.890
• Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(iv)	VND	-	56.000.000.000
• Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(v)	VND	266.930.131.158	34.366.092.843
• Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(vi)	USD	-	384.498.035.750
• Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	(vii)	VND	-	66.934.425.013
• Ngân hàng Malayan Banking Berhad - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(vii)	VND	-	60.626.701.580
• Ngân hàng Malayan Banking Berhad - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(viii)	USD	-	73.836.076.658
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	(ix)	VND	-	8.440.160.000
• Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(ix)	VND	-	67.617.983.015
• Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(x)	VND	-	75.695.575.053
• Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	(xi)	USD	-	101.281.886.260
• Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	(xii)	VND	90.000.000.000	-
			3.635.557.150.716	4.829.888.415.777



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Bên cho vay	Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất		Tài sản đảm bảo
				30/9/2022	1/10/2021	
i.	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	VND USD	4.000 tỷ VND	3,86% - 4,10% 2,50%	3,50% 1,50% - 2,00%	Quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị, khoản phải thu
ii.	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	VND USD	2.400 tỷ VND	4,50% - 5,0% 1,60% - 1,90%	3,50% 1,30%	Quyền sử dụng đất, máy móc và thiết bị và hàng tồn kho, nhà cửa, vật kiến trúc, khoản phải thu
iii.	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Số Giao dịch 2	VND	1.500 tỷ VND	-	3,50% - 3,80%	Hàng tồn kho, máy móc và thiết bị và một phần công trình xây dựng trên đất của Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An, công ty con
iv.	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	VND	60 triệu USD	4,30% - 5,0%	3,35%	Hàng tồn kho, máy móc và thiết bị, quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất và một số tài sản cố định của Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định, công ty con
v.	Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	USD	6 triệu USD	-	3,30%	Không có tài sản đảm bảo
vi.	Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	VND USD	23 triệu USD	4,30% - 5,20%	3,00% 1,60%	Hàng tồn kho
vii.	Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	VND	3 triệu USD		3,00%	Hàng tồn kho



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau: (tiếp theo)

	Bên cho vay	Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất		Tài sản đảm bảo
				30/9/2022	1/10/2021	
viii.	Ngân hàng Malaysian Banking Berhad - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND USD	6.6 triệu USD	- -	3,20% - 3,30% 1,40%	Hàng tồn kho
ix.	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	VND	200 tỷ VND	-	3,10% - 4,40%	Tài sản cố định và hàng tồn kho
x.	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	500 tỷ VND	-	3,90%	Không có tài sản đảm bảo
xi.	Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND USD	15 triệu USD	- -	3,60% 1,50%	Không có tài sản đảm bảo
xii.	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	VND	800 tỷ VND	5,50%	-	Hàng tồn kho

(b) Vay dài hạn

	30/9/2022	1/10/2021
Vay dài hạn	551.461.944.323	2.006.162.118.340
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(434.936.369.262)	(606.800.000.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	116.525.575.061	1.399.362.118.340



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

Bên cho vay	Thuyết minh	Loại tiền	Năm đáo hạn	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	VND	2021 – 2024	477.211.274.881	1.589.211.274.881
• Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái		VND	2025 – 2026	-	43.143.626.357
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương		VND	2022 – 2023	-	167.056.547.660
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	(ii)	VND	2024	74.250.669.442	206.750.669.442
				551.461.944.323	2.006.162.118.340

(i) Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị và chịu lãi suất năm là 7,6% (1/10/2021: 7,6%).

(ii) Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc và chịu lãi suất năm từ 7,7% đến 9,1% (1/10/2021: từ 8,2% đến 9,2%).



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Số dư đầu năm	75.028.510.629	43.062.695.661
Trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối (Thuyết minh 23)	172.540.289.352	46.120.560.692
Sử dụng quỹ trong năm	(40.868.974.159)	(14.154.745.724)
Số dư cuối năm	206.699.825.822	75.028.510.629

22. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Số dư đầu năm	13.917.954.327	10.555.313.816
Trích lập dự phòng trong năm	1.500.795.082	3.362.640.511
Số dư cuối năm	15.418.749.409	13.917.954.327

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

23. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2020	4.446.252.130.000	151.583.183.521	(3.271.000.000)	35.535.781.824	1.954.018.045.161	6.620.370.817	6.590.738.511.323
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trong năm	-	-	-	-	4.313.507.233.783	(13.171.524)	4.313.494.062.259
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức (i)	444.566.830.000	-	-	-	(444.566.830.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ii)	44.000.000.000	-	-	-	-	-	44.000.000.000
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	5.709.355.547	3.271.000.000	-	-	-	8.980.355.547
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(46.120.560.692)	-	(46.120.560.692)
Trích thưởng hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh	-	-	-	-	(39.134.000.000)	-	(39.134.000.000)
Phân bổ vào quỹ (iii)	-	-	-	104.632.701.681	(104.632.701.681)	-	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(49.473.282.240)	-	-	(49.473.282.240)
Cổ đông không kiểm soát góp vốn vào công ty con	-	-	-	-	-	14.446.000.000	14.446.000.000
Giảm do giải thể công ty con	-	-	-	-	-	(5.137.257.343)	(5.137.257.343)
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2021	4.934.818.960.000	157.292.539.068	-	90.695.201.265	5.633.071.186.571	15.915.941.950	10.831.793.828.854

25. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2021	4.934.818.960.000	157.292.539.068	-	90.695.201.265	5.633.071.186.571	15.915.941.950	10.831.793.828.854
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trong năm	-	-	-	-	251.341.330.129	(21.023.645)	251.320.306.484
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức (i)	996.722.900.000	-	-	-	(996.722.900.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ii)	49.008.000.000	-	-	-	-	-	49.008.000.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(172.540.289.352)	-	(172.540.289.352)
Phân bổ vào quỹ (iii)	-	-	-	172.965.686.783	(172.965.686.783)	-	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(76.161.878.172)	-	-	(76.161.878.172)
Cổ đông không kiểm soát góp vốn vào công ty con	-	-	-	-	-	150.000.000	150.000.000
Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2022	5.980.549.860.000	157.292.539.068	-	187.499.009.876	4.542.183.640.565	16.044.918.305	10.883.569.967.814

(i) Theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 29 tháng 9 năm 2022, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ nguồn cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức. Tổng số cổ phiếu đã phát hành là 99.672.290 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu (cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021; theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 13 tháng 1 năm 2020 và Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 24 tháng 5 năm 2021, Công ty đã phát hành 44.456.683 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- (ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 21 tháng 3 năm 2022 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 25 tháng 4 năm 2022, Công ty đã thông qua và triển khai phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”) đối với cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản trị - điều hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen trong năm 2022. Theo đó, Công ty đã phát hành 4.900.800 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu (cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021: theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 21 tháng 1 năm 2021 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 4 tháng 8 năm 2021, Công ty đã thông qua và triển khai phát hành 4.400.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu).
- (iii) Theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 16 tháng 11 năm 2021, Công ty đã trích lập 172.966 triệu VND từ lợi nhuận giữ lại đầu năm (năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021: theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 1 tháng 10 năm 2020, Công ty đã trích lập 40.356 triệu VND từ lợi nhuận giữ lại đầu năm và vào ngày 1 tháng 4 năm 2021, Công ty đã trích lập 64.277 triệu VND từ lợi nhuận sau thuế của năm) vào Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu nhằm mục đích bổ sung thù lao, hoạt động từ thiện và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị.

24. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau::

	30/9/2022		1/10/2021	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	598.054.986	5.980.549.860.000	493.481.896	4.934.818.960.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	598.054.986	5.980.549.860.000	493.481.896	4.934.818.960.000

Tất cả các cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại trước ngày 1 tháng 1 năm 2021 đều bị tạm ngừng cho tới khi các cổ phiếu này được phát hành lại.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

24. VỐN CỔ PHẦN (TIẾP THEO)

Biến động của vốn cổ phần trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày			
	30/9/2022		30/9/2021	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	493.481.896	4.934.818.960.000	444.625.213	4.446.252.130.000
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức	99.672.290	996.722.900.000	44.456.683	444.566.830.000
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	4.900.800	49.008.000.000	4.400.000	44.000.000.000
Số dư cuối năm	598.054.986	5.980.549.860.000	493.481.896	4.934.818.960.000

25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Trong vòng một năm	198.973.265.573	183.481.962.474
Từ hai đến năm năm	703.574.405.633	691.377.536.840
Trên năm năm	686.945.120.839	693.964.700.288
	1.589.492.792.045	1.568.824.199.602



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

(b) Ngoại tệ

	30/9/2022		1/10/2021	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	1.958.901	46.478.174.548	10.572.802	239.562.452.177

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt chủ yếu liên quan đến việc mua sắm các máy móc mới phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các công trình xây dựng của Tập đoàn:

	30/9/2022 VND	1/10/2021 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	70.506.807.558	135.317.792.924



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

26. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Tổng doanh thu		
• Bán thành phẩm	23.391.212.646.138	22.762.662.833.195
• Bán hàng hóa	26.679.991.736.818	26.204.556.855.059
• Dịch vụ cung cấp và doanh thu khác	18.930.935.545	20.114.024.031
	50.090.135.318.501	48.987.333.712.285
Trừ các khoản giảm trừ doanh thu		
• Chiết khấu thương mại	354.367.561.104	238.263.060.549
• Hàng bán bị trả lại	22.089.020.245	21.567.893.928
• Giảm giá hàng bán	3.042.785.685	980.524.072
	379.499.367.034	260.811.478.549
Doanh thu thuần	49.710.635.951.467	48.726.522.233.736

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Tổng giá vốn hàng bán của:		
• Thành phẩm đã bán	20.323.022.949.353	16.700.658.638.817
• Hàng hóa đã bán	23.925.122.178.748	22.971.222.896.369
• Dịch vụ cung cấp và giá vốn khác	15.015.516.269	19.381.472.229
• Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	508.784.145.341	161.861.045.338
	44.771.944.789.711	39.853.124.052.753



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Lãi tiền gửi	6.986.154.013	1.663.048.987
Lãi từ các khoản đầu tư tài chính	1.094.800.000	1.761.865.753
Lãi từ chuyển nhượng công ty con	-	107.731.519.386
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	252.349.907.257	244.563.630.062
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.628.540.304	4.523.936.793
Doanh thu tài chính khác	1.747.424.994	6.052.111.423
	266.806.826.568	366.296.112.404

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Chi phí lãi vay	260.241.924.339	355.048.548.813
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	259.505.091.281	196.240.358.014
Chi phí tài chính khác	1.126.303.852	719.393.807
	520.873.319.472	552.008.300.634

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Chi phí xuất khẩu	1.794.587.785.556	1.704.544.466.093
Chi phí nhân viên	900.753.976.328	643.035.977.672
Chi phí vận chuyển nội địa	340.407.152.000	356.516.789.419
Chi phí thuê	195.838.571.571	162.547.696.297
Chi phí khấu hao và phân bổ	166.651.322.612	165.968.395.956
Chi phí quảng cáo	94.603.895.769	60.905.209.032
Chi phí dịch vụ mua ngoài	82.336.100.980	69.488.023.995
Chi phí bán hàng khác	257.463.695.249	181.480.678.090
	3.832.642.500.065	3.344.487.236.554



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

31. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Chi phí nhân viên	201.458.245.191	160.841.770.891
Chi phí khấu hao và phân bổ	64.433.530.407	62.481.994.024
Chi phí thuê	28.253.170.952	27.137.721.765
Chi phí tiếp khách	13.688.805.283	13.002.378.112
Chi phí công tác	10.379.350.253	5.314.297.362
Chi phí dịch vụ chuyên môn	6.231.783.240	7.581.013.556
Chi phí dịch vụ mua ngoài	80.729.125.866	51.815.526.915
Chi phí quản lý khác	117.053.351.230	97.641.661.313
	522.227.362.422	425.816.363.938

32. THU NHẬP KHÁC

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	18.002.558.611	17.984.066
Lãi do thanh lý công cụ, dụng cụ	9.687.889.329	-
Tiền bồi thường thu được	13.264.861.862	7.190.639.755
Các khoản khác	17.547.480.904	7.499.790.864
	58.502.790.706	14.708.414.685

33. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu	39.321.166.757.145	42.143.228.874.022
Chi phí nhân công và nhân viên	1.392.802.608.806	1.090.357.716.427
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.159.936.099.089	1.185.959.400.847
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.271.112.972.379	3.389.673.536.999
Chi phí khác	1.168.310.371.154	949.824.551.140



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	93.010.478.757	701.081.358.149
Dự phòng thiếu trong những năm trước	1.111.031.256	1.484.806.116
	94.121.510.013	702.566.164.265
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và (hoàn nhập) các khoản chênh lệch tạm thời	35.687.644.963	(100.577.155.644)
	129.809.154.976	601.989.008.621

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	381.129.461.460	4.915.483.070.880
Thuế theo thuế suất của Công ty	76.225.892.292	983.096.614.175
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(8.333.778.017)	(180.599.986.752)
Chi phí không được khấu trừ thuế	26.107.027.425	19.772.352.262
Ưu đãi thuế	(15.421.057.778)	(150.545.861.692)
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp chưa được ghi nhận	50.732.146.903	3.580.744.724
Lỗ tính thuế được sử dụng	(612.107.105)	(10.443.765.911)
Sử dụng tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận trước đây	-	(64.355.894.301)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	1.111.031.256	1.484.806.116
	129.809.154.976	601.989.008.621



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

(c) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

	30/9/2022		1/10/2021	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND
Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ	520.276.221.130	55.956.413.431	65.738.844.199	7.445.578.390
Lỗ tính thuế	77.070.259.211	13.101.944.065	64.003.718.845	10.880.632.203
	597.346.480.341	69.058.357.496	129.742.563.044	18.326.210.593

Theo các quy định thuế hiện hành chênh lệch tạm thời được khấu trừ không bị hết hiệu lực. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ và lỗ tính thuế bởi vì không chắc chắn sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Tập đoàn có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

(d) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản của Luật Thuế Thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận tính thuế. Các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất từ 10% đến 20% trên lợi nhuận tính thuế. Cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận tính thuế. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (2014 – 2015) và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo (2016 – 2019).
- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 10% trên lợi nhuận tính thuế trong vòng 15 năm kể từ khi công ty này phát sinh doanh thu và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (2016 – 2019) và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo (2020 – 2028).
- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 10% trên lợi nhuận tính thuế trong vòng 15 năm kể từ khi công ty này phát sinh doanh thu và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (2019 – 2022) và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo (2023 – 2031).
- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 17% lợi nhuận tính thuế trong 10 năm kể từ năm 2016 và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (2019 – 2020) và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo (2021 – 2024).
- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 17% trên lợi nhuận tính thuế trong vòng 10 năm kể từ năm đầu tiên dự án đầu tư của công ty có doanh thu và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (2020 – 2021) và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo (2022 – 2025).
- Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 17% trên lợi nhuận tính thuế trong vòng 10 năm kể từ năm đầu tiên dự án đầu tư của công ty có doanh thu và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (2020 – 2021) và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo (2022 – 2025).
- Các công ty con khác có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

35. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022 và ngày 30 tháng 9 năm 2021 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	251.341.330.129	4.313.507.233.783
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(10.053.653.205)	(172.540.289.351)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	241.287.676.924	4.140.966.944.432

(*) Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được tạm tính bằng 4% lợi nhuận thuần trong năm của Tập đoàn. Tỷ lệ này bằng với tỷ lệ phân bổ được các cổ đông phê duyệt trong các năm trước.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 Số cổ phiếu	30/9/2021 Số cổ phiếu Được điều chỉnh lại (*)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	493.481.896	444.298.113
Ảnh hưởng của việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022	99.672.290	99.672.290
Ảnh hưởng của việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021	-	44.456.683
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	2.134.869	289.315
Ảnh hưởng của việc tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	164.894
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	595.289.055	588.881.295

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm kết thúc ngày		
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND Được điều chỉnh lại (*)	30/9/2021 VND Theo báo cáo trước đây
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	405	7.032	8.465

(*) Việc điều chỉnh lại phản ánh ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức sau kỳ kế toán năm.



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

36. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm, Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
<i>Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn</i>		
<i>Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen</i>		
Bán hàng hóa và thành phẩm	4.491.502.543.753	3.491.098.491.681
Cho thuê tài sản	3.486.352.344	3.486.352.344
Mua hàng hóa và thành phẩm	13.030.000	65.433.048
Chiết khấu thương mại	61.952.016.618	29.951.547.928
Mua dịch vụ vận chuyển	69.512.797.002	71.877.987.424
Chi phí thuê hoạt động	11.735.093.390	10.324.829.089
Hàng bán trả lại	4.584.783.491	7.332.794.966
Lãi trả chậm	4.855.265	4.314.972.614
Giảm giá hàng bán	54.727.273	-
Bán tài sản cố định	836.100.000	278.700.000
Bán khác	149.588.019	217.541.773
Mua khác	7.004.452	4.028.182
<i>Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An</i>		
Mua dịch vụ vận chuyển	52.736.771.622	56.691.234.612
Cho thuê tài sản	223.500.000	227.000.000
<i>Thành viên Hội đồng Quản trị</i>		
<i>Thù lao</i>		
Ông Lê Phước Vũ – Chủ tịch	360.000.000	360.000.000
Ông Trần Ngọc Chu – Phó Chủ tịch	300.000.000	300.000.000
Ông Trần Quốc Trí – Thành viên	240.000.000	240.000.000
Ông Lý Văn Xuân – Thành viên	300.000.000	290.000.000
Ông Nguyễn Văn Luân – Thành viên	360.000.000	340.000.000
Ông Đinh Viết Duy – Thành viên	300.000.000	290.000.000
<i>Tổng Giám đốc</i>		
Lương, thưởng và các khoản trợ cấp	2.706.721.532	1.967.900.022
<i>Các thành viên khác của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị</i>		
Lương, thưởng và các khoản trợ cấp	16.587.416.081	34.209.331.101



Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

37. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2022 VND	30/9/2021 VND
Mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang chưa thanh toán	131.482.180.414	138.696.752.863
Trả trước tiền mua tài sản cố định	37.477.825.146	30.320.914.199

38. THÔNG TIN SO SÁNH

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 10 năm 2021 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

